

UBND TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NGHĨ SƠN

---



**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
NĂM 2020**

*Thanh Hóa, tháng 12 năm 2020*

**UBND TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NGHI SƠN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
NĂM 2020**

*Thanh Hóa, tháng 12 năm 2020*

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Ý nghĩa
1	QĐ	Quyết định
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	BLĐTBXH	Bộ lao động Thương binh Xã hội
4	TB&XH	Thương binh và Xã hội
5	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
6	TP	Thành phố
7	HSSV	Học sinh sinh viên
8	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
9	KH	Kế hoạch
10	KT	Khảo thí
11	KNN	Kỹ năng nghề
12	GV	Giáo viên – Giảng viên
13	KQ	Kết quả
14	KHTV	Kế hoạch tài vụ
15	CBGV	Cán bộ giáo viên
16	TCHC	Tổ chức hành chính
17	CSVC	Cơ sở vật chất
18	CB CCVC	Cán bộ, công chức viên chức
19	KTCN	Kỹ thuật công nghiệp
20	MC	Minh chứng
21	DN	Doanh nghiệp
22	KTX	Ký túc xá
23	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
24	KĐ	Kiểm định
25	TKB	Thời khóa biểu
26	THPT	Trung học phổ thông
27	THCS	Trung học cơ sở
28	VSCN	Vệ sinh công nghiệp
29	CCVCLĐ	Công chức viên chức lao động

# Phần 1

## GIỚI THIỆU VỀ NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thông tin chung của trường

1. Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NGHI SƠN**
2. Tên tiếng Anh: *Nghi Son Vocational College*
3. Cơ quan chủ quản: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**
4. Địa chỉ trường: **Tiểu khu 4 - Phường Hải Hòa - Thị xã Nghi Sơn - Thanh Hóa**
5. Số điện thoại liên hệ: **0237.8717.566. Fax: 0237.8717.566**
6. E-mail: **hoangtuan7010@gmail.com** Website: **cdns.edu.vn**
7. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):
  - Năm thành lập đầu tiên: 2008
  - Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: 2015
9. Loại hình trường đào tạo: **Công lập:**  Dân lập:

### 2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển

#### 2.1. Khái quát về lịch sử phát triển

Trường Trung cấp nghề Nghi Sơn Thanh Hoá được thành lập theo Quyết định số 3576/QĐUBND ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá trên cơ sở tách từ Trung tâm GDTX - DN Tỉnh Gia với mục đích đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện khu Kinh tế Nghi Sơn mới được thành lập và phát triển là khu Kinh tế Công Nghiệp trọng điểm của Quốc Gia thu hút rất nhiều lao động có trình độ tay nghề cao được qua đào tạo bài bản. Ngày 25 tháng 06 năm 2015 nhà trường được Bộ LĐ-TB&XH ra Quyết định số 883/QĐ - BLĐTB&XH nâng cấp thành trường Cao đẳng Nghề Nghi Sơn thuộc quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa. Là cơ sở đào tạo nghề mới thành lập hơn 12 năm nhưng đến nay, trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn có tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên là 92 người. Trong đó: giáo viên có 80 người, chiếm 87%. Trình độ đào tạo: Tiến sỹ 01 người, thạc sỹ 23 người, đại học: 50 người còn lại là trình độ cao đẳng

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn có nhiệm vụ chính là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động, phục vụ Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá. Trường có vị trí thuận lợi nằm gần các khu công nghiệp lớn như khu Kinh tế Nghi Sơn, khu Công nghiệp Hoàng Mai, khu Công nghiệp Lê Môn nên nhu cầu sử dụng lao động, nhất là lao động kỹ thuật đã qua đào tạo rất lớn, bên cạnh đó vị trí địa lý nhà trường nằm gần đường Quốc lộ

1A rất thuận lợi cho giao thông đi lại. So với các cơ sở đào tạo nghề khác trường cách Thành phố Thanh Hóa 42km nhu cầu đào tạo và khả năng tuyển sinh rất thuận lợi.

Trong những năm qua, nhà trường không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, quy mô đào tạo, ngành nghề đào tạo và chất lượng đào tạo. Những năm đầu thành lập, cơ sở vật chất còn thiếu, đội ngũ giáo viên và cán bộ, công nhân viên chỉ gần 20 người, với đội ngũ giáo viên trẻ, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm còn hạn chế. Đến nay, Trường có 5 phòng chức năng, 5 khoa chuyên môn, 1 trung tâm với trên 90 CBGV, CNV, đào tạo 19 ngành nghề kinh tế và kỹ thuật (Trong đó: Trình độ Cao đẳng 05 ngành nghề, Trung cấp 09 ngành nghề, Sơ cấp 5 ngành nghề). Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy nghề của trường về cơ bản đã đáp ứng được các ngành nghề mà trường đang đào tạo theo 3 cấp trình độ Sơ cấp nghề, Trung cấp nghề và Cao đẳng nghề; mở rộng liên kết với các trường Cao đẳng và các doanh nghiệp; thực hiện việc đào tạo lao động theo địa chỉ; liên hệ nơi thực tập sản xuất... Cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng của đội ngũ giáo viên là hai yếu tố căn bản, là điều kiện để trường phát triển chất lượng dạy nghề.

Từ khi đi vào hoạt động (2008) đến nay, trải qua hơn 12 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã dần kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên nhà trường cơ bản đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu có phẩm chất và năng lực để thực hiện tốt quá trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; các ngành nghề đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ngày càng phát triển đa dạng; chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao.

Trường CDN nghề Nghi Sơn được xác định với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và cả nước; liên kết đào tạo; NCKH và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế. Sứ mạng của Trường thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với xu hướng, yêu cầu phát triển của đất nước, của ngành đào tạo và nhu cầu xã hội qua từng thời kỳ.

Bộ máy nhà trường được tổ chức chặt chẽ, có chương trình kế hoạch và biện pháp thực hiện hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc thực hiện dân chủ trong đơn vị; giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong nhà trường; phát huy sức mạnh của tập thể công chức, viên chức, lao động (CCVCLĐ) và học sinh sinh viên (HSSV). Đảng bộ nhà trường thực sự là một tổ chức vững mạnh, thể hiện được vai trò hạt nhân chính trị; đảm bảo nguyên tắc tổ chức hoạt động, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ phát huy tốt sức mạnh tập thể để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cơ bản đã phát huy được sức mạnh của mình, cùng với chính quyền triển khai hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CCVCLĐ để họ yên tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được thực hiện đúng quy định, có quy chế hoạt động rõ ràng. Để phù hợp hơn điều kiện thực tế về quy mô, nguồn lực và đội ngũ trước đòi hỏi của sự nghiệp Công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) đất nước và hội nhập quốc

tế; nhằm thực hiện đổi mới toàn diện và sâu rộng mục tiêu, nội dung, mở rộng cơ cấu ngành nghề đào tạo. Trong thời gian qua, trường đã kiện toàn lãnh đạo Ban Giám hiệu, quản lý các phòng, khoa, trung tâm và thành lập các tổ chuyên môn trực thuộc để có thể đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian trước mắt. Trường chú trọng việc xây dựng quy chế hoạt động và quản lý nhằm đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Để thực hiện được mục tiêu đào tạo, hàng năm nhà trường đều xác định mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động. Mục tiêu của trường được xây dựng và thảo luận rộng rãi trong các đơn vị. Mục tiêu chung của Trường được cụ thể hoá chi tiết bằng các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Nhiệm vụ của Trường xác định rõ vị thế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công bố rộng rãi trên các văn bản Kế hoạch, Quy hoạch, Nghị quyết, trên website của trường để toàn thể CCVCLĐ, HSSV biết và thực hiện. Nhiệm vụ được xây dựng phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh Thanh Hóa.

Nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giảng viên trong công tác NCKH nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo đã ngày càng ổn định và được nâng cao, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới.

Thực hiện hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu, nội dung, chương trình, Trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Trường đã thực hiện những phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

Đội ngũ quản lý các phòng, khoa, trung tâm luôn có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB,CC,VC) lao động hợp đồng có trình độ nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ mà nhà trường đề ra theo quy định về biên chế và hoạt động cụ thể của từng bộ phận trong nhà trường.

Nhà trường luôn đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT), đề cương chi tiết (ĐCCT) và biên soạn tài liệu giảng dạy, luôn chú trọng sự kế thừa và cập nhật nội dung mới, có sự tham khảo của các chuyên gia, các trường để chương trình đào tạo được phù hợp với thành tựu mới nhất của khoa học và đảm bảo các quy định của Bộ LĐTB&XH. Hàng năm, chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp tình hình thực tế nhu cầu xã hội cũng như trang thiết bị, máy móc và đội ngũ giảng viên nhà trường. Các chương trình hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà

trường và gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động.

Công tác HSSV được nhà trường đặc biệt quan tâm. HSSV được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, CTĐT, kế hoạch học tập toàn khoá cũng như các nội quy chế, các văn bản chính sách liên quan đến quá trình học tập. HSSV thuộc diện chính sách xã hội luôn nhận được sự quan tâm của Nhà trường như: thực hiện miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập, vay vốn tín dụng... theo quy định của Nhà nước, được ưu tiên bố trí chỗ ở trong ký túc xá, được ưu tiên trong học tập.

## **2.2. Những thành tích nổi bật**

Hàng năm nhà trường có từ 8 đến 10 giáo viên giỏi cấp cơ sở.

Năm 2018 có 02 nhà giáo đạt giải Quốc gia

Năm 2020 có 04 nhà giáo dạy giỏi cấp tỉnh ( 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 02 giải khuyến khích)

Năm 2016 nhà trường có 01 Đồ dùng dạy học tự làm đạt giải Quốc gia tại Hội thi đồ dùng dạy học tự làm toàn Quốc được tổ chức tại Đà Nẵng

Năm 2019 nhà trường có 01 đồ dùng dạy học đạt giải Ba Quốc gia tại Hội thi đồ dùng dạy học tự làm toàn Quốc được tổ chức tại Huế

Chất lượng đào tạo nghề của Trường còn được khẳng định thông qua kết quả học tập của học sinh: 99,6% học sinh tốt nghiệp ra trường, 04 học sinh đạt giải nhì, ba cấp tỉnh, 12 đạt học sinh giỏi cấp Trường.

Năm 2019, trường có 7 học sinh đạt giải cao tại hội thi tay nghề tỉnh Thanh Hóa (02 giải nhất, 03 giải nhì, 02 giải ba)

Năm 2020, trường có 02 học sinh tham dự kỳ thi Kỹ năng nghề quốc gia năm 2020, đạt 01 Huy chương Đồng

Với những thành tích đã đạt được, Nhà trường đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen (2017). Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen(2018), 02 nhà giáo được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen (2018); nhóm giáo viên Khoa May và CMC được chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen (2020)

Đảng bộ nhà trường, Công đoàn trường nhiều năm liên được công nhận là đơn vị vững mạnh, xuất sắc. Đoàn Thanh niên CSHCM thường xuyên được khen tặng, công nhận là Đoàn Trường vững mạnh, xuất sắc.

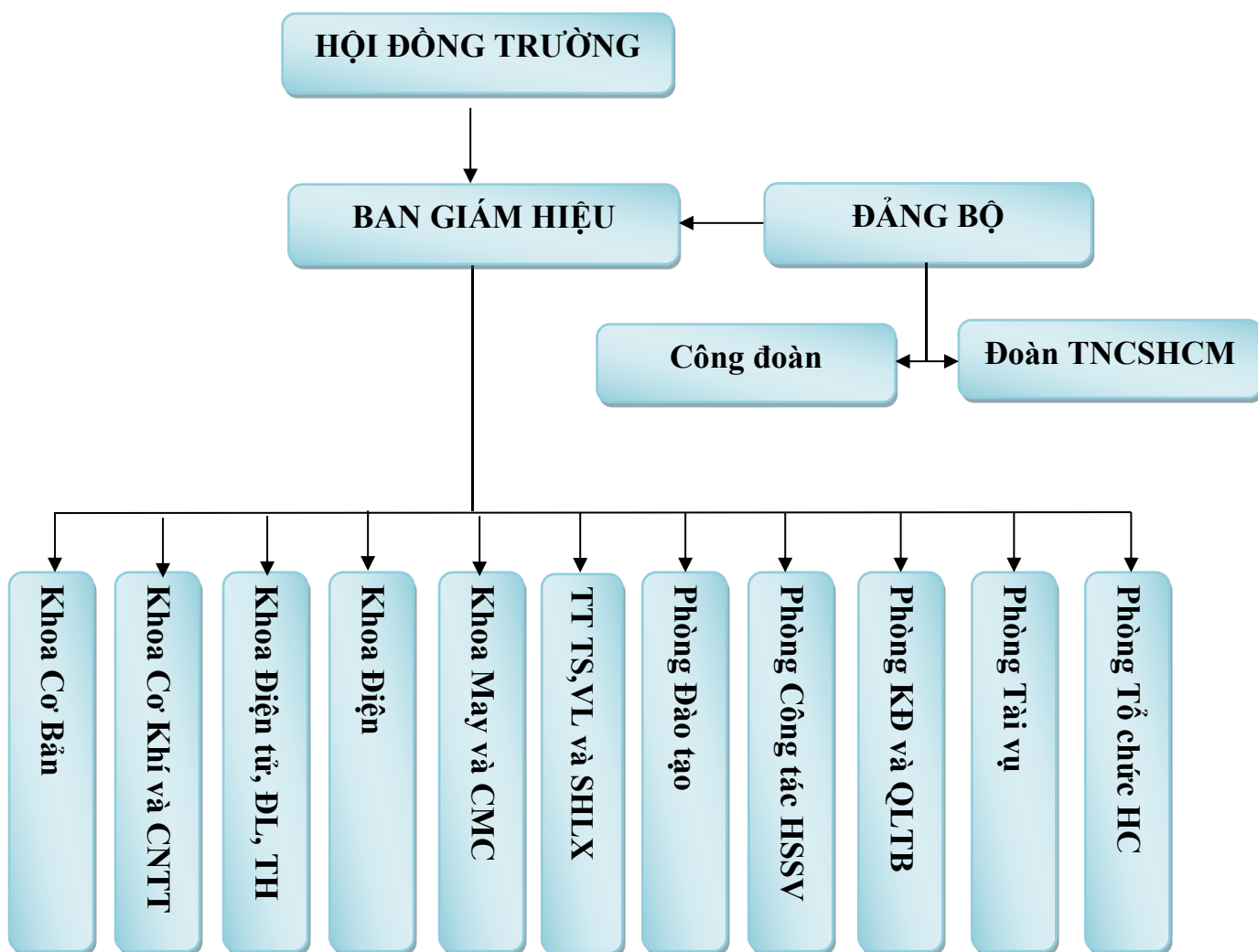
Trong giai đoạn hiện nay, Nhà trường đang tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên
- Xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo.
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý.
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.
- Mở rộng ngành nghề và quy mô đào tạo
- Đầu tư phát triển một số nghề trọng điểm (Nghề Điện công nghiệp; Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Nghề Công nghệ Ô tô; Nghề Hàn)

### 3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

#### 3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



#### 3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm Sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Hoàng Anh Tuấn	1970	Tiến sĩ	Hiệu Trưởng
	Lê Hồng Phong	1961	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng bộ	Hoàng Anh Tuấn	1970	Tiến sĩ	Bí Thư



Các bộ phận	Họ và tên	Năm Sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Công Đoàn	Nguyễn Huy Phương	1978	Thạc sĩ	Phó Bí thư
	Nguyễn Xuân Thụ	1979	Thạc sĩ	CT Công đoàn
	Lê Thị Hương	1979	Thạc sĩ	Phó CT
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Anh Tú	1984	Đại học	Bí thư
	Lê Khánh Ly	1993	Thạc sĩ	Phó Bí thư

### 3. Trưởng các phòng chức năng

Phòng TC- HC	Nguyễn Xuân Thụ	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo	Nguyễn Huy Phương	1978	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng KĐ&QL thiết bị	Lê Hoàng	1977	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Tài Vụ	Nguyễn Thị Vân	1979	Đại học	Trưởng phòng
Phòng CT HSSV	Nguyễn Văn Lâm	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Trung tâm TS,VL&SHLX	Ngô Quang Thuật	1975	Thạc sĩ	GD trung tâm

### 4. Trưởng các khoa chuyên môn

Khoa Điện	Trịnh Xuân Thắng	1984	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Điện tử - Điện lạnh - Tin học	Bùi Minh Luyện	1981	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Cơ Khí - Công nghệ Ô tô	Đỗ Văn Chiến	1979	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa May & CMC	Nguyễn Thị Thảo	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Cơ bản Văn hóa	Lê Thị Thủy	1982	Thạc sĩ	Trưởng khoa

### 3.3 Tổng số cán bộ của nhà trường (tính đến thời điểm đánh giá): 92

- Đội ngũ giáo viên: 80

- Cơ hữu: 77 - Thỉnh giảng: 03

<b>Đội ngũ CBGV, NV</b>			
Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	01		01
Thạc sĩ	12	11	23
Đại học	32	30	62
Cao đẳng		6	6
Tổng số	45	47	92

#### 4. CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

##### 4.1. Danh sách các nghề đào tạo theo từng trình độ

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Điện công nghiệp	6520227	25	Cao đẳng
		5520227	80	Trung cấp
2	Hàn	6520123	30	Cao đẳng
		5520123	30	Trung cấp
			25	Sơ cấp
3	Công nghệ ô tô	5510216	30	Trung cấp
4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520305	25	Cao đẳng
		5520205	45	Trung cấp
			25	Sơ cấp
5	Kế toán doanh nghiệp	6340302	15	Cao đẳng
		5340302	20	Trung cấp
6	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	20	Trung cấp
7	Sửa chữa thiết bị may	5520133	30	Trung cấp
8	Máy thời trang	5540205	80	Trung cấp
9	Máy công nghiệp		30	Sơ cấp
10	Điện - Nước	5580212	20	Trung cấp
11	Điện dân dụng		45	Sơ cấp
12	Cốp pha - giàn giáo		25	Sơ cấp

##### 4.2. Số lượng học sinh, sinh viên (số liệu 3 năm trước năm đánh giá)

Trình độ đào tạo	Năm		
	2017	2018	2019
<b>1. Cao đẳng nghề</b>			
Nghề Điện công nghiệp	30	43	30
Nghề Công nghệ ô tô			

Trình độ đào tạo	Năm		
	2017	2018	2019
Nghề May thời trang			
Nghề Hàn	30	10	10
Kế toán doanh nghiệp			12
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK		33	19
<b>2. Trung cấp nghề</b>			
Nghề Điện công nghiệp	217	223	317
Nghề May thời trang	271	187	220
Nghề Hàn	198	204	199
Kế toán Doanh Nghiệp	8		32
Công nghệ Ô Tô	40	114	142
Nghề Công nghệ thông tin		30	78
Kỹ thuật Máy lạnh&ĐH KK	54	167	293
<b>3. Sơ cấp nghề</b>			
Hàn			
Nghề May thời trang			
<b>Tổng cộng</b>	<b>848</b>	<b>1.286</b>	<b>1154</b>

## 5. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THƯ VIỆN, TÀI CHÍNH

### 5.1. Diện tích đất

- Tổng diện tích đất 6.000 m<sup>2</sup>, trong đó: + Diện tích xây dựng: 5.205 m<sup>2</sup>  
+ Diện tích cây xanh, lưu không, chưa xây dựng: 795 m<sup>2</sup>

### 5.2. Diện tích hạng mục và công trình

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng (m <sup>2</sup> )	Đang xây dựng	
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian hoàn thành
1	Khu hiệu bộ	250		
2	Phòng học lý thuyết	1.080		
3	Phòng học thực hành	4.125		
4	Khu phục vụ	425		
5	Nhà kho	120		

### 5.2. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 140.

Tổng đầu sách thuộc chuyên ngành đào tạo của trường: 80

### 5.3. Tổng số máy tính của trường: 90

- Dành cho văn phòng: 25

- Dùng cho học sinh học tập: 65

**5.4. Tổng kinh phí đào tạo trong 3 năm trở lại đây: (ĐV: đồng)**

- Năm học: 2017 – 2018: 11.097.082.710

- Năm học 2018 - 2019: 13.052.225.582

- Năm học 2019 - 2020: 19.020.861.141

**5.5. Tổng thu học phí trong 3 năm trở lại đây: (ĐV: đồng)**

- Năm học 2017 – 2018: 304.850.000

- Năm học 2018 - 2019: 416.353.000

- Năm học 2019 - 2020: 537.325.000

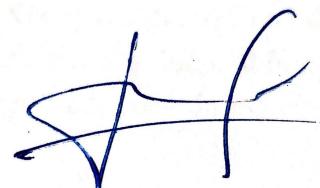
*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

**THỦ KÝ HỘI ĐỒNG KĐ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH  
HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Anh Tuấn**



**Lê Hoàng**

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Chất lượng đào tạo là mối quan tâm hàng đầu đối với trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn. Vì vậy, hàng năm, Trường tổ chức rà soát các hoạt động của nhà trường, tự đánh giá các kết quả đạt được và xác định rõ những tồn tại thông qua hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn ban hành của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, có biện pháp cụ thể để cải thiện, khắc phục các tồn tại, điểm yếu, từng bước hoàn thiện các hoạt động các đơn vị trong nhà trường và nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **2. TỔNG QUAN CHUNG**

##### **2.1. Căn cứ tự đánh giá**

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

##### **2.2. Mục đích tự đánh giá**

Xác định thực trạng, khả năng dạy nghề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng Phòng, Khoa, Bộ môn và đơn vị thuộc trường cũng như toàn trường;

Tổng hợp những nội dung đã và đang thực hiện theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường cao đẳng với minh chứng cụ thể kèm theo;

Cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn và đề đăng ký kiểm định chất lượng dạy nghề năm 2021.

##### **2.3. Yêu cầu tự đánh giá**

Công tác tự đánh giá phải thực hiện theo kế hoạch đề ra đảm bảo tính chính xác, khách quan và có dẫn chứng, số liệu minh chứng cụ thể.

Bám sát hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tại Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 và tham chiếu hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp kèm theo Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019.

##### **2.4. Phương pháp tự đánh giá**

Tự đánh giá theo phương pháp thu thập minh chứng, số liệu, hồ sơ các hoạt động đối chiếu với hệ thống Tiêu chí, tiêu chuẩn để mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của Nhà trường. Sau đó đưa ra nhận định, đánh giá.

Các đơn vị phòng, khoa tự đánh giá trước Hội đồng nhà trường tổng hợp đánh giá sau và đề ra giải pháp cụ thể cải thiện, khắc phục những tồn tại.

##### **2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ.

Bước 2: Họp Hội đồng tự đánh giá.

Bước 3: Các đơn vị họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Bước 4: Tập huấn hướng dẫn các cá nhân, đơn vị trong Trường có liên quan đến báo cáo tự kiểm định.

Bước 5: Các cá nhân, đơn vị nghiên cứu, khảo sát, thu thập, xử lý thông tin, minh chứng và viết báo cáo chi số.

Bước 6: Tổng hợp bản dự thảo Báo cáo tự kiểm định, bổ sung minh chứng.

Bước 7: Lấy ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo tự kiểm định.

Bước 8: Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định, nộp Bộ LĐTB&XH.

### 3. Tự đánh giá

#### 3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<i>Đạt/Không đạt chuẩn chất lượng</i>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>89 Điểm</b>	
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</b>	<b>12 điểm</b>	
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc áp đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường hợp thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản qui định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>	<b><i>15 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	quy chế tuyển sinh theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, hoạt động giám sát dạy và học	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>



	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp đánh giá kết quả học tập, rèn luyện cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu thấy cần thiết .	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.</b>	<b><i>15 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức,	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	người lao động theo quy định		
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.		
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</b>	<b><i>14 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	trường lao động.		
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
5	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b><i>9 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	thiết bị đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	<i>0 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	0 điểm	Không đạt
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	0 điểm	Không đạt
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	0 điểm	Không đạt
6	<b>Tiêu chí 6: Nghiên cứu kế hoạch, chuyển giao công nghệ và hợp tác quan hệ.</b>	4 điểm	
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1 điểm	Đạt
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1 điểm	Đạt
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1 điểm	Đạt
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1 điểm	Đạt

	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7: Quản lý tài chính</b>	<b><i>6 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
<b>8</b>	<b>Tiêu chí 8: Dịch vụ người học</b>	<b><i>8 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>



	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	<i>0 điểm</i>	<i>Không đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
<b>9</b>	<b>Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng.</b>	<b><i>6 điểm</i></b>	
	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

	tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.		
	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>
	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	<i>1 điểm</i>	<i>Đạt</i>

### **3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn**

#### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 1**

##### **3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, Sứ mạng, Tổ chức và quản lý**

###### **\* Mở đầu:**

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2016. Trường được thành lập theo mô hình đào tạo đa ngành nghề cho tỉnh Thanh Hóa. Nhà trường đã đóng góp nhiều thành tích trong sự nghiệp đào tạo nghề, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thanh Hóa, trở thành một trong những cơ sở đào tạo trọng điểm, uy tín. Để có vị trí như hiện nay, Nhà trường luôn chủ động xây dựng mục tiêu, sứ mạng rõ ràng phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Các mục tiêu phát triển được xây dựng cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương để xác định các ngành nghề với quy mô đào tạo phù hợp. Cơ cấu tổ chức và quản lý được quy định chặt chẽ, được phân công, phân cấp rõ về chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện đúng theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo hoạt động tốt chức năng, nhiệm vụ. Nhà trường có đầy đủ các điều kiện để đảm bảo tiêu chí về mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý đạt yêu cầu. Cụ thể:

###### **\* Những điểm mạnh:**

Mục tiêu, sứ mạng của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh, khu Công nghiệp Nghi Sơn, các khu Công nghiệp Nam Thanh, Bắc Nghệ và cho cả nước với sự đồng thuận của tập thể CCVC&NLĐ được công bố công khai, có nội dung rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của trường. Mục tiêu, sứ mạng cũng chỉ ra được thế mạnh và hướng phát triển của Nhà trường trong tương lai.

Mục tiêu của Trường được thể hiện rõ ràng, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong CCVC&NLĐ và HSSV toàn trường thông qua các hình thức tuyên truyền cụ thể. Mục tiêu của Trường được cụ thể hóa thành các mục tiêu chung của từng đơn vị trong từng năm học.

Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định. Hằng năm, Nhà trường luôn chủ động rà soát các văn bản liên quan đến quy định về tổ chức và quản lý.

Các phòng, khoa...được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Hội đồng trường được thành lập phù hợp với yêu cầu, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Tổ chức Đảng được tổ chức chặt chẽ và hoạt động hiệu quả thể hiện được vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Cấp ủy chi bộ đều là những cán bộ có năng lực và có uy tín phân bố đều ở các đơn vị công tác, tạo sự gắn kết giữa hoạt động của Đảng và hoạt động chuyên môn.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng Nhà trường, các đoàn thể, tổ chức xã hội hoạt động theo đúng điều lệ, theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong Nhà trường được tổ chức chặt chẽ và hoạt động hiệu quả góp phần tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thành viên Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn TNCS HCM đều là những cán bộ có năng lực và có uy tín được quần chúng tin nhiệm.

**\* Những tồn tại:**

Nhà trường chưa có nhiều ý kiến đóng góp từ nhiều tổ chức và nhà tuyển dụng bên ngoài tham gia vào góp ý xây dựng nội dung chương trình đào tạo. Công tác điều tra khảo sát để thu thập thông tin về chất lượng đào tạo từ các nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên chưa được thường xuyên.

Mặc dù, bộ phận thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo đã được kiện toàn nhưng còn một số viên chức thiếu kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, chưa được tập huấn nghiệp vụ công tác đảm bảo chất lượng.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Phòng Đào tạo chủ trì và phối hợp với các đơn vị: Tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành và xây dựng các chương trình đào tạo mới (nếu có) tuân thủ đúng qui trình, lưu trữ đầy đủ hồ sơ.

+ Tiến hành lấy ý kiến của Doanh nghiệp, đơn vị có sử dụng người lao động tham gia vào xây dựng CTĐT nhằm mục đích đào tạo gắn liền với thực tiễn. Đồng thời giúp Doanh nghiệp không phải đào tạo lại sau khi tuyển dụng.

Phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị tham mưu cử viên chức thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức về công tác đảm bảo chất lượng để nâng cao năng lực chuyên môn.

**Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường CĐN Nghi Sơn có trụ sở làm việc tại Tiểu khu 4 thị trấn Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Trường được thành lập vào năm 2008 theo Quyết định số 3576/QĐ - UBND ngày 10/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (Quyết định thành lập trường Trung cấp nghề Nghi Sơn) (**MC 1.1.01**) và Quyết định số 883/QĐ- BLĐT&XH ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (Quyết định thành lập trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn) (**MC 1.1.02**); Mọi hoạt động của Trường được thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường Cao đẳng nghề (**MC 1.1.03**)

Sứ mạng của Trường được xác định trong Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa và được phổ biến rộng rãi. Sứ mạng của nhà trường có nội dung rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của trường cũng như của tỉnh Thanh Hóa (**MC 1.1.04**). Trong đó, sứ mạng của trường được xác định là: *Đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và cả nước; liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế.*

Sứ mạng của Trường phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển văn hóa - xã hội của tỉnh Thanh Hóa (**MC 1.1.05** Quyết định số 872/QĐ - TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 phê duyệt Quy hoạch phát triển KT - XH tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng 2030).

Trường có đủ các nguồn lực để thực hiện sứ mạng; nguồn nhân lực của trường không những được phát triển về số lượng mà còn về chất lượng. Cơ sở vật chất đang được UBND tỉnh Thanh Hóa quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo của trường và các khu Công nghiệp trong tỉnh.. Sứ mạng của nhà trường đã được công bố rộng rãi đến

toàn thể cán bộ, CCVC và người học; trên Website và thông qua quy chế tổ chức hoạt động trường, các Hội nghị công nhân viên chức hàng năm.

Sứ mạng của Trường được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng phát triển của Trường và những thay đổi về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Thanh Hóa và khu vực Miền trung.

Sứ mạng của Trường chưa được phổ biến rộng rãi đến các đối tượng bên ngoài trường, việc điều chỉnh, bổ sung sứ mạng còn chậm.

Từ năm học 2017-2018 đến nay, Trường tiếp tục tuyên truyền và phổ biến rộng rãi sứ mạng bằng nhiều hình thức khác nhau như: trên các Hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí và các đợt tư vấn tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục và tại địa bàn các xã, bản trong tỉnh Thanh Hóa và khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát các đơn vị đã và đang sử dụng lao động là HSSV tốt nghiệp của trường, trên cơ sở thống kê ý kiến phản hồi từ các đơn vị, nhà trường đánh giá được nhu cầu đào tạo hiện tại cũng như tương lai của các đơn vị, kết quả: 100% các đơn vị có ý kiến cho thấy nhà trường đang đào tạo các nghề phù hợp với nhu cầu lao động.

Để đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Hiện nay, Nhà trường xây dựng kế hoạch tiếp tục tiến hành khảo sát nhu cầu sử dụng nhân lực của tỉnh, nhu cầu tuyển dụng lao động của các Doanh nghiệp( Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Nghi Sơn, Công ty luyện cán thép Nghi Sơn, Công ty Xi măng Nghi Sơn.....) để xác định chỉ tiêu đào tạo, mở ngành, nghề đào tạo cho phù hợp với định hướng và cơ hội có việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp (**MC 1.2.01- Phiếu khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh, các Sở, Ban ngành**).

Từ những thông tin trên cho thấy trường đang tổ chức đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu lao động.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn được thành lập theo Quyết định số 883/QĐ-BLĐT&XH ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (MC 1.1.02) và được cụ thể hóa trong Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa (MC 1.1.04).

Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, nhà trường có con dấu và tài khoản riêng thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. Trong quá trình hoạt động, Nhà trường đã xây dựng hệ thống các văn bản pháp quy về tổ chức và quản lý để đảm bảo các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Cụ thể: Quy chế về tổ chức và hoạt động (MC 1.3.01); Quy chế đào tạo Cao đẳng, Trung cấp nghề hệ chính quy (MC 1.3.02); Quy chế Công tác HSSV (MC 1.3.03); Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ (MC 1.3.04); Quy chế thi đua, khen thưởng (MC 1.3.05); Quy định về chế độ làm việc, nghỉ ngơi của công chức, viên chức (MC 1.3.06); Quy định về đánh giá đối với CBGV, NV (MC 1.3.07); Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức (MC 1.3.08); Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ (MC 1.3.09); Quy định về Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất (MC 1.3.10); Quy chế kiểm tra và công nhận tốt nghiệp và hàng loạt các văn bản pháp quy khác...

*Điểm mạnh:* Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản pháp quy về tổ chức và quản lý quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Giám hiệu và các đơn vị được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Công tác quản lý được thể chế hoá bằng quy định, quy chế, hệ thống báo cáo được thực hiện và đánh giá định kỳ hàng tháng, quý, năm.

*Tồn tại:* So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chuẩn 3, nhà trường nhận thấy đã thực hiện đầy đủ những điều kiện đề ra, không có điểm tồn tại cần khắc phục.

*Kế hoạch hành động:*

Hàng năm rà soát, bổ sung quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ ... và các văn bản pháp quy khác về tổ chức và quản lý cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường qua từng năm, từng giai đoạn.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh cần thiết.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở các văn bản pháp quy về tổ chức và quản lý trước đây đã ban hành, trong năm 2020, nhà trường đã tiếp tục bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp quy khác cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của Nhà trường. Cụ thể:

Quyết định số 04/QĐ-CĐNNS ngày 02/01/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc phân bổ biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động cho các đơn vị thuộc trường CĐN Nghi Sơn năm 2020

Quyết định số 25/QĐ-CĐNNS ngày 18/03/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trưởng phó các đơn vị thuộc trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn giai đoạn 2020 - 2025

Quyết định số 01/QĐ-CĐNNS ngày 02/01/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của trường CĐN Nghi Sơn

Quyết định số: 41A/QĐ-CĐNNS ngày 20/04/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế đào tạo trường CĐN Nghi Sơn

Quyết định số 42A/QĐ-CĐNNS ngày 29/4/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Đào tạo trường CĐN Nghi Sơn

Quyết định số 42A/QĐ-CĐNNS ngày 29/4/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về ban hành quy định về công tác quản lý, in ấn, cấp phát văn bằng chứng chỉ trường CĐN Nghi Sơn

Và một số các văn bản pháp quy khác đang được bổ sung, điều chỉnh và sắp đưa vào sử dụng như: Quy chế Quy chế đào tạo Cao đẳng liên thông, Trung cấp nghề hệ chính quy, Quy định về chế độ làm việc, nghỉ ngơi của công chức, viên chức...

*Điểm mạnh:* Những văn bản hành chính pháp quy, quy định về tổ chức, cơ chế quản lý, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường hàng năm và theo từng giai đoạn phát triển của Nhà trường, được rà soát và bổ sung theo các ý kiến đóng góp của toàn thể giảng viên, cán bộ quản lý, công nhân viên trong toàn trường.

*Tồn tại:* So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chuẩn 4, nhà trường nhận thấy đã thực hiện đầy đủ những điều kiện đề ra, không có điểm tồn tại cần khắc phục.

*Kế hoạch:* Hàng năm rà soát, bổ sung, thay thế những quy chế, quy định và các văn bản pháp quy khác không còn giá trị ứng dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường qua từng năm, từng giai đoạn.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Theo phân cấp quản lý, các phòng chức năng và các khoa chuyên môn được thành lập theo Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh

Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa (**MC 1.1.04**).

Theo Điều lệ trường cao đẳng (**MC 1.1.02**) và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường CĐN Nghi Sơn (**MC 1.3.01**); và yêu cầu thực tế, nhà trường đã có Quyết định thành lập các tổ bộ môn trực thuộc khoa (**MC 1.5.01**); để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và tham mưu về công tác chuyên môn.

Hiện nay, cơ cấu tổ chức các phòng chức năng, khoa chuyên môn, tổ bộ môn của trường gồm có:

05 Phòng chức năng: TCHC; CTHSSV; Tài vụ; Đào tạo; KĐ&QLTB

05 Khoa chuyên môn: Điện CN; Cơ Bản; May&Môn chung; Cơ khí và CNOT; Điện tử - Điện lạnh - Tin học.

01 Trung tâm: Trung tâm tuyển sinh, việc làm

Trường không thành lập các tổ bộ môn trực thuộc trường mà thành lập 02 tổ bộ môn trực thuộc khoa; Tổ Khoa học Tự nhiên, Tổ Khoa học Xã hội (trực thuộc khoa Cơ bản);

Việc sắp xếp tổ chức các phòng, khoa, tổ bộ môn của trường là phù hợp, phát huy được vai trò cũng như mối quan hệ giữa các đơn vị nhằm phục vụ cho mục tiêu chung của nhà trường; đảm bảo cho nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tùy theo tính chất công việc, mỗi phòng chức năng, khoa chuyên môn, trung tâm tổ bộ môn có trưởng, phó của các đơn vị. Các phòng, khoa, tổ bộ môn đều được xác định nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chịu sự lãnh đạo của Hiệu trưởng theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

*Điểm mạnh:* Các phòng chức năng, khoa chuyên môn, trung tâm, tổ bộ môn trực thuộc được sắp xếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô đào tạo của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được quy định rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, đạt hiệu quả, chất lượng cao.

\* *Tồn tại:* Chưa bố trí đủ lãnh đạo cho một số đơn vị: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng CT HSSV, Khoa Cơ khí & CNOT, Khoa May&Môn chung, Khoa Điện CN, trung tâm tuyển sinh việc làm và sát hạch lái xe.

*Kế hoạch:* Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường bố trí bổ nhiệm đủ Quản lý cho phòng, khoa nêu trên.

\* *Điểm tự đánh giá:* 01 điểm

**Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường, hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng theo quy định và có hiệu quả.**

\* *Mô tả, phân tích, nhận định:*



Ngay sau khi thành lập Trường (2015), đến quý 2 năm 2017, trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn được UBND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định thành lập Hội đồng trường. Hội đồng đã tập hợp được các cán bộ, giảng viên có trình độ cao, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc tư vấn cho Hiệu trưởng về mục tiêu, chương trình đào tạo, xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu của xã hội (**MC 1.6.01**); Đồng thời, nhà trường đã thành lập các Hội đồng tư vấn có vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng những vấn đề cụ thể trong lĩnh vực hoạt động của Trường như: Hội đồng xét nâng bậc lương cho công chức, viên chức (**MC 1.6.02**); Hội đồng thi đua khen thưởng (**MC 1.6.03**); Hội đồng thẩm định đề cương môn học, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, chấm thi học phần; Hội đồng xét các loại chế độ chính sách cho HSSV; ...

Căn cứ Điều lệ trường cao đẳng và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn, Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm chỉ đạo công việc chung của toàn trường và phân công nhiệm vụ và quyền hạn cho các đơn vị phòng, khoa (**MC 1.6.04**). Trên cơ sở đó, các phòng, khoa, chỉ đạo phân công công việc cho các cá nhân cán bộ, giảng viên thực hiện. Nhà trường đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn và phân công nhiệm vụ giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, cụ thể Hiệu trưởng phụ trách các phòng: Tổ chức Hành chính, Kế hoạch- Tài vụ, Quản lý HSSV, Kiểm định & Quản lý thiết bị, Ban An toàn VSCN; Phó Hiệu trưởng phụ trách các phòng, khoa: Đào tạo, Khoa Cơ bản, Khoa Điện CN, Khoa Điện tử - Điện lạnh - Tin học, Khoa Cơ khí & CNOT, Khoa May & Môn chung. Trên cơ sở đó, các đơn vị phòng, khoa, đã quy định và giao khoán chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng trường, phó đơn vị và tổ trưởng các tổ chuyên môn, giảng viên, nhân viên trong từng đơn vị thể hiện sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng và tính trách nhiệm của từng cán bộ cấp tổ trưởng trở lên (**MC 1.6.05**); Các đơn vị đều phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, và hoàn toàn phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Nhà trường

*Điểm mạnh:* Trường rất quan tâm đến việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn khác. Về cơ bản các Hội đồng đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ giúp Nhà trường thực hiện có hiệu quả, chất lượng công việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường

Hội đồng nhà trường được xây dựng phù hợp và phân công công việc một cách có hiệu quả trên các lĩnh vực công tác, Các đơn vị đều phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, và hoàn toàn phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Nhà trường

*Tồn tại:* Hội đồng trường chưa tham mưu triệt để về vấn đề chuyển đổi đào tạo tín chỉ theo xu hướng mới; xây dựng tạp chí, tập san khoa học nội bộ; đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử; công tác hợp tác quốc tế.

*Kế hoạch:* Tổ chức thường xuyên, định kỳ các buổi họp Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác để có nhiều ý kiến đóng góp có giá trị về công tác quản lý, chiến lược phát triển của Nhà trường. Đồng thời, hàng năm Nhà trường rà soát, điều chỉnh bổ sung cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Trường.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Là một trường Cao đẳng nghề mới thành lập năm 2015, cơ sở vật chất thiết bị chưa đầy đủ, còn rất nhiều khó khăn, bộn bề nên việc xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng mới thực hiện được một phần. Năm 2020, trường CĐN Nghi Sơn đã bước đầu xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng (*MC1.7.01 - Quyết định số 8a/QĐ-CĐNNS ngày 6/1/2020 về việc ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng*), từng bước đi vào nề nếp, góp phần chuẩn hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả thực thi nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác của nhà trường;

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thành lập được phòng Kiểm định&Quản lý thiết bị hoạt động độc lập (*MC 1.8.01- Quyết định thành lập Phòng Kiểm định&Quản lý thiết bị*), thực hiện chức năng Khảo thí, thanh kiểm tra nề nếp giảng dạy, học tập của giảng viên và HSSV, Thanh kiểm tra hồ sơ chuyên môn, thực hiện công tác tổ chức Bảo đảm chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn Công nghiệp và các hoạt động chung của Nhà trường, các hoạt động tuyển sinh, giảng dạy, học tập, thi học kỳ và thi tốt nghiệp, thanh tra kiểm tra luôn được phòng Kiểm định&Quản lý thiết bị tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định, quy chế chuyên môn của trường và Bộ LĐTĐ&XH.

Đội ngũ cán bộ làm công tác Bảo đảm chất lượng giáo dục có đủ năng lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường, hoạt động của bộ phận chuyên trách đều được đánh giá đầy đủ, toàn diện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường (*MC 1.8.02: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; MC 1.8.03- Báo cáo tự đánh giá năm 2017, 2018, 2019*) để đăng ký đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường Cao đẳng nghề;

*Điểm mạnh:* Nhà trường luôn quan tâm để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chức năng nhiệm vụ đảm bảo chất lượng đã

giao cho phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị và bố trí những cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đảm nhiệm, làm nòng cốt trong các hoạt động đảm bảo chất lượng.

*Điểm yếu:* Số lượng cán bộ còn mỏng nên việc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng gặp những khó khăn nhất định, chưa xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng của trường.

*Nhận định:* Từ năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục bổ sung thêm cán bộ có năng lực tốt và cử cán bộ tham dự các khoá bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động đảm bảo chất lượng nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau hoạt động tự đánh giá. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá CTĐT.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đảng bộ trường trực thuộc Đảng bộ Thị xã Nghi Sơn, hiện nay có 38 đảng viên; trong đó ĐV chính thức 33; dự bị 05. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí và có 04 chi bộ trực thuộc.

Đảng bộ trường đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường, hoạt động theo Điều lệ Đảng trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, cụ thể: Lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng; Công tác chính trị, tư tưởng; Xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh; Công tác tổ chức cán bộ (**MC 1.9.01**); Công tác xây dựng Đảng thông qua các Nghị quyết của Đảng uỷ từng nhiệm kỳ, từng năm, từng tháng hoặc các Hội nghị theo chuyên đề (**MC 1.9.02**). Ban Chấp hành Đảng bộ có quy chế làm việc (**MC 1.9.03**), có phân công trách nhiệm cụ thể cho các ủy viên BCH đảng bộ (**MC 1.9.04**).

Đảng uỷ tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên, HSSV học tập các Chi thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên; lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn do Bộ Chính trị phát động như: cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” (**MC 1.9.05**). UBKT thuộc Đảng bộ có quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, có kế hoạch hoạt động, làm việc theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của UBKT Đảng các cấp (**MC 1.9.06**). Đảng uỷ tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các chi bộ đảng, việc chấp hành Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết... (**MC 1.9.07**), từ đó đã kịp thời uốn nắn được những tồn tại, thiếu sót, đề ra biện pháp khắc phục và biểu dương những cá nhân, tập thể có hoạt động tốt. Đảng uỷ đã chú trọng tới công tác phát triển đảng viên mới (**MC 1.9.08**). Từ năm 2008 đến nay, Đảng uỷ đã xét và đề nghị kết nạp được 18 đảng viên mới.

BCH Đảng bộ Nhà trường đã thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý qua đó đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, GV đảm bảo số lượng, chất lượng và đồng bộ về cơ cấu theo hướng dẫn của Tỉnh ủy Thanh Hóa(MC 1.9.09).

Đảng bộ đã lãnh đạo các đoàn thể quần chúng trong nhà trường phát huy quyền làm chủ của mình, đẩy mạnh các phong trào thi đua và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Từ năm 2011 đến nay, Đảng bộ trường liên tục hoàn thành nhiệm vụ và được công nhận là “*Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh*”; nhà trường được tặng thưởng Bằng khen của Bộ LĐTB&XH cho tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác năm 2017.

*Điểm mạnh:* Đảng bộ nhà trường thể hiện được vai trò lãnh đạo toàn diện đối với các hoạt động của nhà trường, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Đảng bộ luôn vững vàng về chính trị, đoàn kết nhất trí, nhiều năm liên được công nhận là Đảng bộ "trong sạch vững mạnh" và Đảng bộ "trong sạch, vững mạnh xuất sắc".

*Tồn tại:* Đảng bộ chưa đẩy mạnh việc thực hiện công tác phát triển đảng trong HSSV. Một số Chi bộ Đảng trong công tác lãnh, chỉ đạo đối với các đoàn thể quần chúng cùng cấp ở một số nội dung công tác chưa thường xuyên và kịp thời.

*Nhận định:* Từ năm học 2019 - 2020, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo các chi bộ đảng tăng cường công tác phát triển đảng trong GV trẻ và HSSV nâng số lượng đảng viên. Tiếp tục chỉ đạo các Chi bộ đảng tăng cường sự lãnh đạo, sức chiến đấu, nâng cao chất lượng sinh hoạt.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.**

**\* Mô tả, phân tích nhận định**

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, Trường luôn coi trọng vai trò của tổ chức đoàn thể trong nhà trường; coi đó là những tổ chức tạo nên sức mạnh để khẳng định vị thế của nhà trường. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Đoàn TNCS HCM) đã phát huy vai trò, chức năng và nhiệm vụ thông qua việc phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phong phú góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Trong những năm qua, Công đoàn trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội Công đoàn trường đề ra. Công đoàn triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng điều lệ và quy chế tổ chức và hoạt động công đoàn như: giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, tham gia vào các Hội đồng cấp trường có liên quan về quyền và lợi ích chính đáng của

CCVC và người lao động (**MC 1.10.01**). Bên cạnh đó, công đoàn đã thực hiện tốt vai trò vận động cán bộ, giảng viên tham gia NCKH, học tập nâng cao trình độ thông qua các hoạt động chuyên môn, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... (**MC 1.10.02**).

Đoàn TNCS HCM hoạt động theo đúng điều lệ của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (**MC 1.10.03**) và theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật. Trong những năm, qua, Đoàn đã đóng góp tích cực trong việc phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động, phong trào có ý nghĩa thiết thực, tạo sân chơi lành mạnh cho HSSV, giúp HSSV an tâm học tập, rèn luyện vì ngày mai lập thân, lập nghiệp. Một số câu lạc bộ ra đời giúp HSSV có điều kiện giao lưu, rèn luyện: Câu lạc bộ âm nhạc, câu lạc bộ thể thao... Bên cạnh đó Đoàn trường đã tổ chức kỉ niệm những ngày truyền thống nhằm ôn lại quá khứ hào hùng của dân tộc, tổ chức nhiều chương trình tình nguyện: hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi... kịp thời khen thưởng, động viên những đoàn viên thanh niên ưu tú, xuất sắc trong học tập, rèn luyện (**MC 1.10.04**).

Tổ chức công đoàn, ĐTNCS HCM hoạt động theo điều lệ, tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ vì vậy không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, thu hút được cán bộ, giảng viên và HSSV tham gia vào các hoạt động do tổ chức mình phát động.

Các tổ chức đoàn thể đã thực sự phát huy được vai trò của mình, góp phần vào sự phát triển của nhà trường. Với những thành tích đã đạt được, Công đoàn trường được Công đoàn cấp trên công nhận nhiều năm liền là công đoàn cơ sở vững mạnh, nhiều tập thể và cá nhân được công đoàn các cấp tặng khen (**MC 1.10.05**). Đoàn TNCS HCM cũng nhiều năm liền được đoàn cấp trên công nhận là Đoàn cơ sở vững mạnh. Tập thể và nhiều cá nhân được TW Đoàn TNCS HCM và Tỉnh đoàn tặng bằng khen, giấy khen về các hoạt động: Hiến máu, tình nguyện, ATGT, vệ sinh môi trường... (**MC 1.10.06**).

*Điểm mạnh:* Các tổ chức đoàn thể trong trường phối hợp chặt chẽ với nhà trường hoạt động có hiệu quả, thiết thực, tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển của nhà trường. Công đoàn và Đoàn TN đã tổ chức được nhiều sân chơi lành mạnh cho CCVC lao động và ĐVTN, góp phần xứng đáng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Các đoàn thể đạt được nhiều thành tích và được cấp trên đánh giá ghi nhận.

*Tồn tại:* Nhiều hoạt động chưa mang tính chiều sâu, chưa thường xuyên liên tục. Kinh phí hoạt động còn hạn chế, cán bộ làm công tác Công đoàn, Đoàn thanh niên còn kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động của tổ chức chưa nhiều, chất lượng hiệu quả hoạt động chưa cao.

*Nhận định:* Các tổ chức phải thường xuyên cải tiến phương thức hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Các hoạt động chú trọng về chiều sâu, cần thành lập và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, gắn kết chặt chẽ với chính quyền trong việc nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động.

Quan tâm hơn đến công tác quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để thực hiện kiểm tra giám sát quá trình dạy và học nhà trường giao cho phòng Kiểm định, Phòng CT HSSV, phòng Đào tạo, các khoa phân công cán bộ kiểm tra nề nếp dạy học. Thành phần kiểm tra, giám sát nề nếp gồm là các viên chức, giảng viên, lãnh đạo các khoa liên quan đến quá trình dạy của giảng viên và học của HSSV nên quá trình này được đánh giá đa chiều. Các viên chức được phân công phải thực hiện kiểm tra nề nếp hàng ngày. Thông qua quá trình này đã phát hiện những tồn tại và ưu điểm trong quá trình tổ chức dạy học kịp thời tham mưu cho lãnh đạo nhà trường khắc phục những hạn chế và phát huy, nhân rộng những điểm mạnh. Kết quả kiểm tra được tổng hợp hàng tháng và được công khai trong toàn trường thông qua cuộc họp giao ban, làm căn cứ trong công tác đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng của cán bộ, CCVC, người lao động (**MC 1.11.01 - Quyết định số 60/QĐ-CDNNS ngày 06/07/2017 về việc Ban hành Quy định công tác chuyên môn của giảng viên, MC1.3.02- Quy chế đào tạo cao đẳng, trung cấp nghề hệ chính quy**).

*Điểm mạnh:* Kết quả kiểm tra cũng được sử dụng để đánh giá giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và các lớp và đưa vào tiêu chí thi đua của Nhà trường.

Hàng kỳ, hàng năm thông qua các cuộc họp cơ quan, giao ban định kỳ, các công cụ đánh giá lại được rà soát và xem xét điều chỉnh để phù hợp với thực tế của trường.

*Điểm yếu:* Chưa ban hành Quyết định thành lập và chức năng nhiệm vụ của ban kiểm tra nề nếp, Nhiệm vụ này phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị đang kiêm nhiệm

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng, thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện đầy đủ các loại chế độ chính sách đối với HSSV theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước như: miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập, chính sách nội trú; đồng thời, nhà trường đã xác nhận cho HSSV đủ điều kiện vay vốn ưu đãi và hưởng các chế độ chính sách ưu đãi ở địa phương. Thực hiện việc cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng HSSV nghèo vượt khó do các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn hỗ trợ đảm bảo đúng tiêu chuẩn. Công tác thi đua khen thưởng đối với HSSV được nhà trường quan tâm, đã động viên khích lệ tập thể và cá nhân HSSV trong

học tập, rèn luyện (**MC 1.12.01**). Hàng năm, công tác chế độ chính sách cho HSSV được phổ biến công khai ngay từ đầu năm học, trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm (**MC 1.12.02**). Khi có chính sách mới, HSSV đều được thông báo và hướng dẫn làm thủ tục hồ sơ để được công nhận.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 2**

### **3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

*\* Mở đầu:*

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn đào tạo 3 cấp trình độ: Sơ cấp nghề, Trung cấp nghề, Cao đẳng. Trong đó đào tạo 5 nghề Sơ cấp, 9 nghề Trung cấp và 5 nghề Cao đẳng. Tất cả các nghề đào tạo của trường đều được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đảng bộ và ban Giám hiệu luôn xác định hoạt động đào tạo là nhiệm vụ then chốt của nhà trường. Hàng năm, nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, xây dựng tổ chức Hội thảo, Hội nghị đào tạo nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cho năm học mới. Các phòng, khoa phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo, phân công giảng viên giảng dạy, thời khóa biểu và kế hoạch vật tư để đảm bảo tiến độ giảng dạy. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định, phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động

*\* Những điểm mạnh:*

Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo như: Dài hạn tập trung, ngắn hạn, mở rộng mối quan hệ hợp tác trong công tác đào tạo... để đáp ứng yêu cầu của người học và người sử dụng lao động.

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được xây dựng và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn sản xuất và nhu cầu của doanh nghiệp. Nhà trường đã có chủ trương đổi mới phương pháp dạy học; phương pháp và quy trình thi, kiểm tra, đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của mô đun, môn học.

Các hoạt động dạy và học đã thể hiện tính ổn định và phát triển của nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Trong những năm qua, nhà trường đã không ngừng cải tiến nội dung, đổi mới phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nguồn lao động kỹ thuật có tay nghề cao phục vụ nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài tỉnh.

Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; việc tuyển sinh được thực hiện đúng nguyên tắc; theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTĐ&XH trong đó thể hiện đa dạng hoá hình thức tổ chức, chương trình đào tạo theo yêu cầu đào tạo gắn với việc làm, đào tạo theo nhu cầu của người học và xã hội.

\* **Những tồn tại:** Việc thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học, Doanh nghiệp về chương trình đào tạo; nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng đào tạo chưa rộng rãi.

\* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Mở rộng phạm vi và đối tượng thu thập ý kiến đánh giá về chương trình đào tạo, giáo trình, nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng đào tạo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích người học tích cực tham gia học liên thông, học thường xuyên.

**Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết**

\* **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 19 ngành (CĐ: 05; TC: 9; SC: 05), nghề với các trình độ đào tạo Cao đẳng, Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề (**MC 2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp**)

Năm 2017, trường triển khai xây dựng và ban hành chương trình đào tạo cho các nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo thông tư 03/2017/BLĐTĐBXH ngày 01/03/2017 về việc Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng; thông tư 12/2017/BLĐTĐBXH về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; Ban hành kèm theo là chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt khi tốt nghiệp bao gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ (**MC 2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo**). Năm 2019, trường thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (**MC 2.1.03 - Quyết định 54/QĐ-CDNNS ngày 01/04/2019 về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo**). Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố công khai trên trang Web của trường.

\* **Điểm tự đánh giá: 01 điểm.**



**Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng, Trung cấp nghề khối ngành kinh tế, kỹ thuật năm 2017 đúng với quy định theo Thông tư số 05/2017/TT - BLĐT BXH ngày 02/3/2017 của Bộ LĐT BXH về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng (**MC 2.2.01 - Quyết định số 21a/QĐ-CDNNS ngày 12/03/2020 Về ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng, Trung cấp nghề năm 2020**)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm.**

**Tiêu chuẩn 2.3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh... (**MC 2.3.01- Kế hoạch số 01/KH-CDNNS ngày 6/1/2020**). Trên cơ sở kế hoạch tuyển sinh đã xây dựng, nhà trường đã thành lập Hội đồng và các Ban tuyển sinh để thực hiện kế hoạch đề ra. Tổ chức thu hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường trực tiếp từ thí sinh, từ các Trường THPT, THCS hoặc qua đường bưu điện. Trường phối hợp với các trường THCS, THPT và các đơn vị trên địa bàn xây dựng hệ thống Cộng tác viên tuyển sinh cho trường. Danh sách thí sinh dự tuyển được kiểm tra hồ sơ dự tuyển, khi kết thúc việc thu hồ sơ tuyển sinh, nhà trường có lập biên bản ngừng thu và lập theo danh sách dự tuyển với các thông tin cần thiết cho việc tuyển sinh. Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm và phương án xét tuyển, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh dự kiến phương án xác định điểm chuẩn trình Hội đồng tuyển sinh xét duyệt. Căn cứ vào phương án và quy định về điểm chuẩn, trường thông báo danh sách học sinh trúng tuyển và làm thủ tục nhập học

Sau khi Hội đồng tuyển sinh xét duyệt, danh sách trúng tuyển được niêm yết công khai tại bảng tin, trên trang Web của trường. Đồng thời, gửi giấy báo trúng tuyển đến từng thí sinh. Trường thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo (**MC 2.3.02- Hồ sơ tuyển sinh**).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và thị trường lao động, Nhà trường chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức đào tạo. Nhà trường tổ chức đào tạo với nhiều loại hình, ngành nghề với các cấp trình độ khác nhau: Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, Liên kết với các cơ sở đào tạo, cơ sở sản

xuất tổ chức đào tạo tại chỗ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học. (MC 2.4.01 – Hợp đồng liên kết đào tạo)

Để có được phương thức đào tạo hợp lý, sát thực tế sản xuất và ngày càng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học, người sử dụng lao động, nhà trường thường xuyên trao đổi, rút kinh nghiệm, để điều chỉnh cho phù hợp. Hằng năm, nhà trường định kỳ lấy ý kiến của người học từ các lớp học để đánh giá nhu cầu của người học về phương thức tổ chức đào tạo (MC 2.4.02 - Phiếu khảo sát về nhu cầu của người học về phương thức đào tạo). Kết quả khảo sát cho thấy, đối với mỗi phương thức đào tạo, 80% người học có nhu cầu phù hợp với phương thức đào tạo đang thực hiện.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt Kế hoạch, Tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Chương trình đào tạo các nghề đã được Hiệu trưởng phê duyệt (MC 2.5.01- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo), phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo cho từng nghề, từng lớp, giờ đến từng mô-đun/môn học (MC 2.5.02- Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp nghề chính quy khóa 12), trong đó từng môn học/ mô-đun được xác định rõ thời gian đào tạo, số giờ học lý thuyết, số giờ thực hành và thực tập sản xuất để phù hợp với thực tiễn. Căn cứ vào tiến độ, kế hoạch đào tạo, các Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng phân công giảng dạy cho giáo viên, giảng viên cho từng học kỳ (MC 2.5.03 – Phân công chuyên môn học kỳ I,II năm học 2017- 2018; 2018 - 2019; 2019 - 2020; học kỳ 1 năm học 2020-2021); xây dựng thời khóa biểu gửi đến các phòng, khoa niêm yết tại Phòng đào tạo để thực hiện và thuận tiện cho việc thanh, kiểm tra (MC 2.5.04 - Thời khóa biểu năm 2017 – 2018; 2018 - 2019; 2019 - 2020; học kỳ I năm học 2020-2021).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Chương trình đào tạo và Chương trình chi tiết năm học đã được Hiệu trưởng phê duyệt, phòng Đào tạo xây dựng Kế hoạch đào tạo năm học cho từng khóa học (MC 2.5.02- Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp nghề chính quy khóa 12); và để cụ thể hóa các hoạt động, phòng Đào tạo phối hợp với khoa tham mưu xây dựng phân công giảng dạy cho từng giáo viên, giảng viên theo từng kì học; chuyển xuống tất cả các phòng,

khoa, để thực hiện (**MC 2.5.03** – *Phân công chuyên môn học kỳ I năm học 2020-2021*). Sau đó, từng giáo viên xây dựng kế hoạch môn học đối với những môn giảng dạy. Việc xây dựng Thời khóa biểu cho các lớp, các khóa được thực hiện ổn định trong cả học kỳ của năm học và tổ chức thực hiện, theo dõi, quản lý (**MC 2.5.04** – *Thời khóa biểu*). Mọi sự thay đổi, điều chỉnh kế hoạch phải được Hiệu trưởng phê duyệt; Nếu giáo viên, giảng viên nào muốn thay đổi giờ giảng phải được sự đồng ý của Trưởng khoa và phòng Đào tạo. Giáo viên, giảng viên thực hiện giảng dạy theo Quy định công tác chuyên môn (**MC 1.11.01** – *Quy định công tác chuyên môn của giảng viên trường CDN Nghi Sơn*).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, Phòng Đào tạo là bộ phận chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát việc thực hiện kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo của từng nghề. (**MC 1.1.03; 1.3.01** – *Quy chế tổ chức và hoạt động của trường CDN Nghi Sơn*). Việc kiểm tra nề nếp dạy và học do Phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị thực hiện thường xuyên, hàng ngày và báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ tại các cuộc giao ban trường. Cuối mỗi học kỳ, có Thông báo về việc thực hiện quy chế đào tạo, quy chế, nề nếp chuyên môn (**MC 2.6.01** – *Thực hiện quy chế đào tạo, quy định công tác chuyên môn của giảng viên, giáo viên*).

Ngoài ra, việc kiểm tra giám sát được thực hiện theo Kế hoạch thanh tra được phê duyệt đầu năm hoặc đột xuất do Đoàn thanh tra phối hợp với phòng Kiểm định thực hiện các nội dung: kiểm tra Kế hoạch, Tiến độ giảng dạy và kiểm tra Hồ sơ giảng dạy của giáo viên: Giáo án, Sổ báo giảng, Sổ điểm, Nhật ký đào tạo (**MC 2.6.02** - *Kết quả kiểm tra hồ sơ, giáo án*).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung Chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường xây dựng và phê duyệt Kế hoạch, Tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định. (**MC 2.5.02**- *Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp nghề chính quy khóa 12*).

Thực hiện đào tạo theo đúng Chương trình, đúng Kế hoạch tại trường và cơ sở Doanh nghiệp nhận HSSV thực tập, thực hành. Dựa vào thực tiễn, nhà trường điều chỉnh Chương trình cho phù hợp với thực tế. (**MC 2.7.01**- *Biên chế đoàn CBGV đưa HSSV đi thực tập*) Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành, thực tập cho HSSV (**MC 2.7.02**- *Kế hoạch thực hành, thực tập cho HSSV*)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Việc đổi mới và đa dạng hóa các phương pháp đào tạo là nội dung trọng tâm của nhà trường nó được thể hiện trong các văn bản đào tạo với phương châm là kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn (**MC 2.8.01**).

Ban hành các văn bản quy định về đổi mới phương pháp giảng dạy, trong đó bắt buộc giảng viên giảng dạy từng bước áp dụng phương pháp giảng dạy mới, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm (**MC 2.5.01**).

Hàng năm nhà trường đầu tư trang thiết bị (máy tính, máy chiếu, thiết bị nghe nhìn, các máy móc thiết bị, vật tư cho các khoa nghề...) phục vụ công tác giảng dạy, học tập (**MC 2.8.02**).

Cử nhà giáo tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng biên soạn Chương trình, Giáo trình cho giáo viên và người dạy nghề, Nghiệp vụ sư phạm, Kỹ năng nghề. Sau khi đã được tập huấn, nhà trường đã yêu cầu các Khoa, Bộ môn tổ chức, ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình lên lớp, biên soạn các Giáo án, Giáo trình, thiết bị dạy nghề tự làm,... (**MC 2.8.03**).

Nhà trường đăng kí cho các giáo viên tham gia kiểm tra, đánh giá cấp Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề, Chứng chỉ Kỹ năng nghề Quốc gia để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu đào tạo của xã hội (**MC 2.8.04**).

Ngoài ra, tại các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ, các bộ môn và khoa luôn dành nhiều thời gian để thảo luận về các vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy. Đây là công tác quan trọng để các giảng viên tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng học phần, từng đối tượng học sinh sinh viên trên cơ sở đặt người học vào vị trí trung tâm.

Hiện nay, trong Trường đang áp dụng các phương pháp giảng dạy như: Phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm, bài tập lớn, phương pháp dạy học tích hợp,... Các phương pháp dạy học đó đã giúp học sinh chủ động hơn, tự tin hơn, phát triển năng lực tự học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (**MC 2.8.05 - Giáo án giảng dạy của các khoa**).

**\* Điểm mạnh**

Nhà trường và cán bộ giảng viên đã chủ động đổi mới, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành nhằm phát triển năng lực tự học, nghiên cứu và làm việc tập thể của người học.

Thường xuyên tham gia các Hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy.

Định kỳ đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy của giảng viên, rút kinh nghiệm áp dụng phương pháp tiên tiến.

*\* Tồn tại*

Còn thiếu một số trang thiết bị nghe nhìn, dụng cụ học tập, phòng học và nhà xưởng thực hành phù hợp cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới.

Một số giảng viên chưa tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; một bộ phận HSSV không chịu khó học tập; ít tự học, tự rèn luyện.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

- Nhà trường đã khuyến khích việc ứng dụng CN TT trong giảng dạy, tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về công nghệ thông tin trong giảng dạy (**MC 2.9.01 - Kế hoạch số 10/KH - CĐNNS ngày 3/7/2020 về việc mở lớp bồi dưỡng CNTT**). Nhà trường thực hiện tiết kiệm chi và kinh phí dự án để trang bị tivi, máy chiếu cho các khoa và yêu cầu toàn bộ giáo viên tham gia giảng dạy phải có bài giảng điện tử.

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường có quy định về việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học. Ngay từ đầu năm học Ban Giám hiệu và phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đã đề ra (**MC 2.10.01-Hệ thống văn bản pháp quy nhà trường; MC 2.10.02 - Hồ sơ kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2016-2017; 2017 - 2018; 2018- 2019; 2019 - 2020; 2020-2021**)

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Sau khi kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học của toàn trường các đơn vị chức năng trực tiếp giám sát hoạt động luôn có báo cáo tổng kết kết quả, từ đó báo cáo với Ban Giám hiệu để kịp thời đưa ra những điều chỉnh các hoạt động dạy và học học lý, cần thiết (**MC**

*2.11.01- Thông báo kết quả thực hiện Quy chế chuyên môn nề nếp dạy học và Quy chế thi năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020)*

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường ban hành đầy đủ các văn bản quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ. Nội dung các quy định đang hiện hành này đúng theo quy định tại Quyết định 62/2006/QĐ-BLĐT&XH ngày 26/06/2006; Thông tư số: 09/2017/TT-BLĐT&XH ngày 13 tháng 03 năm 2017 (*MC 2.12.01. Các văn bản pháp quy của nhà trường, Quy chế Đào tạo năm 2017, 2018, 2019, 2020; Hồ sơ thi tốt nghiệp các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020*).

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Từ khi thành lập trường đến nay quá trình đào tạo các ngành học trong nhà trường thường xuyên liên kết với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để làm địa điểm thực tập cho các em học sinh sinh viên, đồng thời đó cũng là dịp để các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp góp phần đánh giá quá trình học tập của các em. Cụ thể: Hàng năm nhà trường ban hành Kế hoạch đào tạo của các khóa học, trong đó thể hiện thời gian thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động (*MC 2.5.02*); Sắp xếp những tuần thực hành, thực tập, kiến tập tại các cơ sở sử dụng lao động để học sinh sinh viên thực tập (*MC 2.13.01*); Xây dựng kế hoạch thực hành, thực tập và kiến tập cho học sinh sinh viên tại các cơ sở kèm theo phiếu đánh giá kiến thức, kỹ năng và năng lực của học sinh sinh viên cho đơn vị sử dụng lao động đánh giá (*MC 2.13.02 – Kế hoạch thực tập môn học, thực tập tốt nghiệp 2017, 2018, 2019, 2020*).

*\* Điểm mạnh:*

Ngay từ khi thành lập nhà trường đã có Kế hoạch trong việc đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục xây dựng quy trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia nhiều hơn của các đơn vị sử dụng lao động.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và luôn tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan (*MC 2.10.01- Hệ thống các văn bản pháp quy nhà trường; MC 2.14.01. Hồ sơ tốt nghiệp; MC 2.14.02. Báo cáo tổng kết năm học 2016 - 2017, 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020*)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hằng năm, Lãnh đạo trường kết hợp với các phòng chức năng: Phòng Đào tạo, phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị phối hợp với các phòng, khoa thực hiện công tác rà soát, lấy ý kiến thăm dò về các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết (*MC 2.15.01- Hồ sơ rà soát điều chỉnh các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ năm 2017, 2018, 2019; quy định về công tác quản lý in ấn cấp phát văn bằng, chứng chỉ*). Nhà trường ban hành quy chế về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện (*MC 2.15.02- Quy chế tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ Cao đẳng, trình độ trung cấp*).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đầu năm 2018 nhà trường mới tổ chức đào tạo liên thông từ Trung cấp nghề lên Cao đẳng nghề. Các văn bản, hồ sơ quản lý đang từng bước hoàn thiện.

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường CDN Nghi Sơn được thành lập tháng 6 năm 2015. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng tại thời điểm hiện tại nhà trường chưa trang bị kịp phần mềm quản lý đào tạo. Trong những năm học tới nhà trường sẽ sớm đầu tư đưa vào sử dụng phần mềm để nâng cao hiệu quả quản lý, lưu trữ dữ liệu đào tạo an toàn.

*\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 3**

#### **3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, Cán bộ quản lý, Viên chức và người lao động.**

*\* Mở đầu:*

Ngay từ khi thành lập, BGH nhà trường đã xác định đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của nhà trường cũng như quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường.

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đội ngũ CBCCVCLĐ. Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã xây dựng chiến lược, kế hoạch và cơ chế, chính sách để phát triển toàn diện đội ngũ CBCCVCLĐ về số lượng và chất lượng. Từ khi thành lập, Trường có gần 20 CBCCVCLĐ, đến nay, nhà trường có 92 (Nam: 45, nữ: 47) trong đó: Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ: 01, thạc sỹ: 23, Đại học: 62. Trình độ lý luận: Cao cấp lý luận: 04, Trung cấp lý luận: 16.

*\* Những điểm mạnh:*

Việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường được thực hiện đúng quy định của Điều lệ trường cao đẳng và phù hợp với quy mô, đảm bảo cho nhà trường hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBGV, chiến lược tuyển dụng giảng viên, nhân viên trên cơ sở định hướng phát triển của trường. Luôn tạo điều kiện về thời gian cũng như kinh phí cho cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Đội ngũ giảng viên của trường có trình độ chuyên môn cao đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm đối với nhà giáo giảng dạy lý thuyết. Đa số nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động có ý thức tổ chức kỷ luật và ý thức trách nhiệm cao trong công tác chuyên môn, thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định.



Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi, đảm bảo khối lượng chương trình mỗi ngành nghề đào tạo và tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định. Quá trình đào tạo đảm bảo mục tiêu, đúng nội dung của CTĐT nhà trường; có nhiều hoạt động gắn kết với Doanh nghiệp với mục tiêu điều chỉnh chương trình nội dung đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Công tác thanh, kiểm tra việc giảng dạy, dự giờ được tiến hành thường xuyên theo đúng định kỳ, được thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường đã có chủ trương, kế hoạch, giải pháp cụ thể, rõ ràng về tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên, đặc biệt là GV trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở trong nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm quản lý trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường có phẩm chất và năng lực theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (**MC 3.3.01**) và Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTB&XH có kinh nghiệm quản lý trong môi trường giáo dục nghề nghiệp, thực hiện đầy đủ quyền hạn và hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định.

***\* Những tồn tại:***

Nhà trường mới thành lập nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giảng viên đặc biệt là giảng viên, giáo viên dạy tích hợp.

Đội ngũ giảng viên mới chưa được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ Trung cấp, Cao đẳng.

Việc cử CBQL, GV đi đào tạo tiến sĩ còn ít

Việc thâm nhập thực tế chủ yếu thông qua các đợt thực tập của HSSV, chưa tổ chức được nhiều Hội nghị, Hội thảo.

***\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút người có phẩm chất, năng lực tốt về công tác tại trường và tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích GV,CB, NV đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đặc biệt là trình độ tiến sĩ.

Tiếp tục cử cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Xây dựng quy hoạch và tạo điều kiện cho giảng viên đăng ký nghiên cứu sinh và đào tạo sau đại học.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đội ngũ giảng viên nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề phù hợp với ngành nghề giảng dạy và yêu cầu về chuyên môn để giảng dạy thực hành.

Tuyên truyền để viên chức và người lao động nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường; xây dựng các tiêu chí để đưa vào đánh giá, phân loại, khen thưởng cuối năm học; nghiêm khắc xử lý các cá nhân vi phạm

Hàng năm nhà trường lập kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng GV. Tổ chức thường xuyên cho GV đi thâm nhập thực tế để rút kinh nghiệm nghề nghiệp và cập nhật công nghệ mới đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để Ban Giám hiệu được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp đảm bảo yêu cầu về chuyên môn theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác quản lý của cán bộ quản lý nhà trường. Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý. Tổ chức cho đội ngũ CBQL thường xuyên tham gia học hỏi kinh nghiệm những trường có bề dày về công tác quản lý.

**Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Điều lệ trường Cao đẳng, Nhà trường đã có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Hiện nay, việc tuyển dụng viên chức của nhà trường do UBND tỉnh, Sở Nội vụ căn cứ nhu cầu, đề xuất của nhà trường giao chỉ tiêu biên chế hàng năm.

Tình hình sử dụng viên chức tuân thủ theo đúng vị trí việc làm đã được tỉnh phê duyệt. Hiện nay tổng số lãnh đạo và CBQL của trường là 19 người, gồm: 01 Hiệu trưởng; 01 phó hiệu trưởng; 11 trưởng phòng, khoa; 04 phó trưởng phòng; 02 tổ trưởng tổ chuyên môn; về trình độ: Tiến sĩ: 01, thạc sĩ: 16, Đại học 02. Có thể nói, lãnh đạo và cán bộ quản lý của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và quản lý về cơ bản đáp ứng được yêu cầu và vị trí đảm nhiệm, được quan tâm. Việc bổ nhiệm, luân chuyển, điều động được thực hiện đúng quy trình của nhà nước đã quy định. *(MC 3.1.01 – Hồ sơ cán bộ)*

Công tác đánh giá CCVC được thực hiện theo hướng dẫn đánh giá cán bộ, viên chức hàng năm ban hành vào đầu năm học trên cơ sở căn cứ vào quy định đánh giá, phân loại viên chức của nhà nước, của tỉnh. Việc đánh giá CCVC được thực hiện theo đúng năng lực và hiệu quả công việc được phân công *(MC 3.1.02)*.

Nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giảng viên trong công tác NCKH nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo đã ngày càng ổn định và được nâng cao, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới. Hàng năm nhà trường đều cử những viên chức đủ điều kiện, phẩm

chất, năng lực chuyên môn đi học tập để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng những yêu cầu chuyên môn ngày càng cao của nhà trường (**MC 3.1.03 - Quyết định số 136/QĐ – CĐNNS ngày 10/11/2020 về việc cử nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng; Danh sách giảng viên, giáo viên cử đi đào tạo bồi dưỡng**).

Nhà trường đặc biệt quan tâm đào tạo và phát triển đội ngũ GV trẻ thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều xây dựng cơ cấu biên chế các loại hình cán bộ viên chức, nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận giảng viên, cán bộ và nhân viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt (**MC 3.1.04 - Công văn số 18/CĐNNS-TCHC ngày 12/3/2018 của trường CDN Nghi Sơn vv xây dựng kế hoạch biên chế và báo cáo tình hình sử dụng biên chế; quyết định số 21/QĐ - CĐNN ngày 12/2/2019 về việc ban hành phương án tuyển dụng viên chức 2019**).

Việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường được thực hiện đúng quy định của Điều lệ trường Cao đẳng và phù hợp với quy mô, đảm bảo cho nhà trường hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. (**MC 3.1.05 - Quyết định số 25/QĐ-CĐNNS ngày 18/3/2020 về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý trường phó các đơn vị giai đoạn 2020-2025**)

Nhà trường chưa có biện pháp thích hợp để giúp đỡ một số giảng viên và nhân viên có hoàn cảnh khó khăn đi học nâng cao trình độ theo chủ trương và kế hoạch đã định; việc cử CBQL, GV đi đào tạo tiến sĩ chưa đạt được theo kế hoạch đề ra do phải kiêm nhiệm nhiều công việc.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm.*

**Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở Nghị quyết của cấp uỷ nhà trường, Ban Giám hiệu đã thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng theo cán bộ quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của trường và ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường và số lượng biên chế được Sở Nội vụ phê duyệt, việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ viên chức hàng năm Nhà trường đều có kế hoạch xây dựng chỉ tiêu biên chế trên cơ sở nhu cầu thực tế (**MC 3.1.04; MC 3.2.01; MC3.2.02; MC 3.1.02; MC1.9.09**), công tác quy hoạch cán bộ (**MC 3.2.04, MC 3.1.05**), công tác bồi

đưỡng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên, nhân viên, người lao động (*MC 3.1.03; MC 3.2.05; MC 3.2.06*), đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của trường và ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo. Cụ thể như: cho giảng viên đi học sau đại học, học lên đại học, học nghiệp vụ lý luận chính trị và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ...

Nhà trường đã ban hành quy chế và có kế hoạch, quy trình, phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, giảng viên, nhân viên và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan đáp ứng yêu cầu thực tế của trường (*MC 3.2.07; MC 1.3.06*).

Đầu mỗi năm học các CBGV CNV trong trường đều đăng ký thi đua để phấn đấu thực hiện nhiệm vụ trong năm, cuối học kỳ, các phòng, khoa đều tổ chức bình xét theo 4 mức thi đua: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ qua đó tự kiểm điểm cá nhân, đồng thời được tập thể đóng góp ý kiến để khắc phục kịp thời những khuyết điểm.

Hàng năm nhà trường đều có Kế hoạch tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp khoa, cấp trường, nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Qua đó đánh giá phân loại giảng viên để bồi dưỡng kịp thời về nghiệp vụ chuyên môn (*MC 3.2.08*).

Cuối mỗi năm học các phòng, khoa đều tổ chức đánh giá chất lượng công chức, viên chức và người lao động để phân loại và có khen thưởng kịp thời cho công chức, viên chức và người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (*MC 3.2.09*).

Nhà trường đã chi trả các loại chế độ chính sách đầy đủ, kịp thời, đúng quy định cho công chức, viên chức và người lao động. Cụ thể như: tiền lương, chế độ làm ngoài giờ, tăng giờ, thu nhập tăng thêm, khen thưởng, công tác phí, nghỉ phép, chế độ bảo hiểm, hỗ trợ đi học nâng cao trình độ chuyên môn và các khoản phúc lợi xã hội khác...

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBGV, chiến lược tuyển dụng giảng viên, nhân viên dựa trên cơ sở định hướng quy mô phát triển của trường theo từng giai đoạn cụ thể.

- Luôn tạo điều kiện về thời gian cũng như kinh phí cho cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chuẩn 3.2 Nhà trường nhận thấy đã đáp ứng đầy đủ những điều kiện đề ra, không có điểm tồn tại cần khắc phục.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác (nếu có)**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy của nhà trường đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm đối với nhà giáo giảng dạy lý thuyết được quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (**MC3.3.01**) và Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH (**MC 3.3.02**), cũng như trong Quy chế tổ chức và hoạt động (**MC 1.1.03**) của nhà trường. Đội ngũ giảng viên đều có trình độ từ đại học trở lên (trong đó giảng viên có trình độ thạc sĩ chiếm 26,8%), có đầy đủ các chứng chỉ về chuyên môn (Tin học, ngoại ngữ), chứng chỉ về năng lực sư phạm (chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng) (**MC 3.3.03**) với thời gian tham gia giảng dạy đều từ 12 tháng trở lên. Năm học 2018 - 2019 nhà trường đã kịp thời đấu mối với các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức cho hơn 30 nhà giáo tham gia đánh giá kỹ năng nghề bậc 3 do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức và cấp Chứng chỉ. Đến nay, 100% nhà giáo dạy nghề đều đạt chuẩn kỹ năng nghề bậc 3, chỉ còn 1 số lượng nhỏ nhà giáo mới ký hợp đồng là chưa thi

Từ năm 2019 đến nay, trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đội ngũ giảng viên nhà trường được tham dự các kỳ đánh giá kỹ năng nghề do Tổng cục GDNN tổ chức. Kết quả 100% giáo viên dạy nghề có chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy, quy định của trường**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng các quy định của nhà trường tại Quy chế tổ chức và hoạt động (**MC 1.1.03**), chế độ làm việc nghỉ ngơi (**MC 1.3.06**) của nhà trường và đa số nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động có ý thức tổ chức kỷ luật và ý thức trách nhiệm cao trong công tác chuyên môn, thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định.

Thời gian tới, nhà trường tiếp tục tuyên truyền để viên chức và người lao động nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường; xây dựng các tiêu chí để đưa vào đánh giá, phân loại, khen thưởng cuối năm học; nghiêm khắc xử lý các cá nhân vi phạm

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm bảo khối lượng chương trình mỗi ngành nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ vào Luật và các văn bản hướng dẫn về chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy chuyên nghiệp, trường đã xây dựng chế độ làm việc, nghỉ ngơi của CCVC (**MC**

**1.3.06**), trong đó quy định rõ về chế độ làm việc của giáo viên, về tổng số giờ dạy của giáo viên trong một năm và định mức với từng chức danh kiêm nhiệm cụ thể. Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm bảo khối lượng chương trình mỗi ngành nghề đào tạo theo quy định.

Hàng năm nhà trường có phân công giảng dạy cụ thể với từng giảng viên (**MC 3.5.01**) và điều chỉnh bổ sung kịp thời, phù hợp theo tình hình thực tế của nhà trường (**MC 3.5.02**)

Tỷ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ 30% tổng số giáo viên, giảng viên của trường. Phân đầu mỗi ngành, nghề giảng dạy trình độ Trung cấp, Cao đẳng có giảng viên trình độ thạc sỹ trở lên (**MC 3.3.03**).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ vào CTĐT của các ngành, nghề định kỳ đầu năm học, các khoa phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu và nội dung cụ thể cho từng học kỳ, năm học và đã được hiệu trưởng phê duyệt (**MC 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2017 – 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020, HKI năm học 2020 - 2021**). Đây là căn cứ để nhà trường xây dựng biên chế năm học và các khoa phân công giảng dạy, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với kế hoạch đào tạo của nhà trường (**MC 3.6.01**).

Công tác giảng dạy thường xuyên được thanh, kiểm tra nhằm duy trì nề nếp lên lớp, đảm bảo số giờ lên lớp, công tác chuẩn bị hồ sơ giảng dạy... đảm bảo giảng viên, giáo viên giảng dạy theo đúng nội dung và mục tiêu của CTĐT và không có hiện tượng giảng viên bỏ giờ, quên tiết (**MC 3.6.02**).

Quá trình đào tạo đảm bảo mục tiêu, đúng nội dung của CTĐT nhà trường; có nhiều hoạt động gắn kết với doanh nghiệp với mục tiêu điều chỉnh chương trình nội dung đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Công tác thanh, kiểm tra việc giảng dạy, dự giờ được tiến hành thường xuyên theo đúng định kỳ, được thực hiện nghiêm túc.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.7. Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để thực hiện sứ mạng của nhà trường, Chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu trường đã có nghị quyết, chủ trương, kế hoạch và giải pháp xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo và phát triển đội ngũ GV trẻ thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong

nước và ngoài nước. Hàng năm, trường đều xây dựng cơ cấu biên chế các loại hình cán bộ viên chức, nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận giảng viên, cán bộ và nhân viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ trình cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt (**MC 3.1.03**).

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, đặc biệt là đào tạo đội ngũ GV có trình độ học vấn cao (thạc sĩ, tiến sĩ); phấn đấu đến năm 2025 đạt 60% - 70% GV có trình độ sau đại học, trong đó có ít nhất 4 tiến sĩ; đối tượng được cử đi đào tạo chủ yếu là GV trẻ.

Nhà trường đã tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên tham gia các hoạt động chuyên môn tại trường, dự các lớp tập huấn, hội thảo khoa học chuyên sâu ở trong nước và nước ngoài do Bộ LĐTĐ&XH, các trường đại học, học viện và các Dự án tổ chức; thực hiện chế độ ưu đãi đặc biệt cho CBQL, GV đi học thạc sĩ, tiến sĩ được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 505/2017/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Trong những năm gần đây, Nhà trường đã cử giảng viên, giáo viên tham gia lớp Bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, đến nay 100% giáo viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (**MC 3.7.01- Quyết định cử nhà giáo tham gia lớp bồi dưỡng Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm**).

Nhà trường đã có chủ trương, kế hoạch, giải pháp cụ thể, rõ ràng về tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên, đặc biệt là GV trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.8. Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ GV (**MC 3.1.03**); mỗi giáo viên có kế hoạch học tập bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Vào đầu năm học các phòng, khoa, tổ bộ môn, GV đều được phổ biến về việc kế hoạch, đăng ký tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ thông qua hội nghị cán bộ công chức, họp giao ban,... Nhà trường tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ thường xuyên cho CBGV của trường, năm 2017 có 12 CBGV của trường tham gia học Tiếng anh nâng cao do nhà trường tổ chức và mời giảng viên về dạy (**MC 3.8.01**)

Năm 2019, 100% giáo viên tham gia Hội giảng cấp khoa để tuyển chọn những tiết giảng xuất sắc, điển hình để tham gia Hội giảng cấp trường. Thông qua hội giảng, tập thể GV góp ý, học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác giảng dạy. Kết quả:

Năm 2019 có 08 GV đạt giáo viên, giảng viên dạy giỏi cấp trường. Năm 2020, trường đã cử 04 GV đạt loại Xuất sắc tham gia Hội giảng cấp tỉnh và đều đạt giải: 1 Giải nhất; 01 giải nhì; 02 giải khuyến khích)( *MC 3.2.11*).

Hàng năm, thông qua các đợt hướng dẫn thực tập cho học sinh, sinh viên kiến tập, thực tập tốt nghiệp cũng là dịp để giáo viên tham quan thực tế và tiếp cận công nghệ mới, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giảng dạy. (*MC 3.8.03*)

Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho GV.

Giáo viên trường tham gia tốt phong trào thi đua dạy tốt như Hội giảng giáo viên giỏi cấp trường, cấp tỉnh và toàn quốc nhằm học tập, đúc rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Việc thâm nhập thực tế chủ yếu thông qua các đợt thực tập của HSSV, chưa tổ chức được nhiều Hội nghị, Hội thảo về trao đổi chuyên môn, phương pháp giảng dạy và các Hội thảo liên trường để học hỏi kinh nghiệm.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đảng bộ nhà trường đã xây dựng nghị quyết 5 năm về việc đào tạo bồi dưỡng giáo viên phục vụ công tác mở ngành, nghề và giảng dạy theo hướng giáo dục nghề nghiệp (*MC 3.9.01*). Thông qua đó, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch cử GV đi bồi dưỡng, thực tập tại các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, công ty để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và cùng với các đợt hướng dẫn thực tập cho học sinh sinh viên cũng là dịp để GV tham quan thực tế, tiếp cận công nghệ mới, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giảng dạy (*MC 2.13.01 - Kế hoạch thực tập tốt nghiệp, thực tập môn học*).

Tồn tại: Việc bồi dưỡng, thực tập của giáo viên chủ yếu thông qua các đợt thực tập của HSSV và tham gia các Hội thảo chuyên ngành, chưa tổ chức thường xuyên.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.**



**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường đã có nghị quyết, chủ trương, kế hoạch và giải pháp xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo và phát triển đội ngũ GV trẻ thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ngoài nước. Năm học 2020 - 2021, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo lồng ghép vào báo cáo tổng kết năm học và kế hoạch nhiệm vụ năm học mới (**MC 3.10.01**); Kết quả của quá trình đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo còn thể hiện qua cuộc thi giáo viên dạy giỏi của nhà trường (**MC 3.2.09**).

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, đặc biệt là đào tạo đội ngũ GV có trình độ học vấn cao (thạc sĩ, tiến sĩ); phấn đấu đến năm 2025 đạt 60% - 70% GV có trình độ sau đại học, trong đó có ít nhất 4 tiến sĩ; đối tượng được cử đi đào tạo chủ yếu là GV trẻ.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm đều có cuộc thi giáo viên dạy giỏi, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ thao giảng để đánh giá chính xác trình độ, nghiệp vụ của nhà giáo, từ đó chỉ ra những ưu khuyết điểm và phương hướng khắc phục cho mỗi cá nhân.

Do nhà trường mới thành lập, điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn nên chưa tổ chức được nhiều hội thi, các cuộc sát hạch để đánh giá trình độ chuyên môn đầy đủ, chính xác nhất.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, Ban Giám hiệu trường có 02 đồng chí: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng. Các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo và thời gian thực hiện công tác quản lý (**MC 3.11.01**) và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (**MC3.3.01**) và Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH (**MC 3.3.02**); trong Ban Giám hiệu có sự phân công nhiệm vụ cụ thể theo lĩnh vực quản lý (**MC 3.11.02**). Việc đánh giá phân loại Ban giám hiệu hàng năm dựa trên kết quả hoàn thành các nhiệm vụ căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong trường (**MC 3.11.03**).

Hằng năm, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng thường tham gia các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục, Bộ LĐTBXH tổ chức để luôn đảm bảo về chuyên môn theo quy định.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường hiện tại gồm có 25 viên chức, trong đó có 11 trưởng phòng, khoa và 04 phó trưởng phòng, khoa. Cán bộ quản lý các phòng, khoa chuyên môn đều có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao (86.7% có trình độ thạc sĩ), lý luận chính trị, năng lực quản lý đảm bảo tiêu chuẩn chức danh được bổ nhiệm (*MC 3.12.01*). Theo phân cấp quản lý và các văn bản hướng dẫn về công tác bổ nhiệm của tỉnh (*MC 3.12.02; MC 3.12.03*), công tác bổ nhiệm của nhà trường được thực hiện đúng quy trình, quy định và quy hoạch của nhà trường, đảm bảo bổ nhiệm những cán bộ quản lý có đủ tài, đức thực hiện tốt công tác quản lý mà nhà trường đã phân công.

Việc bổ nhiệm các chức danh quản lý của nhà trường hiện tại đang thực hiện theo các văn bản hướng dẫn bổ nhiệm của tỉnh và Điều lệ trường Cao đẳng của Bộ LĐTB&XH. Thời gian tới, nhà trường cử cán bộ quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có bề dày quản lý để đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được nâng cao về năng lực quản lý trong công tác mới; xây dựng văn bản hướng dẫn của nhà trường về công tác bổ nhiệm dựa trên hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và hướng dẫn của tỉnh.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý (*MC 3.12.01*) theo đúng các quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTB&XH (*MC 3.3.02*), ngoài ra hàng năm lãnh đạo nhà trường đều có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng trưởng, phó các phòng khoa theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (*MC 3.13.01; MC 3.11.03*) đảm bảo cho đội ngũ cán bộ quản lý thực hiện tốt các nhiệm vụ mà nhà trường đã phân công theo đúng quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động (*MC 1.1.03*) của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín để đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được nâng cao về năng lực quản lý trong công tác mới .

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Điều lệ trường Cao đẳng, Nhà trường đã xây dựng tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Hiện nay tổng số lãnh đạo và CBQL của trường là 19 người, gồm: 01 Hiệu trưởng; 01 phó hiệu trưởng; 11 trưởng phòng, khoa; 04 phó trưởng phòng, khoa; 02 tổ trưởng tổ chuyên môn; về trình độ: Tiến sỹ: 01, thạc sỹ 16, Đại học 02. Có thể nói, lãnh đạo và cán bộ quản lý của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và quản lý về cơ bản đáp ứng được yêu cầu và vị trí đảm nhiệm. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm. Việc đánh giá cán bộ quản lý được thực hiện theo đúng năng lực và hiệu quả công việc được phân công (**MC 3.2.02**). Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn của người cán bộ quản lý (**MC 3.5.02; MC 3.2.05; MC 3.1.04; MC 3.1.03; MC 3.2.07**).

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với đối với cán bộ làm công tác quản lý.

Luôn tạo điều kiện về thời gian cũng như kinh phí cho cán bộ quản lý đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Một số cán bộ quản lý chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành nên một số nhiệm vụ chất lượng, hiệu quả chưa cao.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, đáp ứng được yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ về số lượng, có trình độ, chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, vị trí việc làm (**MC 3.15.01**) và nhiệm vụ được phân công của từng phòng chuyên môn, năm học 2019 -2020 cơ bản đều được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (**MC 3.15.02**).

Hàng năm căn cứ vào quy hoạch đào tạo bồi dưỡng theo giai đoạn, yêu cầu và tình hình thực tế của nhà trường (**MC 3.15.03**), viên chức, người lao động được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch từng năm (**MC 3.15.04**). Trình độ của đội ngũ viên chức, người lao động ngày càng cao đã đáp ứng được

yêu cầu thực hiện chuyên môn nghiệp vụ từng lĩnh vực mà mình phụ trách, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ viên chức, người lao động cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới của nhà trường đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 4**

### **3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình**

*\* Mở đầu:*

Nhà trường có đầy đủ các chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường cũng như với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động. Hàng năm, các chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu của xã hội cũng như trang thiết bị máy móc và đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Trường đã xây dựng chương trình đào tạo cho 05 nghề sơ cấp; 09 trung cấp; 05 nghề cao đẳng mà trường đang đào tạo trên cơ sở quy định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Các chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia ý kiến của cán bộ, giáo viên và chuyên gia từ các Doanh nghiệp sử dụng lao động. Chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ở khu Kinh tế Nghi Sơn nói riêng và nhu cầu học tập của người học, thị trường lao động nói chung.

Hàng năm trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, điều chỉnh một số chương trình để cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo và các ý kiến phản hồi từ người sử dụng lao động. Trường đã triển khai biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ, đầu tư sách, tài liệu tham khảo cho các môn học/mô đun của các nghề đang đào tạo. Tính đến nay, trường đảm bảo được 50% giáo trình tài liệu tham khảo cho các môn học.

Chương trình dạy nghề và giáo trình của Nhà trường được xây dựng theo mẫu định dạng chung, có quy trình biên soạn, thẩm định và phê duyệt rõ ràng, cụ thể.

*\* Những điểm mạnh:*

Các Chương trình hiện đang đào tạo của trường đều được xây dựng theo Thông tư 09/2017 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Đội ngũ giáo viên nói chung có kinh nghiệm tham gia xây dựng và điều chỉnh chương trình. Ngoài ra, khi xây dựng chương trình, nhà trường thường mời các chuyên gia bên ngoài trường, hoặc từ các doanh nghiệp tới để xây dựng, thẩm định và lấy ý kiến đóng góp xây dựng chương trình đào tạo ở tất cả các nghề đang đào tạo tại trường.

Các chương trình hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường cũng như gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động. Tất cả các chương trình dạy nghề của nhà trường đảm bảo có đủ chương trình chi tiết của từng mô đun, môn học cụ thể, trong đó đã xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Có đủ các Quyết định phê duyệt, ban hành của Hiệu trưởng trường.

**\* Những tồn tại:**

Các Doanh nghiệp tham gia góp ý phản biện cho giáo trình, tài liệu giảng dạy còn ít so với yêu cầu đặt ra của trường, số lượng giáo trình so với yêu cầu còn ít

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo cho tất cả các khoa tham gia nghiên cứu chương trình, tài liệu giảng dạy để tiếp tục biên soạn, chỉnh sửa chương trình, giáo trình đào tạo cho các năm tiếp theo

Nhà trường có kế hoạch lấy các ý kiến các chuyên gia trong và ngoài nước, các chuyên gia từ các trường khác, từ các Doanh nghiệp, các giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy, các cán bộ quản lý, người học để đóng góp bổ sung vào nội dung các Môđun.

**Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường có đầy đủ các chương trình đào tạo của các nghề trường đang đào tạo, được xây dựng phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường cũng như với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động (*MC 2.5.01- Chương trình đào tạo các ngành, nghề đã được phê duyệt, ban hành; MC 2.5.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo*).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường tổ chức xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo của tất cả các nghề hiện trường đang đào tạo đúng quy định, quy trình theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 12/2017/TT – LĐTBXH (*MC 4.2.01 - Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức xây dựng Chương trình đào tạo; MC 4.2.02 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo/phân công nghiệm thu CTMH-ĐCCT môn học; MC 4.2.03 - Biên bản thẩm định chương trình đào tạo; MC 2.5.01 Quyết định ban hành Chương trình đào tạo*)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.3:** Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp. Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Trường tổ chức xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa và thẩm định, phê duyệt chương trình căn cứ theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo từng ngành, nghề đào tạo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (*MC 2.5.01 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo*)

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.4:** Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Theo định hướng xã hội hoá giáo dục của Đảng và Nhà nước, nhà trường đã chủ động liên hệ mời các chuyên gia của các trường Cao đẳng, Đại học có uy tín, các Sở ban ngành có liên quan, các Doanh nghiệp có uy tín, các cán bộ quản lý ở các đơn vị tham gia hội đồng xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung các chương trình đào tạo (*MC 4.2.02 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo/ phân công nghiệm thu CTMH-ĐCCT môn học*)

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.5:** Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo được thiết kế linh hoạt, luôn bám sát thực tiễn, đặc biệt là chuẩn kỹ năng nghề nghiệp, để điều chỉnh cho phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. (*MC 4.5.01- Kế hoạch, Quyết định chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành*).

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Chương trình đào tạo của trường được xây dựng đào tạo có đảm bảo liên thông giữa các trình độ Cao đẳng - Trung cấp, Trung cấp (hệ tuyển THCS) - Trung cấp (hệ tuyển THPT). Chương trình đào tạo được xây dựng theo nguyên tắc kế thừa và tích hợp để giảm tối đa thời gian học lại kiến thức và kỹ năng mà người học đã tích lũy ở các chương trình đào tạo khác. *(MC 2.5.01- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo).*

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Định kỳ hàng năm, Trường tổ chức đánh giá lại chương trình đào tạo đã ban hành để cập nhật, bổ sung những thay đổi trong quy định của nhà nước, những tiến bộ mới của khoa học công nghệ trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo; các kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình, những thay đổi trong các môn học, mô đun hoặc nội dung chuyên môn để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động. *(MC 2.5.01- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo); (MC 4.5.01- Kế hoạch, Quyết định chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành).*

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Ngoài việc giảng dạy chuyên môn, các giáo viên, cán bộ quản lý của trường đều được Ban giám hiệu quan tâm khuyến khích tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên toàn quốc và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo. Ngoài ra, nhà trường có sử dụng một số tài liệu của nước ngoài chủ yếu là các tài liệu có liên quan đến các trang thiết bị, mô hình dạy học hiện đại mà nhà trường có, cũng như các tài liệu liên quan đến nghề đào tạo để làm tài liệu tham khảo cho việc xây dựng chương trình. *(MC 2.5.01- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo).*

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với**

**các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.**

Nhà trường chưa thực hiện được các nội dung theo yêu cầu của Tiêu chuẩn

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng Chương trình đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, nhà trường mới chỉ đảm bảo được 50% các môn học, mô đun trong Chương trình đào tạo của các nghề có đủ các giáo trình. Giáo trình của từng môn học, mô đun được quy định ngay tại Đề cương môn học/mô đun. (*MC 2.5.01- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo*).

Ngoài ra, nhà trường còn có tập bài giảng do một số giáo viên của trường tự biên soạn. Các giáo trình do nhà trường biên soạn đều được tổ chức phản biện và nghiệm thu của hội đồng thẩm định của trường. (*MC 4.10.01- Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu bài giảng; MC4.10.02 - Quyết định công nhận kết quả biên soạn bài giảng*)

**\* Ưu điểm:** Nhà trường đã tích cực đầu tư mua sắm giáo trình cho các mô đun, môn học, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập các ngành nghề và nghiên cứu trong nhà trường.

**\* Hạn chế:** Số lượng giáo trình cho các mô đun học còn hạn chế. Giáo trình của trường được biên soạn vẫn còn mang tính chất nội bộ.

**\* Kế hoạch:** Tăng cường bổ sung kinh phí mua sắm tài liệu, giáo trình nhằm đa dạng các loại sách, tài liệu để đáp ứng kịp thời nhu cầu khai thác của cán bộ CCVC và HSSV.

Lập kế hoạch định kỳ 2 năm/1 lần rà soát biên soạn, bổ sung cập nhật kiến thức mới vào giáo trình của các môn học mô đun..

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, các giáo trình do nhà trường biên soạn đều được tổ chức phản biện và nghiệm thu của Hội đồng thẩm định của trường. Những chuyên gia được nhà trường mời tham gia góp ý, chỉnh sửa chương trình, giáo trình đều có văn bản phản biện, nhận xét mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học của giáo trình; Đối với những giáo trình do nhà trường mua sắm và chia sẻ từ các trường bạn, sau khi được các giáo viên, chuyên gia lựa chọn, thẩm định về nội dung tham mưu cho Hiệu trưởng có quyết định đưa vào sử dụng trong giảng dạy và học tập. (*MC 4.11.01 - Quy định lựa chọn, biên soạn, thẩm định, sử dụng giáo trình, bài giảng của trường CDN Nghi Sơn; Quyết*



*định 84 đến 87/QĐ-CĐNNS ngày 30/05/2019 về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình cấp trường)*

Danh mục giáo trình cho từng môn học/ mô đun quy định trong CTMH/ĐC môn học. (**MC 2.5.01- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo**).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tất cả giáo trình được lựa chọn để làm tài liệu giảng dạy đã cụ thể hoá được các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Khi đưa vào giảng dạy, các giáo trình đã được giáo viên, học sinh, sinh viên Nhà trường đón nhận tích cực (**MC 2.5.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo**)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Tất cả các giáo trình do giáo viên trường biên soạn đều có các biên bản nghiệm thu của Hội đồng thẩm định nhận xét về mức độ cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. (**MC 2.5.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo**)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; hàng năm đều tổ chức lấy ý kiến của giảng viên, sinh viên, người sử dụng lao động về CTĐT; để có thể chỉnh sửa CTĐT cho phù hợp với thực tiễn sản xuất. (**MC 4.14.01- Tổng hợp ý kiến của giảng viên, sinh viên về CTĐT/ĐCCT đã được bổ sung, điều chỉnh từ năm 2015-2020**).

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.15:** Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường có tổ chức đánh giá lại chương trình đào tạo đã ban hành để cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa chương trình đào tạo khi cần thiết. (MC 4.5.01 - Kế hoạch, Quyết định chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành).

Khi có thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đảm bảo yêu cầu về nội dung, kiến thức và kỹ năng theo quy định

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 5**

### **3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

*\*Mở đầu:* Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn đang dùng chung khuôn viên với trung tâm GDNN-GDTX thị xã Nghi Sơn với tổng diện tích 6.000 m<sup>2</sup> gồm tương đối đầy đủ các khối công trình chức năng phục vụ học tập, làm việc, rèn luyện thể chất và sinh hoạt. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu của các hoạt động dạy nghề.

Năm 2019, trường được UBND Tỉnh Thanh Hóa bàn giao toàn bộ 13.000m<sup>2</sup> (mượn tạm) trong 3 năm của trung tâm GDNN-GDTX thị xã Nghi Sơn (Công văn số 17439/UBND-VX của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bàn giao địa điểm của trung tâm GDNN-GDTX thị xã Nghi Sơn) nhưng đến nay chưa thực hiện bàn giao

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn được công nhận là một trong những trường có nghề trọng điểm quốc gia, được đầu tư bằng vốn chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012- 2013; 2015 và định hướng đến năm 2020. Hạng mục chính mà nhà trường được đầu tư là trang thiết bị dạy nghề. Hầu hết các trang thiết bị, máy móc đều đúng chủng loại, đạt chuẩn về kỹ thuật, phù hợp với các nghề mà trường đang đào tạo đáp ứng được yêu cầu đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ, đặc biệt là trình độ Cao đẳng nghề.

Trong những năm gần đây Nhà trường đã và đang tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khu thực hành, cơ sở hạ tầng: đường đi, nhà ở, nhà làm việc, nhà xưởng, giảng đường, công trình phụ trợ và các công trình vật dụng kiến trúc khác, đáp ứng nhu cầu đào tạo.

*\* Những điểm mạnh:*

Các địa điểm của trường phù hợp với quy hoạch chung của địa phương và mạng lưới các cơ sở dạy nghề. Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu các hoạt động dạy nghề trường chưa được đầu tư xây dựng,

Hầu hết các trang thiết bị, máy móc đều đúng chủng loại, đạt chuẩn về kỹ thuật, phù hợp với các nghề mà trường đang đào tạo đáp ứng được yêu cầu đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ, đặc biệt là trình độ Cao đẳng nghề.

Trong những năm gần đây Nhà trường cơ bản đáp ứng số lượng phòng lý thuyết cũng như xưởng thực hành phục vụ trong công tác đào tạo.

**\* Những tồn tại và kế hoạch:**

+ Tồn tại:

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản Nhà trường chưa được đầu tư kịp thời

- Việc bảo dưỡng trang thiết bị tại các khoa đa số đều tốt tuy nhiên cũng còn một số ít thiết bị chưa được bảo quản đúng qui định.

- Một số xưởng thực hành diện tích nhỏ nên chưa đáp ứng được nhu cầu lắp đặt thiết bị mới và thao tác của các nhóm thực hành. Số lượng học sinh đông lại phân bố không đồng đều nên vẫn phải chia ca học, học thêm cả thứ 7

+ Kế hoạch hành động (vấn đề cần cải tiến và biện pháp khắc phục Điểm hạn chế)

- Lập quy hoạch phát triển cơ sở vật chất của toàn trường gắn liền với sự phát triển, quy hoạch đào tạo của Ngành trong những năm tới và tranh thủ mọi sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan quản lý Nhà nước xin cấp vốn đầu tư xây dựng

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Những năm tiếp theo Nhà trường tiếp tục đề xuất đến các cấp có thẩm quyền đẩy mạnh đầu tư khu trường mới để đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo.

Trang bị thêm các thiết bị đào tạo thực hành cho các nghề trọng điểm nhằm đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đồng thời mở rộng quy mô đào tạo cho một số nghề mới như nghề: Trung cấp du lịch, trung cấp nấu ăn...

Tăng cường công tác quản lý, khai thác thiết bị thực hiện liên doanh, liên kết đào tạo với thực tế sản xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện đời sống cho cán bộ giáo viên công nhân viên.

Trong những năm tới, Nhà trường tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội và phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường.

**Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn thuộc trong diện phân bổ quy hoạch mạng lưới các trường dạy nghề trong tỉnh và khu vực bắc miền Trung (MC 1.1.02 - *Quyết định thành lập trường*). Năm 2019, nhà trường được giao một khu đất tại xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, vị trí tương đối phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng; diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Theo thiết kế các khu nhà của Trường được bố trí hợp lý, khu hành chính, giảng đường ở đầu hướng gió, các khu xưởng thực hành, nhà kho ở thoáng, mát, các cửa sổ, cửa ra vào phần lớn được bố trí ở hướng Nam và hướng Bắc. Khuôn viên Trường được quy hoạch hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan môi trường sư phạm (MC 5.2.01 - *Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, khuôn viên nhà trường*). Tất cả công trình mặt đường chưa đảm bảo khoảng cách theo chỉ giới quy hoạch trên 30m tính từ tim đường, tránh được độ rung và độ ồn. Các khu vực đều có tường bao xung quanh cao từ 2m trở lên có gắn biển hiệu, tên trường theo quy định (MC 5.2.02 - *Bảng tổng hợp diện tích các công trình xây dựng*). Mật độ xây dựng công trình các khu tính trung bình trên 30%; mật độ cây xanh các khu tính trung bình trên 31 % diện tích khu đất toàn trường chưa đảm bảo (MC 5.2.03 - *Hình ảnh khuôn viên nhà trường*).

Nhà trường chưa đủ các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động khác. Các khối công trình khu B chỉ đáp ứng được 1/3 quy mô đào tạo hiện tại của Nhà trường như khu hành chính, khu học tập, xưởng thực hành, khu vệ sinh, khu để xe, (MC 5.2.05 - *Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, khuôn viên trường cũ được UBND huyện Tĩnh Gia bàn giao từ khi còn là trường Trung cấp*).

- **Điểm mạnh:** Nhà trường có quy hoạch mặt bằng tổng thể hợp lý với đầy đủ các khối công trình phục vụ đảm bảo điều kiện về cảnh quan và cơ sở vật chất cho hoạt động học tập và giảng dạy.

- **Những tồn tại:** Nhà trường chưa đủ các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động khác

**\* Kế hoạch hành động:**

Trong những năm tới, Nhà trường sẽ tiếp tục đề xuất UBND tỉnh Thanh Hóa xúc tiến nhanh công tác giải phóng mặt bằng xây dựng hạ tầng xây dựng cơ bản. Đẩy nhanh

tiến độ xây dựng một số hạng mục như công trình Nhà xưởng thực hành, khuôn viên, nhà để xe ....

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: Khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường có 12 phòng học lý thuyết với tổng diện tích là: 1080 m<sup>2</sup>, mới được bổ sung thêm 11 phòng với diện tích 660m<sup>2</sup>, nâng tổng số lên 1740m<sup>2</sup> chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo cho 1320 học sinh, sinh viên đạt tỉ lệ là 1.32m<sup>2</sup>/người (MC 5.3.01 - Bản thống kê phòng học giảng đường, phòng thực hành, phòng lý thuyết), . Trường có 23 xưởng thực hành với tổng diện tích là 4.125 m<sup>2</sup> chưa đảm bảo yêu cầu đào tạo cho 1320 học sinh, sinh viên. Để duy trì hoạt động nhà trường chia làm 02 ca thực hành với số lượng 18 học sinh, sinh viên/ca đạt tỉ lệ 1,46m<sup>2</sup>/người. Hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành, phòng học chưa đảm bảo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng. Giảng đường, phòng học lý thuyết và các phòng học chuyên môn hoá chưa được ngăn cách với xưởng thực hành, việc gây ra nhiều tiếng ồn ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập.

**- Điểm mạnh:** Không có

**- Những tồn tại:** Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng học chuyên môn hoá và xưởng thực hành của Trường chưa đảm bảo các yêu cầu về ngăn cách, vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió đáp ứng quy mô đào tạo. Số trang thiết bị hiện đại, đồng bộ của nghề Điện công nghiệp, Hàn, Kỹ thuật Máy lạnh&Điều hòa không khí. Nhà trường được đầu tư từ nguồn vốn mục tiêu quốc gia hàng năm vẫn chưa đủ xưởng để lắp đặt, vận hành.

**\* Kế hoạch hành động:**

Nhà trường sẽ đề nghị với các cơ quan có thẩm quyền đầu tư xây dựng hạ tầng, xưởng thực hành đảm bảo đủ mặt bằng để lắp đặt, vận hành và khai thác có hiệu quả trang thiết bị của nghề Điện công nghiệp, Hàn, Kỹ thuật Máy lạnh&Điều hòa không khí.

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì bảo dưỡng theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường chưa có hệ thống thoát nước. Hệ thống điện các khu đào tạo của Nhà trường đều lấy từ nguồn điện lưới quốc gia gắn liền với lưới điện sinh hoạt của khu dân cư nên chưa bảo đảm đáp ứng nhu cầu điện cho đào tạo, sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt. Vào giờ cao điểm hoặc hoạt động của các xưởng thực hành nhiều thường gây hiện tượng quá tải, cháy chập. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải chưa đảm bảo, hệ thống PCCC đã được trang bị tuy nhiên vẫn chưa thực sự đảm bảo yêu cầu khi có sự cố xảy ra.

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đảm bảo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường đã có hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành cơ bản đáp ứng quy mô đào tạo theo các ngành nghề đào tạo gồm: Giảng đường 23 phòng với diện tích 1.740m<sup>2</sup>; xưởng thực hành với 25 phòng, diện tích 4.125 m<sup>2</sup>; (MC 5.5.01-Hồ sơ thiết kế xây dựng trường, (MC 5.5.02 - Hồ sơ, bản vẽ thiết kế khu giảng đường, xưởng thực hành).

Các công trình trong nhà trường được sử dụng hết công năng. Trường có đội ngũ bảo vệ, quản lý thường xuyên kiểm tra các lớp sau giờ học và có nhân viên vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh các khu vực. Trong xưởng thực hành có nội quy quy định việc thực hành tại xưởng, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường. (MC 5.5.03-Các nội quy phòng học, xưởng thực hành, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc; MC5.5.04-Biên bản kiểm kê cơ sở vật chất, trang thiết bị hàng năm, MC 5.5.05 Báo cáo kết quả công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất hàng năm).

- Điểm mạnh: Không có

- Điểm yếu: Trường chưa có hệ thống giảng đường đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định so với quy mô đào tạo. Các phòng, xưởng thực hành chưa đảm bảo diện tích, không gian thông thoáng thuận tiện vận chuyển, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng. Quy mô đào tạo giữa các nghề trong trường chưa được đồng đều do nhu cầu của xã hội nên việc điều chỉnh, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho phù hợp với tất cả các nghề theo từng giai đoạn còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhận định:

Trong những năm tới, nhà trường tiếp tục có những đề xuất với các cơ quan nhà nước cấp trên để sớm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo và từng bước nâng cao chất lượng

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Việc bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ do đơn vị sử dụng trang thiết bị thực hiện nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi vận hành, tăng cường tính hiệu quả sử dụng của máy móc thiết bị (**MC 5.6.01-Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị hàng năm, MC 5.6.02- Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm, MC 5.5.05-Báo cáo công tác quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm**)

Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi, có nội quy, quy trình sử dụng bảo quản. Các phòng khoa đều cử cán, giáo viên theo dõi và quản lý trang thiết bị tại phòng thực hành chuyên môn. Các cán bộ giáo viên được giao nhiệm vụ đều thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy, quy trình đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên kịp thời. (**MC 5.5.03-Nội quy phòng học, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc**)

- **Điểm mạnh:**

Đa số CBGV, HSSV có ý thức thực hiện tốt trong việc quản lý và sử dụng các thiết bị đào tạo của nhà trường.

Hàng năm có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo để phục vụ tốt công tác đào tạo của nhà trường.

- **Điểm yếu:**

Một số ít HSSV chưa thực hiện tốt nội quy sử dụng thiết bị.

Một số thiết bị, dụng cụ thực hành do sử dụng lâu năm nên chất lượng không đảm bảo, đòi hỏi phải có sự thay mới.

- **Nhận định:**

Thực hiện tốt các quy định, nội quy quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị. Trong năm tới, rà soát để thanh lý những thiết bị, dụng cụ hỏng, kém chất lượng hoặc không phù hợp. Có kế hoạch đầu tư bổ sung kịp thời những trang thiết bị dụng cụ mới, đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.7. Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Với điều kiện hiện tại của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về Phòng học, giảng đường, phòng xưởng thực hành, chưa đầy đủ theo quy định vì vậy việc sử dụng đảm bảo yêu cầu là chưa đạt

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Các trang thiết bị hiện có của nhà trường đảm bảo chất lượng, phù hợp với công nghệ sản xuất, phù hợp với các ngành nghề đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Thiết bị máy móc, dụng cụ, phục vụ các hoạt động giảng dạy thực hành được đầu tư mua sắm theo dự án của Tổng cục GDNN đáp ứng đúng về chủng loại, công năng, thông số kỹ thuật, mỹ thuật và đảm bảo các yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh an toàn. (*MC 5.8.01-Danh mục tài sản, thiết bị đào tạo*).

Đa số các nghề đào tạo của nhà trường hiện nay về cơ bản đủ trang thiết bị thực hành, thực tập của học sinh. Thiết bị thực hành đáp ứng tiêu chuẩn theo yêu cầu đào tạo. Trong các giờ thực hành đảm bảo số lượng 15-20 học sinh trong một nhóm, vì thế xưởng thực hành cơ bản đều có đủ thiết bị, dụng cụ đảm bảo cho giờ học thực hành (*MC 5.8.02-Biên bản bàn giao thiết bị xưởng thực hành*).

Nhà trường lập kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị với công nghệ sản xuất hiện đại phục vụ các ngành nghề đào tạo của trường.

**- Điểm mạnh:**

Các trang thiết bị, dụng cụ hiện có của nhà trường có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- **Nhận định:** Nhà trường đảm bảo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu của các nghề đào tạo tại trường.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn thuận tiện cho việc đi lại vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành đảm bảo các yêu cầu sự phạm an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện. tất cả được được trang bị hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước (*MC 5.9.01-Bản vẽ thiết kế đường điện trong trường, MC 5.9.02-Hợp đồng cung cấp nước, MC 5.9.3-Hồ sơ lắp đặt đường ống cấp và thoát nước trong trường*).



Để đảm bảo vệ sinh chung trường có nhân viên thực hiện vệ sinh hàng ngày, đồng thời nhà trường còn phân công lao động vệ sinh về các lớp thực hiện đảm bảo môi trường học tập vệ sinh sạch sẽ (*MC 5.9.04-Hợp đồng lao động, MC 5.9.05-Bảng phân công vệ sinh toàn trường*).

Trang thiết bị, dụng cụ tại xưởng thực hành được bố trí hợp lý, khoa học, đảm bảo không gian an toàn, vị trí kết nối máy móc thiết bị với các nguồn điện, nguồn nước an toàn và thuận tiện trong việc vận hành thiết bị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối, dễ dàng cho việc đi lại, bảo hành và bảo dưỡng. (*MC 5.9.06-Hồ sơ mua sắm thiết bị, MC 5.5.03- Nội quy phòng học, xưởng thực hành, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc*).

Trang thiết bị, vật tư trong xưởng tại trường được sắp xếp đảm bảo các yêu cầu về mỹ thuật công nghiệp, mang tính thẩm mỹ nghề nghiệp của từng nghề phù hợp trong môi trường sư phạm và mang tính học tập, thực hành sư phạm. Các thiết bị nặng được bố trí cố định, các thiết bị rời di chuyển được để vào các vị trí thuận lợi để dễ di chuyển, dễ lấy; các khối thiết bị được sắp xếp theo nguyên tắc cao thấp, dài ngắn để có tầm nhìn trong không gian. Trong quá trình học tập và giảng dạy tại xưởng thực hành, công tác đảm bảo an toàn khi thực tập và vệ sinh công nghiệp khi học tập, đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành bảo dưỡng trang thiết bị dụng cụ trong xưởng thực hành đều được chú trọng và tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng quy định nội quy của xưởng thực hành (*MC 5.5.03- Nội quy phòng học, xưởng thực hành, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc*).

- *Điểm mạnh*: Trang thiết bị dụng cụ được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành và bảo dưỡng. Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm.

- *Nhận định*:

Việc bố trí, lắp đặt trang thiết bị trong nhà xưởng an toàn, khoa học và hợp lý đảm bảo được các yêu cầu thuận lợi cho công tác đào tạo. Thiết bị nhà xưởng được thiết kế lắp đặt theo tiêu chuẩn nên đảm bảo thẩm mỹ công nghiệp, vệ sinh an toàn lao động và đảm bảo điều kiện môi trường tốt.

\* *Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.**

\* *Mô tả, phân tích, nhận định*:

Nhà trường có đủ kho bảo quản, lưu giữ vật tư, thiết bị cho trường, và có nhân viên phụ trách việc bảo quản và lưu giữ kho. Kho lưu trữ thiết bị đào tạo của nhà trường được bố trí trong khu nhà làm việc. Các hội trường và giảng đường có đầy đủ thiết bị phục vụ cho học tập và các hoạt động ngoại khóa. Kho chứa vật tư, thiết bị riêng cho mỗi khoa

được bố trí ngay trong các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản, phòng chống mất mát thiết bị, vật tư, hàng hoá, đảm bảo các điều kiện như tránh mưa, nắng, có đầy đủ ánh sáng, chống ẩm mốc, bảo vệ cẩn thận. Tại các phòng thực hành, xưởng thực hành đều có kho bảo quản vật tư thiết bị riêng cho mỗi xưởng và có nội quy, quy chế sử dụng riêng niêm yết ở cửa. Định kỳ 6 tháng/1 lần phòng Kiểm định và Quản lý thiết bị tổng hợp, thống kê báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, bảo quản thiết bị đào tạo. Trong báo cáo có chỉ rõ những ưu điểm, tồn tại và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo của Nhà trường (*MC 5.10.01-Báo cáo tình hình sử dụng trang thiết bị đào tạo năm 2018,2019, 2020*). Hàng năm nhà trường thực hiện kế hoạch tổng kiểm kê tài sản, trang thiết bị, đánh giá mức độ % còn sử dụng, phân loại, thanh lý những thiết bị cũ, hư hỏng, lạc hậu không còn phù hợp cho công tác đào tạo của nhà trường. (*MC 5.10.02- Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị năm 2018, 2019, 2020*)

- *Điểm mạnh:*

Trong các xưởng thực hành, phòng chuyên môn đều có nội quy quy định việc thực hành tại xưởng, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập tại các xưởng, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường.

Vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu thực hành luôn được bảo quản tốt và an toàn.

- *Điểm yếu:* Xây dựng các giải pháp khai thác, sử dụng hiệu quả hơn nữa trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm.

Đầu tư mua sắm bổ sung, thay thế các loại máy móc, thiết bị mới phù hợp với chương trình đào tạo và nhu cầu học tập, nghiên cứu của nhà trường.

- *Kế hoạch hành động:*

Hàng năm các phòng, khoa, xưởng thường xuyên thực hiện việc bảo dưỡng máy móc trang thiết bị nhằm hạn chế đến mức thấp những hỏng hóc.

Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng 1 lần để kịp thời đề xuất những biện pháp sửa chữa, bảo quản trang thiết bị đào tạo.

\* *Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.**

\* *Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hệ thống quản lý trang thiết bị tại trường được thực hiện theo quy định quản lý và sử dụng tài sản, vật tư thiết bị, trong đó quy định rõ phân loại tài sản, quy mô tài sản, quy trình quản lý tài sản từ khi đề xuất mua bán, giao nhận, sử dụng thanh lý thu hồi. Các đơn vị thực hiện việc thu nhận và cấp phát vật tư, hàng hóa từ phòng kế hoạch tài chính, có sổ

theo dõi, giám sát của cán bộ phụ trách, khi xuất thiết bị vật tư thực hành đều có sổ theo dõi quản lý. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo đánh giá việc cấp phát, thu nhận trang thiết bị và tiến hành tổng kiểm kê tài sản, trang thiết bị, đánh giá phân loại và thanh lý những thiết bị cũ hỏng. Lập kế hoạch mua sắm thiết bị đồ dùng bổ sung. (*MC 5.6.02-Hồ sơ quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm, MC 5.5.05-Hồ sơ kiểm kê tài sản của các đơn vị, MC 5.11.01-Sổ tài sản chung của trường, MC 5.11.02-Phiếu đề xuất mua sắm thiết bị*). Các thiết bị được sử dụng đúng công năng có cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, vệ sinh các thiết bị sau mỗi giờ thực hành. Các thiết bị thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc nâng cấp nhằm đảm bảo tốt nhất các điều kiện phục vụ công tác đào tạo và các hoạt động khác trong nhà trường. (*MC 5.11.03-Phiếu báo hỏng, MC 5.11.04-Hợp đồng sửa chữa, MC 5.11.05-Hóa đơn thanh toán, hợp đồng...*)

- *Điểm mạnh*: Nhà trường có hệ thống quản lý việc cấp phát, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu đúng quy định, thiết bị hàng hóa được bảo quản tốt.

- *Nhận định*: Nhà trường đảm bảo đủ chủng loại các thiết bị dạy nghề và các thiết bị dạy nghề chính đảm bảo chất lượng, công năng và thông số kỹ thuật. Được bảo dưỡng theo định kì.

\* *Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.**

\* *Mô tả, phân tích, nhận định*:

Hệ thống trang thiết bị, vật liệu tại trường được thực hiện theo quy định quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, thiết bị, trong đó quy định rõ phân loại tài sản, quy mô tài sản, quy trình quản lý tài sản từ khi đề xuất, mua bán, giao nhận sử dụng và thu hồi, thanh lý. Các đơn vị thực hiện việc thu nhận và cấp phát vật tư từ phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị và phòng Kế hoạch Tài chính. Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo đánh giá việc cấp phát, thu nhận trang thiết bị, vật tư, tiến hành tổng kiểm kê tài sản, trang thiết bị, đánh giá phân loại và thanh lý những thiết bị cũ, hỏng, lạc hậu, lập kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị đồ dùng dạy học bổ sung (*MC 5.6.02- Hồ sơ quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm; MC 5.12.01-Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm; MC 5.5.05- Hồ sơ quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm; MC 5.11.01-Sổ tài chung của trường*).

Hệ thống kho lưu giữ bảo quản vật tư của trường gồm kho chung cho toàn trường và các kho nhỏ lẻ được quản lý trực tiếp tại các đơn vị phòng, khoa.

Các kho chung được bố trí xây dựng hợp lý về vị trí đảm bảo an toàn và tiện lợi.

- *Điểm mạnh:*

Nhà trường có đủ kho bảo quản, lưu trữ vật tư, thiết bị. Về cơ bản các điều kiện bảo quản, bảo vệ tốt cho các trang thiết bị, hàng hóa, vật liệu.

- *Nhận định:*

Hiện tại nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo.

**\* Tự đánh giá điểm: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn thành từ ngày 25 tháng 06 năm 2015, trường đã có nhiều cố gắng trong việc trang bị tài liệu, sách tham khảo phục vụ cho quá trình đào tạo. Hiện tại trường có hơn 140 đầu sách tham khảo, sách kỹ thuật cần thiết cho đào tạo nghề, tuy nhiên vì chưa có cơ sở vật chất, chưa có Thư viện nên giáo trình, tài liệu đều phải gửi về các khoa chuyên môn quản lý và làm cơ sở để CBGV có điều kiện tham khảo phục vụ giảng dạy.

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.**

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.**

**\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 6**

### **3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.**

**\* Mở đầu:** Trường có những chính sách khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học và bước đầu đã có những kết quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả trong quá trình dạy và học. Nhà trường đã có quy định về công tác nghiên cứu khoa học. Hằng năm, thường xuyên đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và được phê duyệt thực hiện đều đặn, các đề tài khoa học đều mang tính thực tiễn, có giá trị ứng dụng cao trong quá trình đào tạo và phát triển của nhà trường; Một số đề tài ứng dụng đã đưa lại hiệu quả đào tạo thiết thực phù hợp với đào tạo nghề, giá trị kinh tế cao. Nhiều đề tài khoa

học của trường đạt giải cấp tỉnh và quốc gia như: Máy cắt đa năng bằng mỏ cắt khí năm 2014; Nhà xe thông minh năm 2016 được Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam tặng bằng khoa học sáng tạo; Hệ thống lạnh có thu hồi Gas đạt giải nhất tại hội thi TBĐT tự làm tỉnh Thanh Hóa năm 2019 và giải Ba tại hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc năm 2019.

**\* Những điểm mạnh:**

Những chính sách khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu khoa học đã bước đầu có những kết quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả trong quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo đã ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ; của thực tiễn lao động, sản xuất.

**\* Những tồn tại:**

Chất lượng và quy mô của các công trình nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Số lượng các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành còn ít. Cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế nên việc nghiên cứu khoa học cũng gặp những khó khăn nhất định.

Việc thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học, doanh nghiệp về chương trình đào tạo; nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng đào tạo, giáo dục chưa rộng rãi.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tăng cường khuyến khích cán bộ, giáo viên và học sinh nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ chế, chính sách cho các cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học. Đổi mới, đa dạng hình thức nghiên cứu khoa học. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, phục vụ cho thực tiễn dạy-học và lao động, sản xuất.

Mở rộng đối tượng tham gia nghiên cứu khoa học cấp trường. Hàng năm, khuyến khích giáo viên, giảng viên đăng công trình nghiên cứu khoa học, đăng báo trên các tạp chí, tập san khoa học, chuyên ngành; kỉ yếu hội thảo khoa học quốc tế và trong nước.

**Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hệ thống văn bản của nhà trường quy định rõ về chính sách nhằm khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ được giảm giờ dạy, được hỗ trợ kinh phí. (MC 1.3.04 Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ nhà trường; MC 6.1.01 Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường CDN Nghi Sơn)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 6.2: Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01**

đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm nhà trường đều tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp trường (*MC 6.2.01- Quyết định giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp trường; MC 6.2.02- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu kèm theo hồ sơ nghiệm thu theo quy định (Phiếu đánh giá, Biên bản MC 6.2.03- Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường).*

Từ năm 2015 đến nay, thì việc nghiên cứu khoa học tập trung theo hướng phục vụ cho công tác đào tạo, thực hiện mở ngành, nghề và biên soạn giáo trình, bài giảng cho các ngành, nghề đang và sẽ đào tạo.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các báo, tạp chí khoa học, hội thảo kỉ yếu (*MC 6.2.03- Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học).*

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm nhà trường đều tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp trường. Kết quả của việc nghiên cứu đó đều được ứng dụng vào thực tiễn đào tạo của nhà trường, hoặc ứng dụng vào sản xuất, lao động tại địa phương (*MC 6.2.03- Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học).*

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Là một đơn vị mới thành lập nên việc liên kết với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế trường chưa thực hiện được.

*\* Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 7

### 3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

#### *\* Mở đầu:*

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn là trường công lập trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa về tổ chức nhân sự và tài chính. Nhà trường là đơn vị dự toán cấp 2 thuộc ngân sách tỉnh Thanh Hóa, là đơn vị độc lập, có tài khoản, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Nhà trường có phòng Tài vụ quản lý kế toán chuyên trách, hoạt động chính là đảm nhận công tác chuyên môn nghiệp vụ kế toán tài chính và kế hoạch, tham mưu cho Ban giám hiệu về quản lý và chấp hành pháp luật nhà nước về quản lý tài chính, tài sản. Trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo 100% kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, vì vậy việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính, tài sản luôn được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao Nhà trường phân bổ kinh phí ưu tiên chi cho các hoạt động đào tạo, chế độ cho HSSV, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học và một phần để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ giáo viên.

Hàng năm Trường lập kế hoạch đào tạo, trên cơ sở đó xây dựng dự toán thu, chi ngân sách theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định đồng thời phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của nhà trường.

Công tác tài chính của Trường đạt chuẩn theo hướng dẫn về biểu mẫu quy định, đáp ứng yêu cầu về nội dung, phục vụ toàn bộ các hoạt động trong năm của nhà trường và chấp hành chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

#### *\* Những điểm mạnh:*

Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước ban hành. Trên cơ sở các Thông tư, Nghị định Nhà trường đã cụ thể hóa thành quy trình, thủ tục thanh toán riêng để thuận tiện công tác quản lý và thực hiện nghiệp vụ tài chính. Việc thực hiện công khai tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Ngoài các chế độ, định mức đã được nhà nước ban hành. Nhà trường còn xây dựng và cụ thể hóa nhiều chế độ, chính sách vào “Quy chế chi tiêu nội bộ” (QCCTNB) để đảm bảo tính minh bạch, công khai, đồng thời dễ cho việc thực hiện các chế độ, chính sách. Hàng năm thông qua hội nghị công chức, viên chức, người lao động Nhà trường đều xin ý kiến điều chỉnh, bổ sung các chế độ, chính sách vào QCCTNB cho phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường cũng như chế độ, chính sách của nhà nước. Nguồn tài chính hàng năm phân bổ theo nhiệm vụ được sử dụng đúng mục đích và được công bố công khai, minh bạch theo quy định về công khai tài chính; công tác kiểm tra, thẩm tra quyết toán kinh phí hàng năm đều do sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa thẩm tra.

Hàng năm trường đều thực hiện công khai tài chính, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu để có biện pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

**\* Những tồn tại:**

Nguồn thu còn hạn hẹp, chủ yếu là nguồn từ ngân sách nhà nước cấp.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tăng cường công tác tuyển sinh chính quy, liên thông liên kết, đào tạo nghề ngắn hạn nhằm tăng nguồn thu cho nhà trường.

Phân bổ sử dụng nguồn tài chính hợp lý hơn để đảm bảo đúng yêu cầu phục vụ giảng dạy và các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện việc tìm kiếm thêm các hợp đồng đào tạo theo địa chỉ và đào tạo kết hợp thực tập sản xuất nhằm gắn đào tạo với nhu cầu xã hội.

**Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Nghi Sơn là đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Hàng năm nhà trường tổ chức điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp, trong đó quy định rõ các nội dung thu, chi trong phạm vi chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành của Nhà nước và có những nội dung chi có tính chất đặc thù riêng của nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường gửi Sở Tài chính để báo cáo và gửi Kho bạc nơi giao dịch để kiểm soát chi (*MC 1.3.01- Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ*).

Để thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, nhà trường ban hành Quy định thủ tục thanh toán quyết toán nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh quyết toán được thực hiện đúng theo quy định (*MC 7.1.01- Quy định thủ tục thanh toán, quyết toán tài chính*).

Hàng năm nhà trường đều có báo cáo công tác tài chính nhằm công khai, minh bạch việc thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tài chính tại hội nghị sơ kết, tổng kết năm học và hội nghị công chức, viên chức lao động (*MC 7.1.02- Báo cáo công tác tài chính tại hội nghị sơ kết, tổng kết năm, hội nghị công chức, viên chức, người lao động*)

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.2. Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**



Nguồn thu của nhà trường có hai nguồn chính đó là từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn thu học phí, lệ phí. Ngoài ra, nhà trường còn có một số nguồn thu khác nhưng chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Căn cứ vào quyết định giao dự toán hàng năm và dựa vào số liệu đã thực hiện các nhiệm vụ của năm trước liền kề, nhà trường tiến hành phân bổ chi tiết nguồn thu cho các nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch, trên tinh thần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần cho công chức viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học nhà trường. Từ năm 2018 đến nay, nhà trường thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho CBGV trên cơ sở số điểm thi đua của từng tháng, quý năm, đảm bảo thu nhập tăng thêm tối thiểu 500.000đ/ người/ tháng. Năm 2020, tổng thu nhập tăng thêm của CBGV là: 390.408.000 đồng (*MC 7.2.02- Quyết định số 08/QĐ-CDNNS ngày 6/1/2020, quyết định số 39/QĐ-CDNNS ngày 1/4/2020, quyết định số 70/QĐ-CDNNS ngày 20/07/2020, quyết định 120/QĐ-CDNNS ngày 17/10/2020 của Hiệu trưởng trường CDN Nghi Sơn về việc chi thu nhập tăng thêm quý I, II, III năm 2020*).

Nguồn thu của Nhà trường được quản lý tập trung đúng quy định; mọi khoản thu, chi đều được phản ánh đầy đủ, kịp thời trên báo cáo quyết toán tài chính hàng năm .

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, nhà trường đã tiến hành các hoạt động đào tạo chính quy, liên thông, liên kết và đào tạo bồi dưỡng cấp chứng chỉ để tăng nguồn thu cho nhà trường. Tổng hợp nguồn thu tăng thêm qua các năm như sau:

- **Năm 2019: 565.690.000 đồng**(*MC 7.2.03- Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2019*).

+ Thu học phí chính quy: 457.420.000 đồng

+ Thu tuyển sinh chính quy: 6.540.000 đồng

+ Thu khác (thu thuê hội trường, trông giữ xe, cho thuê tài sản): 28.400.000 đồng

+ Thu cấp chứng chỉ ngoại ngữ: .73.750.000 đồng

- Năm 2020: 630.400.000 đồng

+ Thu học phí chính quy: 537.325.000 đồng

+ Thu trông xe đạp: 64.750.000 đồng

+ Thu khác (Thuê phòng học, thuê căng tin): 28.325.000 đồng

- *Điểm mạnh:*

Kinh phí chi của Nhà trường phụ thuộc vào lưu lượng học sinh sinh viên tuyển sinh được hàng năm. Trên cơ sở HSSV thực tế, UBND tỉnh giao kinh phí đào tạo. Những năm gần đây do quá trình phát triển của các khu Công nghiệp và nhu cầu người học trên phạm vi địa bàn tuyển sinh có chiều hướng gia tăng vì vậy ngân sách cơ bản đảm bảo cho các khoản chi

Nhà trường luôn duy trì sự ổn định về thu nhập của cán bộ, CCVC; các chế độ, chính sách luôn được giải quyết kịp thời đúng quy định, không nợ đọng.

- *Điểm yếu:*

Nguồn thu hàng năm còn thấp nên một số hoạt động của nhà trường phải cắt giảm. Việc phát triển nhà trường còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là phát triển chất lượng đội ngũ, mở rộng các ngành nghề đào tạo và đầu tư trang thiết bị phục vụ nhu cầu đào tạo của Nhà trường.

- *Nhận định:*

Nhà trường cần có nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể hơn nữa trong việc mở ngành nghề và đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu nguồn lao động của xã hội để tăng nguồn thu trong các năm tiếp theo.

\* *Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các hoạt động của trường.**

\* *Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nguồn tài chính của trường gồm: Nguồn NSNN cấp và nguồn thu sự nghiệp được giao từ đầu năm tài chính, căn cứ vào dự toán đã được thảo luận, UBND tỉnh quyết định giao dự toán cho Nhà trường (*MC 7.3.01 – Thông báo 6160/STC - TB ngày 31/12/2019 về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2020*)

Nguồn NSNN cấp bao gồm nguồn kinh phí thực hiện tự chủ và nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ. Nguồn kinh phí tự chủ được tính dựa trên định mức số lượng HSSV tuyển sinh được hàng năm, căn cứ vào đó nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động và các khoản chi phí hành chính, chi phí nghiệp vụ thường xuyên, kinh phí sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc (*MC 7.3.02-Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 ban hành Quy định về thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và ổn định đến năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa*).

Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ được giao để thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo toàn bộ chế độ chính sách cho học sinh sinh viên, kinh phí đào tạo, tiền điện, nước và các khoản mua sắm sửa chữa lớn (*MC 7.3.03-Thông báo thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020*).

\* *Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.**

\* *Mô tả, phân tích, nhận định:* Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành về quản lý tài chính, bám sát dự toán được

giao để phân bổ dự toán và thực hiện các nhiệm vụ chi đảm bảo cho các hoạt động đào tạo, đảm bảo đầy đủ chế độ cho công chức viên chức, học sinh sinh viên và các hoạt động của trường (*MC 7.4.01-Phân bổ dự toán ngân sách năm 2020*).

Chấp hành nghiêm công tác điều hành ngân sách từ trung ương đến địa phương, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ thị của cấp trên (*MC 7.4.02 – Văn bản chỉ đạo điều hành nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2019 và triển khai chương trình tổng thể của chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, MC 7.4.03 – Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, 2019, 2020*)

Nhà trường thực hiện đầy đủ Quy định về chế độ kế toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC. Thực hiện thanh toán theo Thông tư 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ Tài chính, Quyết định số 4377/QĐ-KBNN ngày 15/9/2017 của giám đốc kho bạc nhà nước về việc ban hành quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước. Mở sổ sách theo dõi, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, thực hiện báo cáo theo đúng quy định (*MC 7.4.04- Báo cáo tổng hợp quyết toán năm 2019*)

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Năm 2020 thực hiện kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 nhà trường đã thực hiện đảm bảo theo dự toán của cấp có thẩm quyền giao (*MC 7.5.01- Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2019*).

Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (*MC 7.5.02- Thông báo công khai tài chính, MC 7.5.03 - Quyết định về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 2020*).

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành thực hiện tổ chức công khai tài chính trước toàn thể hội nghị công nhân viên chức, lao động theo quy định. Việc công khai tài chính là nhiệm vụ bắt buộc trong công tác quản lý tài chính, thể hiện tính minh bạch, khách quan và trung thực trong việc chấp hành các chế độ, chính sách và các hoạt động thu, chi tài chính trong Nhà trường, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát và theo dõi các hoạt động thu, chi nội bộ Nhà trường. Kết thúc năm tài chính, phòng Kế hoạch-Tài vụ báo cáo đánh giá tình hình sử dụng nguồn tài chính của trường theo quy định (*MC 7.6.01- Báo cáo đánh giá tình hình sử dụng nguồn tài chính năm 2019*).

- *Điểm mạnh:*

Tiếp tục phát huy tính dân chủ trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành các nguồn thu được giao trong Nhà trường.

Đảm bảo công bằng, khách quan trong phân công lao động, thu nhập và khen thưởng... Qua đó, tạo được lòng tin từ các tập thể, cá nhân đối với công tác quản lý tài chính trong Nhà trường.

- *Điểm yếu:*

Qua các lần công khai tài chính, Nhà trường không nhận được nhiều thông tin phản hồi và các ý kiến đóng góp thiết thực từ CB,CCVC để nhà trường thấy được những mặt mạnh và tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính.

- *Nhận định:*

Tiếp tục làm tốt hơn nữa vai trò quản lý, chỉ đạo và điều hành các chế độ, chính sách đảm bảo chặt chẽ, khoa học, hiệu quả và tiết kiệm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và theo dõi các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là công tác quản lý tài chính, qua đó để giúp nhà trường tiếp tục phát huy hết những lợi thế hiện có và khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kế toán, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao, theo kịp với tốc độ và đòi hỏi của đất nước hiện nay.

\* *Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 8**

### **3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học**

\* *Mở đầu:*

Hàng năm, vào đầu năm học Nhà trường đều xây dựng kế hoạch, tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho HSSV, trong tuần học này HSSV được cung cấp đầy đủ thông

tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học; được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, nội quy, quy định của Trường; các chế độ chính sách có liên quan đến HSSV. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người học được quan tâm, trường có cán bộ y tế trực thường xuyên kịp thời sơ cứu và bảo vệ sức khỏe cho người học, bên cạnh đó nhà trường còn phối hợp với trung tâm y tế dự phòng huyện tổ chức khám sức khỏe cho HSSV mới nhập học.

Mặc dù cơ sở vật chất, khuôn viên của nhà trường còn có những hạn chế nhất định nhưng hàng năm nhà trường vẫn tạo mọi điều kiện tốt nhất cho quá trình đào tạo và sinh hoạt của HSSV; trường có hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh riêng. Có dịch vụ y tế chăm sóc, đảm bảo sơ cứu và bảo vệ sức khỏe cho người học. Trường có sân bóng chuyên, cầu lông, bóng bàn phục vụ người học rèn luyện sức khỏe và nhu cầu vui chơi giải trí.

**\* Những tồn tại:**

Do điều kiện cơ sở vật chất chưa đầy đủ việc xây dựng KTX cho học sinh ở xa có nhu cầu còn chưa đáp ứng được. Một số các hạng mục thiết yếu để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của HSSV còn hạn chế vì vậy ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Trong thời gian đầu khóa học một số học sinh sinh viên được gọi nhập học bổ sung sau nên các nội quy, quy định không được tiếp thu một cách đầy đủ.

Công tác hướng nghiệp hiệu quả chưa cao.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tăng cường giáo dục HSSV một cách toàn diện, đa dạng hóa các hình thức quản lý và nắm bắt tình hình HSSV, thay đổi phương pháp kiểm tra, đánh giá và xử lý HSSV.

Xúc tiến đầu tư xây dựng khu mới để đảm bảo các điều kiện đầy đủ phục vụ quá trình đào tạo.

Nâng cao chất lượng của bộ phận tư vấn tuyển sinh, giới thiệu việc làm kết nối các Doanh nghiệp giúp HSSV tốt nghiệp tìm kiếm việc làm; Tăng cường tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm cho HSSV tốt nghiệp.

**Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong thông báo tuyển sinh, trường có cung cấp các thông tin về ngành, nghề đào tạo, chương trình đào tạo, kế hoạch, thời gian đào tạo (**MC 8.1.01- Thông báo tuyển sinh**).

Khi đã trúng tuyển, học sinh sinh viên được tham gia học tuần sinh hoạt công dân đầu năm. Trong tuần học này, học sinh, sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về

chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, quy chế thi kiểm tra, nội quy của trường, các chế độ chính sách đối với người học (*MC 8.1.02* .....); Trong buổi họp lớp đầu tiên, người học cũng được Giáo viên chủ nhiệm phổ biến rõ hơn về nội quy, quy chế HSSV (*MC 1.3.03*). Trong quá trình học tập tại trường HSSV phải trải qua các kỳ thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, trong các buổi thi HSSV được phổ biến nội quy, quy chế phòng thi trước khi tổ chức kỳ thi.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên được nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định. Hiện nay, chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên được nhà trường thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH, Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg, Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT/BLĐT BXH-BGDĐT-BTC. Đầu năm học, nhà trường thông báo, triển khai rộng rãi trong HSSV về các chế độ chính sách đối với HSSV trong tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu năm học (*MC 8.1.02*), hướng dẫn HSSV làm hồ sơ hưởng chế độ chính sách đúng đối tượng theo đúng các văn bản hướng dẫn của nhà nước, nhà trường (*MC 8.2.01*), nhờ đó việc giải quyết chế độ, chính sách cho học sinh sinh viên được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời (*MC 1.12.02*).

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để HSSV có thêm động lực và cố gắng trong học tập, rèn luyện, Nhà trường có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích HSSV.

Cuối mỗi học kỳ, năm học căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của HSSV, các lớp tổ chức họp xét đánh giá kết quả rèn luyện của từng HSSV, lập danh sách HSSV đề nghị xét cấp học bổng KKHT gửi khoa, các khoa tổ chức họp xét cấp khoa lập biên bản đề nghị lên Hội đồng trường, căn cứ kết quả xét cấp khoa Hội đồng trường tổ chức họp xét đánh giá kết quả rèn luyện, học bổng KKHT của HSSV ra thông báo kết quả rèn luyện và Quyết định HSSV được thưởng học bổng KKHT (*MC 8.3.01*). Cuối năm học, căn cứ biên bản họp xét cấp khoa, bản thành tích cá nhân của HSSV, tập thể lớp HSSV Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường xem xét, đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân HSSV và tập thể lớp có thành tích trong học tập và rèn luyện (*MC 8.3.02*). Năm 2020, nhà trường vinh dự có 2 em học sinh tham dự kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, đạt 01 huy chương

đồng cho em Mai Thị Quỳnh, học sinh khoa May và CMC. Nhà trường đã kịp thời có hình thức khen thưởng cho cả 2 em (*Quyết định số 143/QĐ-CDNNS ngày 16/11/2020 của Hiệu trưởng trường CDN Nghi Sơn*)

Ngoài ra, Nhà trường còn vận động các nguồn từ doanh nghiệp, các tổ chức để hàng năm trao các suất học bổng cho học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập nhân dịp khai giảng năm học mới, từ đó giúp các yên tâm học tập và không ngừng cố gắng vươn lên (*MC 8.3.03*).

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đào tạo không phân biệt giới tính, tôn giáo hay nguồn gốc xuất thân nên trong thời gian học tại trường học sinh sinh viên được tôn trọng và đối xử bình đẳng.

Được tạo điều kiện trong học tập và rèn luyện, được hưởng các chế độ chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước, được xét nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

Được trực tiếp kiến nghị với nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường, được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền lợi, lợi ích chính đáng của HSSV.

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Tuy mới thành lập, còn bộn bề khó khăn nhưng nhà trường đã cố gắng dành 250m<sup>2</sup> để xây dựng ký túc xá cho học sinh, sinh viên lưu trú

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có bộ phận y tế trực thuộc phòng Công tác HSSV, cán bộ chuyên trách được đào tạo bài bản, chuyên môn tốt. Cán bộ y tế thường trực hàng ngày sẵn sàng phục vụ nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của học sinh sinh viên (*MC 8.6.01*).

Ngoài ra HSSV khi đến nhập học được nhà trường tổ chức khám sức khỏe, mua thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ và kịp thời (*MC 8.6.02, MC 8.6.03*).

Căng tin của Trường được sử dụng dựa trên việc ký kết hợp đồng với cá nhân nhận khoán có điều khoản quy định đảm bảo nguyên tắc an toàn vệ sinh thực phẩm (MC 8.6.04). Tuy nhiên căng tin chỉ phục vụ ăn sáng và giải khát cho cán bộ, viên chức và HSSV. Từ đầu năm 2017 đến nay chưa xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Với mục tiêu giáo dục toàn diện, Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện để học sinh sinh viên có thể tham gia các hoạt động ngoại khóa. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng thường xuyên được tổ chức đặt biệt là trong các ngày lễ lớn như ngày khai giảng năm học mới, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, ngày sinh nhật Bác 19/5, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, 8/3... tạo không khí vui tươi, phấn khởi động viên học sinh sinh viên tích cực trong học tập, rèn luyện (MC 8.7.01, MC 8.7.02). Ngoài ra nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa thu hút đông đảo học sinh sinh viên tham gia.

Công tác An ninh trường học cũng được nhà trường đặc biệt quan tâm. Hàng năm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan an ninh địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, xử lý các vụ việc liên quan đến học sinh sinh viên. Trong những năm qua công tác an ninh trật tự của nhà trường được đảm bảo, không có các sự việc nghiêm trọng xảy ra (MC 8.7.03).

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Bên cạnh việc trang bị kiến thức chuyên môn cho người học, hàng năm nhà trường phối hợp với một số Đơn vị, Doanh nghiệp tổ chức hội chợ giới thiệu việc làm, chương trình xuất khẩu lao động cho học sinh viên các lớp tốt nghiệp (MC 8.8.01). Song song với tư vấn việc làm, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn khác để hỗ trợ người học có thêm các kỹ năng xã hội, kỹ năng mềm (MC 8.8.02). Trong thời gian thực tập cuối khóa, HSSV trực tiếp làm việc tại các Công ty, Doanh nghiệp trong tỉnh tạo điều kiện cho người học tích lũy thêm kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào thực tế (MC 8.8.03).

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*



**Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm trước thời điểm học sinh sinh viên tốt nghiệp khoảng 01 đến 02 tháng, nhà trường phối hợp với Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn; Công ty Cầu 12, Công ty LiLaMa 691; Công ty May B85, công ty TNHH MTV Sông Chu ....vv tổ chức Hội chợ việc làm tại trường cho HSSV có cơ hội tìm kiếm việc làm thuận lợi và các Doanh nghiệp căn cứ kết quả học tập của HSSV để tuyển dụng (*MC 8.8.01*).

**\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ 9**

### **3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng**

**\* Mở đầu:**

Công tác giám sát, đánh giá chất lượng nhà trường luôn được lãnh đạo trường quan tâm hàng đầu, hàng năm việc giám sát, đánh giá và cải thiện nâng cao chất lượng trường được thực hiện bài bản thông qua:

Giám sát đánh giá hệ thống quản lý chất lượng nhà trường: từ việc các đơn vị tổ chức đánh giá nội bộ, trường mời chuyên gia góp ý, đánh giá bổ sung sau đó xây dựng kế hoạch cụ thể cải thiện hệ thống các quy trình quản lý chất lượng.

Hàng năm trường thực hiện tự kiểm định chất lượng dạy nghề thông qua hệ thống tiêu chí của Bộ lao động TBXH để xác định điểm tồn tại và đưa ra biện pháp cụ thể khắc phục.

Trường thực hiện thu thập ý kiến học sinh, sinh viên đang học, học sinh sinh viên đã tốt nghiệp đi làm và các Doanh nghiệp có học sinh sinh viên trường làm việc...để thông qua đó điều chỉnh chương trình đào tạo, điều chỉnh phương pháp giảng dạy, điều chỉnh các hoạt động dịch vụ như: nhà ăn, thư viện, KTX...tốt hơn và thực hiện tốt hơn, kịp thời hơn chế độ chính sách đối với người học.

**\* Những điểm mạnh:**

Hàng năm trường tổ chức tự đánh giá chất lượng cơ sở theo các tiêu chí của Bộ lao động TBXH; Trường thực hiện lần vết sinh viên, thu thập ý kiến từ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên và Doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nhà trường.

**\* Những tồn tại:**

Công tác khảo sát lần vết sinh viên gặp nhiều khó khăn vì học sinh sinh viên ra trường thay đổi chỗ làm nhiều, thay số điện thoại nhiều nên công tác tiếp cận gặp nhiều khó khăn.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tăng cường công tác khảo sát việc làm đối với HSSV tốt nghiệp, kết nối các doanh nghiệp để hỗ trợ HSSV tìm kiếm việc làm phù hợp.

**Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, phòng Công tác HSSV xây dựng kế hoạch phỏng vấn cán bộ quản lý về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp (*MC 9.1.01*). Trên cơ sở kết quả khảo sát năm 2019 cho thấy năng lực của học sinh, sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị được đánh giá đáp ứng phần lớn yêu cầu của công việc (*MC 9.1.02*).

**\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2015. Là một trường mới được thành lập, còn non trẻ cả về thành tích và kinh nghiệm. Nhà trường có 5 phòng, 1 trung tâm và 5 khoa, trong đó, công tác kiểm định và Đảm bảo chất lượng giáo dục được giao nhiệm vụ cho phòng Kiểm định&Quản lý thiết bị, chính sách tuyển dụng do Sở Nội vụ tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh tuyển dụng CCVC và công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động do phòng TCHC tham mưu cho Ban giám hiệu. Vì vậy việc tham mưu xây dựng Kế hoạch và thực hiện đo lường, nội dung thăm dò quan tâm đến các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động... của Nhà trường đang ở giai đoạn bắt đầu.

Phòng Kiểm định&Quản lý thiết bị xây dựng Kế hoạch công tác kiểm định và Đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường. Phòng TCHC hằng năm thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Công tác tuyển dụng CCVC do nhà trường đề xuất Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng CCVC.

Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên đối với giáo viên (*MC 9.2.01*); Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa HSSV với lãnh đạo nhà trường nhằm nắm bắt kịp thời những kiến nghị, phản ánh, tâm tư nguyện vọng của HSSV về chương trình đào tạo, chế độ chính sách,...

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Năm 2020, phòng Kiểm định và QLTB thuộc trường đã tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến của trên 60% học sinh sinh viên đại diện cho các ngành nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Kết quả cho thấy sự phản hồi tương đối tốt của HSSV cho các hoạt động của nhà trường ( *MC 9.3.01: Phiếu trưng cầu ý kiến, tổng hợp báo cáo trưng cầu ý kiến HSSV*)

*\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm*

**Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Năm 2018, nhà trường thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định tại Mục 2 chương II Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng . Thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng theo thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 (*9.4.01-Quyết định Hội đồng tự đánh giá năm 2018, 2019, 2020 ; MC9.4.02- Kế hoạch tự đánh giá năm: 2018; 2019, 2020; MC9.4.03-Báo cáo tự đánh giá năm: 2018;2019, 2020; MC 9.4.04-Hồ sơ minh chứng năm 2018; 2019, 2020*)

*\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm*

**Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.**

*\* Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở phân tích điểm mạnh, các tồn tại trong báo cáo tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài. Hằng năm trường lập kế hoạch và có các biện pháp cụ thể để cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo, một số điển hình:

Chương trình Đào tạo được điều chỉnh theo hướng giảm bớt khối lượng và chương trình trên cơ sở xem xét giảm bớt nội dung và thời lượng của một số học phần do bị trùng

lắp, tăng thêm một số học phần mới, bỏ một số học phần không còn phù hợp; giảm các giờ học lý thuyết, tăng cường giờ học thảo luận, thực hành tại các xưởng thực hành và tại các Doanh nghiệp.

Trên cơ sở tiến hành chỉnh sửa chương trình, nhà trường khuyến khích giảng viên cải tiến phương pháp dạy học để đảm bảo người học được lĩnh hội những kiến thức mới và tăng thời lượng cho đào tạo kỹ năng mềm.

Thực hiện kế hoạch số 69/KH-CDN Nghi Sơn ngày 01/9/2017 của Trường về kế hoạch điều chỉnh Chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành đào tạo CĐ, TCN nghề hệ chính quy từ năm học 2017-2018 và các năm tiếp theo hướng cập nhật kiến thức mới, thành tựu KH-CN tiên tiến, phù hợp với xu thế hiện đại (**MC 9.5.01**), Nhà trường tiến hành điều chỉnh CTĐT cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đáp ứng nhu cầu đổi mới (**MC 9.5.02**).

Năm 2019, Nhà trường tiến hành rà soát biên soạn lại CTĐT sau khi tổ chức các hội nghị như: Hội nghị Định hướng đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; Hội nghị thẩm định CTĐT, Hội nghị tập huấn phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo (**MC 9.5.03**).

Để điều chỉnh CTĐT/ĐCCT theo hướng hoàn thiện, hiện đại, hiệu quả hơn, nhà trường cũng rất quan tâm việc lấy ý kiến của giảng viên, sinh viên trong trường về CTĐT/ĐCCT và đã được điều chỉnh, bổ sung trong các năm.

**\* Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.**

**\* Mô tả, phân tích, nhận định:**

Năm 2020 nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức khảo sát đối với HSSV tốt nghiệp để nắm bắt tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường (**MC 9.6.01**), trong đó tỷ lệ HSSV phản hồi chiếm 89% , tỷ lệ HSSV tìm được việc làm (chiếm 83%) (**MC 9.6.02**).

**\* Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

## BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		Quyết định số: 3576/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập trường Trung cấp nghề Nghi Sơn.
2			1.1.02		Quyết định số: 883/QĐ-BLĐTB&XH ngày 25/06/2015 của Bộ trưởng bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thông tư 46/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội về việc ban hành điều lệ trường Cao đẳng
3			1.1.03		Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
4			1.1.04		Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
5			1.1.05		Quyết định số 872/QĐ - TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 phê duyệt Quy hoạch phát triển KT - XH tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng 2030
6	1	2	1.2.01		Phiếu khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh, các Sở, Ban ngành
7			1.1.01		Quyết định số: 3576/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập trường Trung cấp nghề Nghi Sơn.
8				1.1.04	Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
9	1	3	1.3.01		Quyết định số: 198/QĐ-CĐNNS ngày 03/12/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.
10			1.3.02		Quyết định số: 41a/QĐ-CĐNNS ngày 20/04/2020 của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế đào tạo Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

11	1	3	1.3.03	Quyết định số: 32a/QĐ-CĐNNS ngày 05/03/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên.
12			1.3.04	Quyết định số: 01/QĐ-CĐNNS ngày 02/01/2020 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính và chi tiêu nội bộ.
13			1.3.05	Quyết định số: 156/QĐ-CĐNNS ngày 25/08/2017 của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng.
14			1.3.06	Quyết định số: 30/QĐ-CĐNNS ngày 05/03/2017 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định chế độ làm việc, nghỉ ngơi của công chức, viên chức Quyết định số 18/QĐ-CĐNNS ngày 26/01/2019 về việc quy định chế độ làm việc nghỉ ngơi đối với nhà giáo GDNN
15			1.3.07	Quyết định số: 157/QĐ-CĐNNS ngày 28/8/2017 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định về đánh giá CBGV, NV. Quyết định số 32/QĐ-CĐNNS ngày 05/03/2019 về việc ban hành tiêu chí, thang điểm đánh giá thi đua trong trường
16			1.3.08	Quyết định số: 65/QĐ-CĐNNS ngày 15/06/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức.
17			1.3.09	Quyết định số: 67/QĐ-CĐNNS ngày 20/06/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ.
18	1	4	1.3.10	Quyết định số: 72/QĐ-CĐNNS ngày 22/06/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng cơ sở vật chất.
19			1.4.01	Quyết định số: 70/QĐ-CĐNNS ngày 22/06/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về đánh giá CBGV, NV của Trường CĐN Nghi Sơn
20			1.3.08	Quyết định số: 65/QĐ-CĐNNS ngày 15/06/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối

					với công chức, viên chức.
21			1.4.02		Quyết định số: 01/QĐ-CĐNNS ngày 02/01/2020 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính và chi tiêu nội bộ năm 2020
22	1	5		1.1.04	Quyết định số 831/QĐ – UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa
23				1.1.04	Quyết định số 831/QĐ – UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa
24				1.1.02	Thông tư số: 46/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH về việc ban hành điều lệ trường Cao đẳng.
25				1.3.01	Quyết định số: 198/QĐ-CĐNNS ngày 03/12/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.
26				1.5.01	Quyết định số: 245/QĐ-CĐNNS ngày 25/10/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc thành lập các bộ môn trực thuộc khoa của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.
27	1	6	1.6.01		Quyết định số: 4604/QĐ-CĐNNS ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng trường CĐN Nghi Sơn.
28			1.6.02		Quyết định số: 57QĐ-CĐNNS ngày 20/10/2017 của trường CĐN Nghi Sơn về việc thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương CCVC.
29			1.6.03		Quyết định số: 56/QĐ-CĐNNS ngày 22/03/2017 của trường CĐN Nghi Sơn về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.
30			1.6.04		Quyết định số: 28/QĐ-CĐNNS ngày 12/01/2017 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành quy định trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ công tác của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và các phòng, khoa.

31			1.6.05		Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên các phòng khoa năm học 2020-2021
32	1	8	1.8.01		Quyết định 26/QĐ-CĐNNS ngày 02/1/2017 của trường CDN Nghi Sơn về việc thành lập Phòng kiểm định&Quản lý Thiết bị;
33			1.8.02		Quyết định 59/QĐ-CĐNNS ngày 10/4/2020 của trường CDN Nghi Sơn về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá.
34			1.8.03		Báo cáo tự đánh giá năm 2017, 2018, 2019
35	1	9	1.9.01	1.1.04	Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
36			1.9.02		1. Nghị quyết của Đảng bộ về xây dựng và phát triển các ngành, nghề đào tạo đến năm 2020, định hướng đến 2025 2. Nghị quyết của Đảng bộ về đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, thi học phần, thi tốt nghiệp 4. Nghị quyết của Đảng bộ về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn, đoàn thanh niên
37			1.9.03		Quy chế hoạt động của BCH Đảng ủy
38			1.9.04		Phân công nhiệm vụ BCH Đảng bộ trường CDN Nghi Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025
39			1.9.05		1. KH số 09-KH/CB Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM năm 2016 2. KH số 22-KH/CB Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM giai đoạn 2016 -2020 3. Tờ trình số 12-TTr/ĐU về việc đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM. 4. KH số 15-KH/CB tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị 5. Báo cáo số 37-BC/CB báo cáo kết quả học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai nghị quyết Đại



					hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị
40	1	9	1.9.06		Quyết định số 1810/QĐ-HU ngày 22/05/2019 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc chuẩn y UBKT Đảng ủy trường CDN Nghi Sơn
41			1.9.07		1. Báo cáo công tác Kiểm tra, giám sát năm 2018 2. Báo cáo công tác Kiểm tra, giám sát năm 2019 3. Báo cáo công tác Kiểm tra, giám sát năm 2020
42			1.9.08		1. CV số 14-CV/CB Vv Công tác phát triển Đảng. 2. Tờ trình số 25-TTr/CB Vv đăng kí quản chúng ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng các năm 2020
43			1.9.09		Công văn số 505-TV/TU ngày 04/05/2017 của Tỉnh Ủy Thanh Hóa Vv hướng dẫn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020; 2020-2025
44	1	10	1.10.01		1. CV số 13/QC-BCH Quy chế làm việc của UBKT Công đoàn trường CDN Nghi Sơn khóa II, Nhiệm kỳ 2018-2023 2. QĐ số 10/QĐ-CD Vv Ban hành Quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2018-2023 3. QĐ số 12/QĐ-CD Vv ban hành quy chế hoạt động của BCH công đoàn, nhiệm kỳ II (2018-2023) 4. Điều lệ công đoàn Việt nam
45			1.10.02		Quy chế số 16/QCCĐ -CĐNNS Hoạt động của Ban nữ công nhiệm kỳ 2018-2023
46			1.10.03		1. Cv số 01-CV/ĐTN Vv phân công nhiệm vụ BTV-BCH Đoàn trường khóa II nhiệm kỳ 2015-2020 2. QĐ số 02-QĐ/ĐTN Vv ban hành Quy chế làm việc của BCH Đoàn trường CDN Nghi Sơn khóa II, Nhiệm kỳ 2015-2020
47			1.10.04		Thông báo số 10/TB-ĐTN kết quả phân loại, đánh giá đoàn viên CĐ CBGV năm học 2019-

					2020
48			1.10.05		Danh sách cá nhân được tặng giấy khen của BCH Công đoàn viên chức tỉnh Thanh Hóa
49			1.10.06		1. KH số 16-KH/ĐTN chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2020-2021. 2. CV số 13-CV/ĐTN Vv quyền góp ủng hộ, giúp đỡ đồng bào miền trung bị lũ lụt 5. CV số 14-CV/ĐTN VV cử đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo tháng 10/2020
50			1.11.01		Quyết định số 60/QĐ-CĐCĐ ngày 06/03/2018 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc Ban hành Quy định công tác chuyên môn của nhà giảng viên
51	1	11		1.3.02	Quyết định số: 41a/QĐ-CĐNNS ngày 20/04/2020 của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế đào tạo Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy..
42	1	12	1.12.01		Quyết định số 65/QĐ-CĐNNS ngày 25/06/2020 Vv khen thưởng cho HSSV đạt thành tích tốt tại cuộc thi sáng tạo Robocon 2020; QĐ 143/QĐ - CĐNNS ngày 16/11 về việc khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia 2020; Quyết định số 170,171, 173/QĐ - CĐNNS ngày 07/10/2019 Vv cấp học bổng của Công ty G8, Công ty TNHH MTV Sông Chu, Công ty xi măng Nghi Sơn cho học sinh có thành tích học tập tốt
53			1.12.02		Hướng dẫn số 09/2016/TTLT -BTC - BGDĐT-BLĐT BXH ngày 30/03/2016 v/v hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên;
54	2	1	2.1.01		Giấy chứng nhận số 138/2019/GCNDKHD-TCDN ngày 04/12/2019 của Tổng cục Dạy nghề về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
55			2.1.02		Giấy chứng nhận số 138/2019/GCNDKHD-TCDN ngày 04/12/2019 của Tổng cục Dạy nghề về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

56			2.1.03		Danh sách chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo
57	2	2	2.2.01		Quyết định số 21a/QĐ-CĐNNS ngày 12/03/2020 V.v ban hành Quy chế tuyển sinh Cao đẳng, Trung cấp nghề năm 2020
58	2	3	2.3.01		Hồ sơ tuyển sinh
59	2	4	2.4.01		Hợp đồng liên kết đào tạo
60			2.4.02		Phiếu khảo sát về nhu cầu của người học về phương thức đào tạo
61	2	5	2.5.01		Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
62			2.5.02		Quyết định số 81/QĐ-CĐNS ngày 04/09/2020 v.v ban hành kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy khóa 12
63			2.5.03		Phân công chuyên môn 2019 - 2020, học kỳ I năm học 2020 - 2021
64			2.5.04		Thời khoá biểu năm 2019 - 2020, học kỳ I năm học 2020 - 2021
65	2	6		2.5.02	Quyết định số 101/QĐ-CĐNS ngày 07/08/2019 v.v ban hành kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy khóa 11
66				2.5.03	Phân công chuyên môn 2019 - 2020, học kỳ I năm học 2020 - 2021
67				2.5.04	Thời khoá biểu năm 2019 - 2020, học kỳ I năm học 2020 - 2021
68				1.11.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐCĐ ngày 06/03/2018 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc Ban hành Quy định công tác chuyên môn của nhà giảng viên
69				1.1.03	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
70				1.3.01	Quyết định số: 198/QĐ-CĐNNS ngày 03/12/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.
71			2.6.01		Thông báo số 11/TB-CĐNNS ngày 18/01/2020 v.v thực hiện Quy chế đào tạo, quy định công tác chuyên môn của giảng viên, giáo viên học kì I, năm học 2020-2021; Thông báo số 35TB-

					CĐNNS ngày ngày 26/6.2020 v.v Thông báo vv thực hiện quy chế đào tạo, quy định công tác chuyên môn của GV học kỳ II, năm học 2019 - 2020;	
72			2.6.02		Kết quả kiểm tra hồ sơ, giáo án HKI năm 2020 - 2021	
73	2	7		2.5.02	Quyết định số 50/QĐ-CĐNS ngày 05/08/2017 v.v ban hành kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy khóa 10	
74			2.7.01		Biên chế đoàn CBGV đưa HSSV đi thực tập	
75			2.7.02		Kế hoạch thực hành, thực tập cho HSSV .	
76	2	8		2.8.01	Quyết định số 75/QĐ-CĐNNS ngày 15/6/2018 của Hiệu trưởng trường CDN Nghi Sơn về việc tăng cường thực hiện hoạt động chuyên môn trong dạy học	
77				2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;	
78				2.8.02		Thông báo số 18/TB-CĐNNS ngày 02/08/2018 của Hiệu trưởng trường CDN Nghi Sơn về việc XD nhu cầu mua sắm máy móc, thiết bị dạy học cho các ngành, nghề mới và vật tư VPP phục vụ chuyên môn năm học 2018-2019
79				2.8.03		Quyết định số 69/QĐ-CĐNNS ngày 17 /02/2020 của trường CDN Nghi Sơn về việc giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình, bài giảng năm học 2020-2021
80				2.8.04		Các công văn đăng ký tham gia tập huấn; kiểm tra, đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề; Quyết định cử nhà giáo tham gia kỳ đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia hàng năm
81			2.8.05		Giáo án giảng dạy của các khoa	
				2.9.01	Kế hoạch số 10/KH - CĐNNS ngày 3/7/2020 về việc mở lớp bồi dưỡng CNTT	
82	2	10		2.10.01	Hệ thống văn bản pháp quy nhà trường	
83				2.10.02		Hồ sơ kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm học 2017-2018, 2019 - 2020, 2020 - 2021
84	2	11		2.11.01	Thông báo thực hiện Quy chế chuyên môn, nề nếp dạy học và quy chế thi năm học 2016-2017; 2017-2018; 2019 - 2020	
85	2	12		2.12.01	Các văn bản pháp quy của nhà trường, Quy chế Đào tạo năm 2017, 2018, 2019, 2020; Hồ sơ thi	

					tốt nghiệp các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020
86				2.5.02	Quyết định số 81/QĐ-CDNS ngày 04/09/2020 v.v ban hành kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy khóa 12
87	2	13	2.13.01		Quyết định 81/QĐ-CDNS ngày 04/09/2020 vv ban hành Biên chế năm học 2020 - 2021
88			2.13.02		Kế hoạch số 29/KH-CDNNS ngày 15/06/2020 vv thực tập tốt nghiệp cho HSSV năm học 2019 - 2020
89				2.10.01	Hệ thống văn bản pháp quy nhà trường
90	2	14	2.14.01		Hồ sơ tốt nghiệp
91			2.14.02		Báo cáo tổng kết năm học 2016 - 20167, 2017 – 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020
92	2	15	2.15.01		Hồ sơ rà soát điều chỉnh các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ năm 2017, 2018, 2019, 2020 Quyết định số 43a/QĐ-CDNNS ngày 29/04/2020 về việc ban hành quy định công tác quản lý, in ấn, cấp phát văn bằng chứng chỉ
93			3.1.01		Hồ Sơ Cán bộ
94			3.1.02		Công văn số 32/TB-CDNNS ngày 02/8/2020 của trường CDN Nghi Sơn vv Thông báo kết quả phân loại đánh giá công chức, viên chức, người lao động năm học 2019-2020.
95	3	1	3.1.03		Quyết định số 136/QĐ – CDNNS ngày 10/11/2020 về việc cử nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng; Danh sách giảng viên, giáo viên cử đi đào tạo bồi dưỡng
96			3.1.04		Công văn số 18/CDNNS-TCHC ngày 12/3/2018 của trường CDN Nghi Sơn vv xây dựng kế hoạch biên chế và báo cáo tình hình sử dụng biên chế. Quyết định số 21/QĐ-CDNNS ngày 12/2/2019 về việc ban hành phương án tuyển dụng viên chức năm 2019
97	3	2		3.1.04	Công văn số 18/CDNNS-TCHC ngày 12/3/2018 của trường CDN Nghi Sơn vv xây dựng kế hoạch biên chế và báo cáo tình hình sử dụng

				biên chế.
98		3.2.01		Công văn số 64/CĐNNS-TCHC ngày 6/05/2017 của trường CĐN Nghi Sơn vv góp ý kiến vào điều chỉnh phân công nhiệm vụ Ban Giám hiệu.
99		3.2.02		Công văn số 32/TB-CĐNNS ngày 02/8/2020 của trường CĐN Nghi Sơn vv Thông báo kết quả phân loại đánh giá công chức, viên chức, người lao động năm học 2019-2020.
100			3.1.02	Công văn số 32/TB-CĐNNS ngày 02/8/2020 của trường CĐN Nghi Sơn vv Thông báo kết quả phân loại đánh giá công chức, viên chức, người lao động năm học 2019-2020.
101		3.2.03	1.9.09	Công văn số 505-TV/TU ngày 04/05/2017 của Tỉnh Ủy Thanh Hóa Vv hướng dẫn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020; 2020-2025
102		3.2.04		Tờ trình số 29/TTr-CĐNNS ngày 10/4/2017 của trường CĐN Nghi Sơn vv phê duyệt bổ sung quy hoạch Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2015-2020.
103			3.1.03	Quyết định số 136/QĐ – CĐNNS về việc cử nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng; Danh sách giảng viên, giáo viên cử đi đào tạo bồi dưỡng
104		3.2.05		Công văn số 27/CĐNS-TCHC ngày 05/04/2018 của trường CĐN Nghi Sơn vv yêu cầu đi đào tạo bồi dưỡng đối với lãnh đạo quản lý các phòng, khoa.
105		3.2.06		Công văn số 16/CĐNS-TCHC ngày 15/08/2018 của trường CĐN Nghi Sơn vv báo cáo số liệu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018 kế hoạch năm 2019
106		3.2.07		Công văn số 23/CĐNNS-TCHC ngày 05/06/2020 của trường CĐN Nghi Sơn vv đăng ký nhu cầu đào tạo lý luận chính trị năm 2021 Quyết định số: 34/QĐ-CĐNNS ngày 08/03/2019 của trường CĐN Nghi Sơn về việc cử cán bộ đi học lớp Cao cấp LLCT năm 2019
107			1.3.06	Quyết định số: 30/QĐ-CĐNNS ngày 05/03/2017 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định chế độ làm việc, nghỉ ngơi của công

					chức, viên chức. Quyết định số: 18/QĐ-CĐNNS ngày 26/01/2019 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định chế độ làm việc, nghỉ ngơi đối với nhà giáo GDNN.
108			3.2.08		Công văn số 67CĐNNS-TCHC ngày 17/04/2018 của trường CĐN Nghi Sơn v/v Thống kê việc đê bạt, bổ nhiệm, luân chuyển CBCC.
109					
110			3.2.09		Quyết định số 14/QĐ-CĐNNS ngày 15/02/2020 của trường CĐN Nghi Sơn v/v công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2019 - 2020 Quyết định số 72,73,74, 75,77/QĐ-CĐNNS ngày 10/08/2020 của trường CĐN Nghi Sơn v/v khen thưởng thành tích cá nhân năm học 2019 - 2020
111			3.3.01		Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014/QH của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.
112	3	3	3.3.02		Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và xã hội về quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
113				1.1.03	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
114			3.3.03		Danh sách Giảng viên trường CĐN Nghi Sơn
115				1.1.03	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.
116	3	4		1.3.06	Quyết định số: 30/QĐ-CĐNNS ngày 05/03/2017 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định chế độ làm việc, nghỉ ngơi của công chức, viên chức.
117				1.3.06	Quyết định số: 18/QĐ-CĐNNS ngày 26/01/2019 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy định chế độ làm việc, nghỉ ngơi của nhà giáo GDNN.
118	3	5	3.5.01		Phân công giảng dạy năm học 2019 - 2020, HKI năm 2020 - 2021
119			3.5.02		Bổ sung phân công giảng dạy năm học 2019 - 2020, HKI năm 2020 - 2021
120				3.3.03	Danh sách Giảng viên trường CĐN Nghi Sơn

121				2.5.02	Quyết định số 81/QĐ-CDNS ngày 04/09/2020 v.v ban hành kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng khóa 3, Trung cấp hệ chính quy khóa 12
122	3	6	3.6.01		Quyết định số 81/ QĐ-CDNNS ngày 04/09/2020 v.v Phân công giáo viên giảng viên giảng dạy năm học 2002 - 2021; Quyết định 81/QĐ-CDNS ngày 04/09/2020 vv ban hành Biên chế năm học 2020 - 2021. Thời khóa biểu năm 2020
13			3.6.02		Thông báo số 22/TB-CDNNS ngày 4/9/2020 v.v Thông báo vv thực hiện Quy chế đào tạo, quy định công tác chuyên môn của GV học kỳ I, năm học 2020-2021.
124				3.1.03	Quyết định số 136/QĐ – CDNNS về việc cử nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng; Danh sách giảng viên, giáo viên cử đi đào tạo bồi dưỡng
125	3	7	3.7.01		Quyết định số 56/QĐ-CDNNS ngày 06/7/2017 của trường CDN Nghi Sơn vv cử viên chức đi bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.
125				3.1.03	Quyết định số 136/QĐ – CDNNS về việc cử nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng; Danh sách giảng viên, giáo viên cử đi đào tạo bồi dưỡng
126			3.8.01		Quyết định số 157/QĐ-CDNNS ngày 28/08/2017 của trường CDN Nghi Sơn vv cử giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng Tiếng Anh.
127	3	8		3.2.09	Quyết định số 14/QĐ-CDNNS ngày 15/02/2020 của trường CDN Nghi Sơn vv công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2019 - 2020
128			3.8.02		Giấy chứng nhận đạt giải trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2018, Hội giảng NGGDNN cấp tỉnh năm 2020
129			3.8.03		Quyết định số 69/QĐ-CDN ngày 15/05/2020 của trường CDN Nghi Sơn vv cử giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn thực tập tốt nghiệp cho HSSV trường CDN Nghi Sơn năm 2020.
130	3	9	3.9.01		Nghị quyết số 17/-NQ.CB ngày 10/01/2018 của Đảng bộ về việc XD và phát triển ngành, nghề đào tạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.
131				2.13.02	Kế hoạch số 29/KH-CDNNS ngày 15/06/2020 vv thực tập tốt nghiệp cho HSSV năm học 2019 - 2020



132	3	10	3.10.01		Báo cáo Tổng kết năm học 2019-2020 và Phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021	
133				3.2.09	Quyết định số 14/QĐ-CĐNNS ngày 15/02/2020 của trường CĐN Nghi Sơn vv công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2019 - 2020	
134	3	11	3.11.01		Danh sách Ban Giám hiệu trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.	
135				3.3.01	Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014/QH của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.	
136				3.3.02	Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và xã hội về quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.	
137				3.11.02	Quyết định số 28/QĐ-CĐNNS ngày 12/01/2017 của Hiệu trưởng Trường CĐN Nghi Sơn về việc Quy định trách nhiệm của Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng và quan hệ trưởng, phó các phòng ban trong trường.	
138	3	12	3.11.03		Quy định chức năng nhiệm vụ của Ban Giám hiệu, trưởng, phó các đơn vị trong trường.	
139				3.12.01	Danh sách cán bộ quản lý trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.	
140			3.12.02		Quyết định số 391-QĐ/TU ngày 27/9/2016 của Ban thường vụ Tỉnh Ủy về ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.	
141	3	12	3.12.03		Quyết định số 2235/2017/QĐ –UBND ngày 28/06/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý	
142	3	13		3.12.01	Danh sách cán bộ quản lý trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.	
143				3.3.02	Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và xã hội về quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.	
144				3.13.01		Phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo trường, trưởng, phó các phòng khoa năm học 2017-2018. 2018 – 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021
145				3.11.03		Quy định chức năng nhiệm vụ của Ban Giám

				hiệu, trưởng, phó các đơn vị trong trường		
146			1.1.03	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa.		
147	3	14	3.2.02	Công văn số 32/TB-CĐNNS ngày 02/8/2020 của trường CĐN Nghi Sơn vv Thông báo kết quả phân loại đánh giá công chức, viên chức, người lao động năm học 2019-2020.		
148			3.5.02	Bổ sung phân công giảng dạy năm học 2019 - 2020, HKI năm 2020 - 2021		
149			3.2.05	Công văn số 27/CĐNS-TCHC ngày 05/04/2018 của trường CĐN Nghi Sơn vv yêu cầu đi đào tạo bồi dưỡng đối với lãnh đạo quản lý các phòng, khoa.		
150			3.1.04	Công văn số 18/CĐNNS-TCHC ngày 12/3/2018 của trường CĐN Nghi Sơn vv xây dựng kế hoạch biên chế và báo cáo tình hình sử dụng biên chế. Quyết định số 21/QĐ-CĐNNS ngày 12/2/2019 về việc ban hành phương án tuyển dụng viên chức năm 2019		
151			3.1.03	Quyết định số 136/QĐ – CĐNNS về việc cử nhà giáo đi đào tạo bồi dưỡng; Danh sách giảng viên, giáo viên cử đi đào tạo bồi dưỡng		
152			3.2.07	Công văn số 23/CĐNNS-TCHC ngày 05/06/2020 của trường CĐN Nghi Sơn vv đăng ký nhu cầu đào tạo lý luận chính trị năm 2021 Quyết định số: 34/QĐ-CĐNNS ngày 08/03/2019 của trường CĐN Nghi Sơn về việc cử cán bộ đi học lớp Cao cấp LLCT năm 2019		
153			3	15	3.15.01	Danh sách viên chức, người lao động trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn
154					3.15.02	Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức lao động năm học 2017-2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020
155	3.15.03	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2016-2020.				
156	3.15.04	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2018, 2019, 2020.				
157	4	1	2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;		

158				2.5.02	Quyết định số 81/QĐ-CĐNS ngày 04/09/2020 v.v ban hành kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp hệ chính quy khóa 12
159			4.2.01		Quyết định số 45/QĐ - CĐNNS ngày 02/03/2017 Vv thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng Chương trình đào tạo
160	4	2	4.2.02		Quyết định số 46,47,48,49,50/QĐ - CĐNNS ngày 02/03/2017 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn Vv thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo/phân công nghiệm thu CTMH-ĐCCT môn học; Quyết định số 56/QĐ - CĐNNS ngày 04/06/2017 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn Vv thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo/phân công nghiệm thu CTMH-ĐCCT môn học
161			4.2.03		Biên bản thẩm định chương trình đào tạo
162				2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
163	4	3		2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
164	4	4		4.2.02	Quyết định số 46,47,48,49,50/QĐ - CĐNNS ngày 02/03/2017 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn Vv thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo/phân công nghiệm thu CTMH-ĐCCT môn học; Quyết định số 56/QĐ - CĐNNS ngày 04/06/2017 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn Vv thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo/phân công nghiệm thu CTMH-ĐCCT môn học
165	4	5	4.5.01		Kế hoạch, Quyết định chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành
166	4	6		2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
167				2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
168	4	7		4.5.01	Kế hoạch, Quyết định chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành
169	4	8		2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
170	4	10		2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;

171			4.10.01	Quyết định số 57/QĐ-CĐNNS ngày 05/06/2017 Vv thành lập Hội đồng nghiệm thu bài giảng năm học 2017-2018
172			4.10.02	Quyết định số 58/QĐ-CĐNNS ngày 05/06/2017 Vv Công nhận kết quả biên soạn bài giảng năm học 2017-2018
173	4	11	4.11.01	Quyết định số 59/QĐ-CĐNNS ngày 05/06/2017 v.v lựa chọn, biên soạn, thẩm định, sử dụng giáo trình, bài giảng của trường CĐN Nghi Sơn
174			2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
175	4	12	2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
176	4	13	2.5.01	Quyết định số 60/QĐ-CĐNNS ngày 29/03/2017 v.v phê duyệt chương trình đào tạo;
177	4	14	4.14.01	Tổng hợp ý kiến của giảng viên, sinh viên về CTĐT/ĐCCT đã được bổ sung, điều chỉnh từ năm 2015-2017
178	4	15	4.5.01	Kế hoạch, Quyết định chỉnh sửa, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành
179			5.1.01	Quy hoạch khu đất mới thuộc xã Hải Nhân
180			5.1.02	Quy hoạch khu đất mới thuộc xã Hải Nhân
181			5.1.03	Báo cáo về tình hình an ninh trật tự
182	5	1	1.1.02	Quyết định số: 883/QĐ-BLĐT&XH ngày 25/06/2015 của Bộ trưởng bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn
183			5.1.02	Quy hoạch khu đất mới thuộc xã Hải Nhân
184	5	2	5.2.01	Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, khuôn viên nhà trường
185			5.2.02	Bảng tổng hợp diện tích các công trình xây dựng
186			5.2.03	Hình ảnh khuôn viên nhà trường
187			5.2.04	Quy hoạch khu đất mới thuộc xã Hải Nhân
188			5.2.05	Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, khuôn viên trường cũ được UBND huyện Tĩnh Gia bàn giao từ khi còn là trường Trung cấp
189			5.2.06	Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng, khuôn viên trường
190			5.2.07	Quyết định về việc thu hồi và bàn giao diện tích đất mở rộng khu A
191	5	3	5.3.01	Bản thống kê phòng học giảng đường, phòng thực hành, phòng lý thuyết

192			5.5.01		Hồ sơ thiết kế xây dựng trường
193			5.5.02		Hồ sơ, bản vẽ thiết kế khu giảng đường, xưởng thực hành
194	5	5	5.5.03		Nội quy phòng học, xưởng thực hành, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc
195			5.5.04		Biên bản kiểm kê cơ sở vật chất, trang thiết bị hàng năm,
196			5.5.05		Báo cáo kết quả công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất hàng năm
197			5.6.01		Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị hàng năm
198			5.6.02		Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm
199	5	6	5.6.03		Báo cáo công tác quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm
200				5.5.05	Báo cáo công tác quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm
201				5.5.03	Nội quy phòng học, xưởng thực hành, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc
202	5	8	5.8.01		Danh mục tài sản
203			5.8.02		Biên bản bàn giao thiết bị xưởng thực hành
204			5.9.01		Bản vẽ thiết kế đường điện trong trường
205			5.9.02		Hợp đồng cung cấp nước
206			5.9.03		Hồ sơ lắp đặt đường ống cấp và thoát nước trong trường)
207	5	9	5.9.04		Hợp đồng lao động
208			5.9.05		Bảng phân công vệ sinh toàn trường
209			5.9.06		Hồ sơ mua sắm thiết bị
210				5.5.03	Nội quy phòng học, xưởng thực hành, nội quy sử dụng thiết bị, máy móc
211	5	10	5.10.01		Báo cáo tình hình sử dụng trang thiết bị đào tạo năm 2017, 2018, 2019, 2020
212			5.10.02		Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị năm 2017, 2018, 2019, 2020
213			5.11.01		Sổ tài sản chung của trường
214				5.6.02	Hồ sơ quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm
215	5	11		5.10.02	Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị năm 2017, 2018, 2019, 2020
216			5.11.02		Phiếu đề xuất mua sắm thiết bị
217			5.11.03		Phiếu báo hỏng

218			5.11.04		Hợp đồng sửa chữa
219			5.11.05		Hóa đơn thanh toán, hợp đồng
220			5.12.01		Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm;
221	5	12		5.6.02	Hồ sơ quản lý bảo dưỡng các trang thiết bị hàng năm
222				5.10.02	Biên bản kiểm kê tài sản, thiết bị năm 2017, 2018, 2019, 2020
223				5.11.01	Sổ tài chung của trường
224				1.3.04	Quyết định số: 01/QĐ-CĐNNS ngày 02/01/2020 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính và chi tiêu nội bộ năm 2020.
225	6	1		6.1.01	Quyết định số 70/QĐ-CĐNNS ngày 05/7/2017 v.v ban hành quy định hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của trường CĐN Nghi Sơn
226				6.2.01	Quyết định số 72/QĐ-CĐNNS ngày 05/7/2019 v.v giao nhiệm vụ NCKH cấp trường năm học 2019-2020
227	6	2		6.2.02	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu kèm theo hồ sơ nghiệm thu theo quy định (Phiếu đánh giá, Biên bản)
228				6.2.03	Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường
229	6	3		6.2.03	Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường
230	6	4		6.2.03	Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường
231				1.3.04	Quyết định số: 01/QĐ-CĐNNS ngày 02/01/2020 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính và chi tiêu nội bộ.
232	7	1		7.1.01	Quy định thủ tục thanh toán, quyết toán tài chính
233				7.1.02	Báo cáo công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 (Báo tại hội nghị công nhân viên chức)
234	7	2		7.2.01	Quyết định số 08/QĐ-CĐNNS ngày 6/1/2020, quyết định số 39/QĐ-CĐNNS ngày 01/04/2020, quyết định 70/QĐ-CĐNNS ngày 20/7/2020, QĐ số 120/QĐ - CĐNNS ngày 17/10/2020 của Hiệu trưởng trường CĐN Nghi Sơn về việc chi thu nhập tăng thêm quý I, II, III năm 2020

235			7.2.02		Thông báo số 685/TB- STC ngày 21/02/2020: Vv Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019; Thông báo số 1991/TB- STC ngày 6/03/2020: Vv Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019
236			7.3.01		Thông báo số 6160/STC-TB ngày 31/12/2019 về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2020
237	7	3	7.3.02		Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 ban hành Quy định về thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và ổn định đến năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa
238			7.3.03		CV số 2743/STC-HCSN Về việc Thông báo thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020
239			7.4.01		Phân bổ dự toán ngân sách năm 2020
240	7	4	7.4.02		Văn bản chỉ đạo điều hành nhiệm vụ Tài chính - Ngân sách nhà nước năm 2018 và triển khai chương trình tổng thể của chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018
241			7.4.03		Báo cáo số 52/BC-CĐN Nghi Sơn ngày 25/02/2020 báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019
242			7.4.04		Báo cáo tổng hợp quyết toán năm 2017, 2018, 2019
243	7		7.5.01		Thông báo số 1991/TB-STC ngày 06/03/2020 Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2019
244		5	7.5.02		Thông báo công khai tài chính,
245			7.5.03		Quyết định về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020
246	7	6		7.5.03	Quyết định về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020
247			7.6.01		Báo cáo đánh giá tình hình sử dụng nguồn tài chính năm 2017, 2018, 2019
248	8	1	8.1.01		Số 72/TB- CĐNNS ngày 30/4/2020 Vv Thông báo tuyển sinh cao đẳng, trung cấp hệ chính quy năm học 2020 - 2021;
249			8.1.02		Kế hoạch số 68/KH-CĐNNS ngày 05/9/2020 v/v ban hành kế hoạch tuần sinh hoạt công dân

					học sinh, sinh viên năm học 2020-2021;
250				1.3.03	Quyết định số: 32a/QĐ-CĐNNS ngày 05/03/2018 của trường CĐN Nghi Sơn về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên.
251				8.1.02	Kế hoạch số 68/KH-CĐNNS ngày 05/9/2020 v/v ban hành kế hoạch tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên năm học 2020-2021;
251	8	2		8.2.01	Hướng dẫn số 07/HD-CĐNNS ngày 17/6/2020 v/v hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên.
253				1.12.02	Hướng dẫn số 09/2016/TTLT -BTC - BGDĐT-BLĐT BXH ngày 30/03/2016 v/v hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên;
254	8	3		8.3.01	Quyết định số 118/QĐ-CĐNNS ngày 18/10/2018 v/v thưởng học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên khóa K7, K8 hệ chính quy năm học 2017-2018 Quyết định 91/QĐ-CĐNNS ngày 5/6/2019 về việc khen thưởng HSSV năm học 2018 - 2019
255	8	3		8.3.02	Quyết định số 118/QĐ-CĐNNS ngày 18/10/2018 v/v thưởng học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên khóa K7, K8 hệ chính quy năm học 2017-2018 Quyết định 91/QĐ-CĐNNS ngày 5/6/2019 về việc khen thưởng HSSV năm học 2018 - 2019
256				8.3.03	Danh sách HSSV nhận học bổng của các nhà tài trợ Công ty Xi măng Nghi Sơn, công ty G8, công ty TNHH MTV Sông Chu
257				8.6.01	Danh mục thuốc; danh mục thiết bị y tế; Sổ cấp phát thuốc
258	8	6		8.6.02	Hợp đồng mua BHTT học sinh sinh viên, danh sách học sinh sinh viên tham gia BHYT
..				8.6.03	Kế hoạch 46/KH-CĐNNS ngày 05/08/2019 v/v khám sức khỏe HSSV năm học 2019-2020;
260				8.6.04	Hợp đồng số 29/HĐ-KT ngày 01/5/2020 v/v Kinh doanh tạp hóa, căng tin
261	8	7		8.7.01	Tổng kết hội thi Thể thao, Văn nghệ đợt thi đua 20/11 năm học 2017-2018, 2018 – 2019, 2019-2020
262				8.7.02	Giải Bóng chuyền hơi nữ, bóng chuyền nam HSSV lần 1 năm 2020



263			8.7.03		Cam kết thực hiện An ninh trật tự giữa nhà trường và Công an huyện năm 2018, 2019, 2020
264			8.8.01		Kế hoạch 28/KH-CĐNNS ngày 16/10/2020 v/v tổ chức Hội nghị tư vấn việc làm cho học sinh sinh viên.
265	8	8	8.8.02		Số 32/QLSV- CĐNNS ngày 19/10/2018 v/v tổ chức buổi tuyên truyền giáo dục truyền thống về HSSV với Biên giới, Hải đảo;
266			8.8.03		Số 72/TB- CĐNNS ngày 30/4/2020 Vv Thông báo tuyển sinh cao đẳng, trung cấp hệ chính quy năm học 2020 - 2021;
267	8	9		8.8.01	Kế hoạch 28/KH-CĐNNS ngày 16/10/2020 v/v tổ chức Hội nghị tư vấn việc làm cho học sinh sinh viên.
268	9	1	9.1.01		Phiếu phỏng vấn cán bộ quản lý, người học và cựu sinh viên về chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn năm học 2019 - 2020
269			9.1.02		Số 06/BC-QLHSSV ngày 18 tháng 11 năm 2020 vv báo cáo kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý, người học và cựu sinh viên về chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn năm học 2020 - 2021
270		2	9.2.01		Kế hoạch số 64/KHKĐ-CĐNNS ngày 15/11/2020 v/v tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên từ năm học 2019 - 2020 Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi
271			9.4.01		Quyết định số 59/QĐ-CĐNNS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc kiện toàn hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN
272	9	4	9.4.02		Kế hoạch số 32/KH-CĐNNS ngày 15/9/2018 v/v ban hành kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018; KH số 54 ngày 10/9/2019
273			9.4.03		Báo cáo tự đánh giá năm 2017 Báo cáo tự đánh giá năm 2018 Báo cáo tự đánh giá năm 2019
274			9.4.04		Hồ sơ minh chứng năm 2017; 2018, 2019
275	9	5	9.5.01		Kế hoạch số 69/KH-CĐNS ngày 01/9/2017 của Trường về kế hoạch điều chỉnh Chương trình đào tạo

276			9.5.02		Chỉnh sửa CTĐT
277			9.5.03		Hội nghị đổi mới CTĐT
278	9	6	9.6.01		Kế hoạch số 62/KH-CDN Nghi Sơn ngày 18/10/2020 v/v khảo sát tình hình việc làm của HSSV sau tốt nghiệp;
279			9.6.02		Thống kê kết quả khảo sát năm 2018, 2019, 2020

### **Phần III**

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

Phấn đấu xây dựng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn trở thành một trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hóa và Hiện đại hóa đất nước. Góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo của tỉnh Thanh Hóa.

Huy động nguồn lực từ Trung ương, địa phương và các nguồn thu hợp pháp của trường để đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị dạy nghề, Chương trình, Giáo trình đào tạo, đào tạo, bồi dưỡng nhằm mục tiêu chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Giai đoạn 2020 – 2025 nâng cao chất lượng đào tạo nghề; Thực hiện tốt Nghị quyết Chi bộ đảng nhà trường về công tác xây dựng và mở rộng ngành nghề đáp ứng nhu cầu xã hội. Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động và các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm xác định cơ sở thực tập và giải quyết việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Xây dựng và thực hiện lộ trình nâng cao chất lượng cho đội ngũ GV nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng ngành nghề của nhà trường và đáp ứng nhu cầu xã hội.

### **PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn kính đề nghị Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức các lớp tập huấn, Hội thảo về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và công tác đảm bảo chất lượng để các Trường thuộc có điều kiện tìm hiểu, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm từ các đơn vị khác nhằm thực hiện tốt hơn công tác tự đánh giá này.

*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

**HIỆU TRƯỞNG**

A red circular official stamp of the school is positioned over a blue ink signature. The stamp contains the text 'BAN NHÂN DÂN TỈNH' around the top edge, 'TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NGHI SƠN' in the center, and 'ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM' around the bottom edge. The signature is written in blue ink over the stamp.

**Hoàng Anh Tuấn**

Số: 59/QĐ-CĐNNS

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc kiện toàn Hội đồng tự Đánh giá chất lượng GDNN**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NGHĨ SƠN**

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ - UBND ngày 11/03/2016 UB Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định cơ cấu tổ chức và biên chế trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số 15/2018/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 28/2017/TT - LĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm định & QL thiết bị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiện toàn Hội đồng tự Đánh giá chất lượng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ triển khai đánh giá chất lượng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng các phòng, khoa và các thành viên Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KĐ.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Hoàng Anh Tuấn**

**DANH SÁCH**  
**Thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN**  
*(Ban hành kèm theo quyết định số 59/QĐ-CĐCĐ ngày 10/4/2020 của Hiệu trưởng trường  
 CDN Nghi Sơn)*

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Hoàng Anh Tuấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Lê Hồng Phong	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Lê Hoàng	Trưởng phòng Kiểm định&QLTB	Thư ký
4	Nguyễn Huy Phương	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
5	Ngô Quang Thuật	Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh, VL và SHLX	Ủy viên
6	Nguyễn Xuân Thụ	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Lâm	Trưởng phòng công tác HSSV	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Vân	Trưởng phòng Tài vụ	Ủy viên
9	Bùi Minh Luyện	Trưởng khoa ĐT, ĐL, TH	Ủy viên
10	Đỗ Văn Chiến	Phụ trách khoa Cơ khí	Ủy viên
11	Trịnh Xuân Thắng	Trưởng khoa Điện CN	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng khoa May&Môn chung	Ủy viên
13	Lê Thị Hương	Phó trưởng phòng Kiểm định&Quản lý thiết bị	Ủy viên
14	Ngô Thị Thùy Dung	Phó trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên

Số: 63 /KH - CĐNNS

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 9 năm 2020

**KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2020**

Thực hiện Công văn 693/TCGDNN-KĐCL ngày 05/4/2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư số 28/2017/TT - LĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN.

Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá (một trong các nội dung trong chu trình kiểm định chất lượng) năm 2020 với các nội dung sau:

**I. Mục đích tự đánh giá:**

- Nhằm điều chỉnh, cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học trong nhà trường nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo đã đề ra.
- Tiến tới đăng ký việc đánh giá chất lượng nhà trường và đề nghị công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**II. Phạm vi, công cụ, quy trình tự đánh giá:**

- Đánh giá toàn diện chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn theo 09 tiêu chí Kiểm định chất lượng nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dành cho các trường Trung cấp, trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017.

- Sử dụng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường Trung cấp, Cao đẳng do Bộ LĐTB&XH ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017.

- Biểu mẫu tự đánh giá quy định tại thông tư số 28/2017/TT - LĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN

### **III. Nhiệm vụ:**

#### **1. Đối với các phòng, khoa:**

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, khoa theo các tiêu chuẩn được phân công.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của từng phòng, khoa.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của phòng, khoa, kèm theo các minh chứng, báo cáo Hội đồng

Báo cáo đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các phòng, khoa được soạn thảo bằng phông chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Căn lề: Top 2.5 cm; Bottom 2.0 cm; Left 3.0 cm; Right 2.0 cm; Header 1.27 cm; Footer 1.27 cm; giãn dòng Single, Before 3pt, After 3pt. Nộp 01 bản cứng cho bộ phận thường trực (đ.c Lê Thị Hương – Phòng Kiểm định & Quản lý thiết bị), bản mềm qua địa chỉ: [lehuongcdnns@gmail.com](mailto:lehuongcdnns@gmail.com).

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của từng phòng, khoa.

#### **Lưu ý:**

- Quản lý các phòng, khoa chỉ đạo phòng, khoa mình phụ trách cung cấp đầy đủ và kịp thời những văn bản liên quan đến các tiêu chí, tiêu chuẩn của phòng, khoa khác để làm minh chứng (khi có yêu cầu).

- Quản lý các phòng, khoa xây dựng dự trù kinh phí phục vụ công tác tự đánh giá nộp phòng KHTC.

#### **2. Đối với hội đồng:**

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo quyết định số 47/QĐ – CĐNNS ngày 15 tháng 09 năm 2018 và được kiện toàn theo quyết định số 59/QĐ- CĐNNS ngày 10/04/2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn. Hội đồng gồm 14 thành viên.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các phòng, khoa thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 điều 2 điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề; thông tư số 28/2017/TT - BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN

### 3. Phân công thực hiện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí:

Thời gian thực hiện: 3 tháng: từ 12/09/2020 đến 12/12/2020

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách	Đơn vị phối hợp
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 3, 4, 5, 6, 9, 10.</li> <li>- Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5,7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15.</li> <li>- Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện Tiêu chuẩn: 7, 10.</li> <li>- Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng. Tiêu chuẩn: 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiêu chí 1</li> <li>- Tổ chức đoàn thể (tiêu chuẩn 10)</li> <li>Tiêu chí 3</li> <li>- Các khoa (tiêu chuẩn 3, 4, 13)</li> <li>Tiêu chí 5</li> <li>- KHTC (tiêu chuẩn 10)</li> <li>Tiêu chí 9</li> <li>- QLSV-KTX</li> </ul>
2	Phòng Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 2, 7, 8, 11.</li> <li>- Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17.</li> <li>- Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 15.</li> <li>- Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5.</li> <li>- Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng Tiêu chuẩn: 4, 5.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiêu chí 1</li> <li>- TCHC (tiêu chuẩn 2)</li> <li>Tiêu chí 2</li> <li>- Các khoa (tiêu chuẩn 4, 6, 7, 10, 11, 14, 15)</li> <li>- CT HSSV (tiêu chuẩn 12, 14)</li> <li>- Tổ Tin Học – NN (tiêu chuẩn 12, 14, 15)</li> <li>- KHTC (tiêu chuẩn 17)</li> <li>Tiêu chí 4</li> <li>- Các khoa (tiêu chuẩn: 3, 4, 7, 8, 11, 12, 13)</li> <li>Tiêu chí 6</li> <li>- Các phòng, khoa (tiêu chuẩn: 2, 3, 4)</li> <li>- KH TV (tiêu chuẩn: 5)</li> <li>Tiêu chí 9</li> <li>- Các phòng, khoa (tiêu chuẩn: 4, 5)</li> </ul>
3	Phòng Tài vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 1,</li> </ul>	



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình Tiêu chuẩn: 10.</li> <li>- Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15.</li> <li>- Tiêu chí 7: Quản lý tài chính Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">Tiêu chí 5</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TC- HC (tiêu chuẩn: 3, 4, 5, 11)</li> <li>- Đào tạo (tiêu chuẩn: 8)</li> <li>- Các khoa (tiêu chuẩn: 9)</li> </ul>
4	Phòng CT HSSV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 12</li> <li>- Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình Tiêu chuẩn: 14</li> <li>- Tiêu chí 8: Dịch vụ người học Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.</li> <li>- Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng Tiêu chuẩn: 1, 3, 6</li> </ul>	<p style="text-align: center;">Tiêu chí 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KH – TV (tiêu chuẩn 12)</li> </ul> <p style="text-align: center;">Tiêu chí 8</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoa (tiêu chuẩn: 1, 3, 8, 9)</li> <li>- KH – TV (tiêu chuẩn: 2, 3, 5, 9)</li> <li>- Đoàn trường (tiêu chuẩn 8)</li> </ul> <p style="text-align: center;">Tiêu chí 9</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoa (tiêu chuẩn: 1, 6)</li> <li>- Đào tạo (tiêu chuẩn 3)</li> </ul>
5	Các khoa chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo Tiêu chuẩn: 8, 9, 13.</li> <li>- Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động Tiêu chuẩn: 6, 9.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">Tiêu chí 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo (tiêu chuẩn: 6)</li> <li>- TCHC (tiêu chuẩn: 9)</li> </ul>

#### 4. Phân công Thành viên hội đồng kiểm định phụ trách tiêu chí

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách	Thành viên HĐKD phụ trách
1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 3, 4, 5, 6, 9, 10.</li> <li>- Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao</li> </ul>	Nguyễn Xuân Thụ

	Phòng Tổ chức - Hành chính	động Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5,7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15. - Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện Tiêu chuẩn: 7, 10. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng. Tiêu chuẩn: 2.	
2	Phòng Đào tạo	- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 2, 7, 8, 11. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17. - Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 15. - Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng Tiêu chuẩn: 4, 5.	Nguyễn Huy Phương
3	Phòng Tài vụ	- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 1, - Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình Tiêu chuẩn: 10. - Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15. - Tiêu chí 7: Quản lý tài chính Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6.	Nguyễn Thị Vân
4	Phòng CT HSSV	- Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chuẩn: 12	Nguyễn Văn Lâm

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình Tiêu chuẩn: 14</li> <li>- Tiêu chí 8: Dịch vụ người học Tiêu chuẩn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.</li> <li>- Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng Tiêu chuẩn: 1, 3, 6</li> </ul>	
5	Các khoa chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo Tiêu chuẩn: 8, 9, 13.</li> <li>- Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động Tiêu chuẩn: 6, 9.</li> </ul>	<p>Bùi Minh Luyện Trịnh Xuân Thắng Đỗ Văn Chiến Nguyễn Thị Thảo</p>

### 5. Kế hoạch thu thập thông tin từ bên ngoài:

- Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài.
- Xác định nguồn cung cấp.
- Ấn định thời gian đi xác định thông tin, con người thực hiện.
- Nguồn kinh phí.

### 6. Thời gian biểu:

Thời gian tự đánh giá được thực hiện trong 03 tháng: từ 12/9/2020 đến 12/12/2020, theo thời gian biểu như sau:

THỜI GIAN	CÁC HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
<u>Tuần 1+2</u> (14/09 - 27/09/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp</li> <li>- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng, dự kiến ban thư kí, nhóm chuyên trách.</li> <li>- Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV nhà trường (thông qua các phòng, ban, khoa).</li> </ul>	HD tự kiểm định
<u>Tuần 3 - 9</u> (28/9 - 15/11/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, hướng dẫn viết báo cáo.</li> <li>- Thu thập thông tin và bằng chứng.</li> <li>- Mã hoá các thông tin và bằng chứng đã thu được.</li> <li>- Mô tả tổng hợp các thông tin và bằng chứng thu được dưới dạng biểu đồ, bảng biểu.</li> <li>- Phân tích các kết quả thu được.</li> <li>- Viết báo cáo tiêu chuẩn, tiêu chí.</li> </ul>	Các phòng, khoa

	- Dự thảo đề cương báo cáo đánh giá	Thư ký HĐ
<u>Tuần 10</u> (16/11 - 22/11/2020)	- Hội đồng tự đánh giá để thảo luận các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá. - Báo cáo tiến độ thực hiện viết báo cáo. - Thông qua dự thảo đề cương của báo cáo tự đánh giá. - Các phòng, khoa nộp báo cáo cho thư ký	HĐ tự kiểm định  Thành viên hội đồng được phân công phụ trách tiêu chuẩn, tiêu chí  Các phòng, khoa
<u>Tuần 11</u> (23/11 - 29/11/2020)	- Hội đồng tự đánh giá góp ý dự thảo báo cáo tự đánh giá của các phòng, khoa. - Các phòng, khoa chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến hội đồng và nộp lại cho TKHD	Thành viên hội đồng Lãnh đạo các phòng, khoa
<u>Tuần 12</u> (30/11 - 06/12/2020)	- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá - Kiểm tra lại các thông tin và bằng chứng trong báo cáo. - Công bố báo cáo tự đánh giá trong cán bộ chủ chốt, tiếp tục xin ý kiến góp ý.	Thư ký hội đồng
<u>Tuần 13</u> (7/12- 13/12/2020)	- Hội đồng tự đánh giá thảo luận báo cáo lần cuối. - Ban thư kí hoàn thiện lần cuối.	HĐ tự kiểm định
<u>Tuần 14</u> (14/12 - 20/12/2020)	- Nộp báo cáo tự đánh giá	HĐ tự kiểm định

## 7. Kinh phí:

Phòng KHTV có trách nhiệm nghiên cứu văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, tham mưu nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của Nhà trường năm 2020 và hàng năm, là cơ sở, tiêu chí đánh giá mức độ, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị phòng, khoa. Nhà trường yêu cầu các phòng, khoa, Hội đồng tự đánh giá nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch.

### **Nơi nhận:**

- Phòng ĐT nghề - Sở LĐTB&XH(báo cáo)
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- HĐ tự đánh giá (thực hiện);
- Các phòng, khoa (thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT, KĐ.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Hoàng Anh Tuấn**